ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGUYỄN NHỊ HÀ

ĐẶC ĐIỂM SÁNG TÁC CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60 22 01 21

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Lưu Khánh Thơ

Hà Nội-2014

LỜI CẢM ƠN

Bằng tấm lòng biết ơn sâu sắc, em xin chân thành cảm ơn PGS. TS Lưu Khánh Thơ- người đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.

Em xin trân trọng cảm ơn các thầy cô trong khoa Văn học, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn- Đại học Quốc Gia Hà Nội đã giúp em trang bị tri thức, tạo môi trường điều kiện thuận lợi nhất trong suốt quá trình học tập. Xin cám ơn phòng Sau đại học, thư viện trường ĐH KHXH &NV- Đại học Quốc Gia Hà Nội đã giúp đỡ, hướng dẫn, cung cấp tư liệu cho em.

Tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến gia đình và những người bạn đã hỗ trợ, động viên tôi rất nhiều trong quá trình học tập, làm việc và hoàn thành luận văn.

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Nhị Hà

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu sử dụng trong luận văn là trung thực. Luận văn này chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào. Nếu lời cam đoan trên là sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận văn

Nguyễn Nhị Hà

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

VHTN:	Văn học thiếu nhi
TLTK:	Tài liệu tham khảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU……..……..…..1

1. Lý do chọn đề tài……..…….....1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề……..……...2
3. Mục đích nghiên cứu…….....6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu…….…...6
5. Phương pháp nghiên cứu…….…….7
6. Đóng góp của luận văn…….....8
7. Cấu trúc của luận văn…….……..8

Chương 1. KHÁI QUÁT DÒNG VHTN VÀ NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG SÁNG TÁC CỦA XUÂN QUỲNH…….....9

1.1. Khái quát về dòng văn học thiếu nhi…….…....9

1.1.1. Khái niệm……..…….9

1.1.2. Một số đặc điểm của văn học thiếu nhi…….....10

1.1.2.1. Tính giáo dục…….....10

1.1.2.2. Khả năng khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ….12

1.2. Những chặng đường sáng tác của Xuân Quỳnh……..13

1.2.1. Con người và cuộc đời……..13

1.2.2. Những chặng đường sáng tác……14

Chương 2. ĐẶC ĐIỂM THƠ THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH…….33

2.1. Nội dung thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh…….33

2.1.1. Cuộc sống muôn màu qua con mắt trẻ thơ…….

2.1.2. Thơ Xuân Quỳnh- tiếng nói của tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động…….44

2.2. Đặc điểm nghệ thuật trong thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh……..55

2.2.1. Giọng điệu thơ ngộ nghĩnh, hồn nhiên, trong sáng……..…..…55
2.2.2. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu……..…….60
2.2.3. Sử dụng tư duy thơ độc đáo để lý giải các sự vật, hiện tượng……67
2.2.4. Sử dụng hình thức đối thoại và những câu hỏi tu từ……..…71
Chương 3: ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH……..75
3.1. Những thể loại chính trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh…….75
3.1.1. Những câu chuyện cổ tích lung linh, tươi đẹp……..75
3.1.2. Những câu chuyện đồng thoại phong phú, sinh động……...81
3.1.3. Những câu chuyện tâm lý, tình cảm……...85
3.2. Đặc điểm nghệ thuật trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh…..…94
3.2.1. Nghệ thuật tạo dựng cốt truyện…….…..…94
3.2.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật……...96
3.2.3. Giọng điệu……..100
3.2.4. Ngôn ngữ ……...104
KẾT LUẬN……109
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO…….....111

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bước vào thời kỳ văn học chống Mỹ cứu nước bên cạnh những thế hệ nhà văn trưởng thành thời kỳ trước còn có sự xuất hiện đông đảo của các nhà thơ, nhà văn trẻ. Họ đem đến cho thơ văn những tiếng nói sôi nổi, trẻ trung, mạnh mẽ mà cũng không kém phần duyên dáng, đặc sắc. Và Xuân Quỳnh là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu nhất của đội ngũ các nhà thơ trẻ thời kỳ này. Bà là một tác giả nữ có phong cách, có bản sắc riêng. Thơ Xuân Quỳnh chính là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn vừa chân thành đằm thắm vừa hồn nhiên tươi tắn lại da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường. Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng trải qua những năm tháng sống và lao động nghệ thuật hết mình Xuân Quỳnh đã kịp để lại cho đời một sự nghiệp văn học đáng quý mà mọi người vẫn trân trọng gọi đó là "những khối yêu thương".

Thơ Xuân Quỳnh là tiếng nói của tình yêu đắm say, tình mẫu tử thiết tha. Chính vì thế thơ bà có số lượng bạn đọc khá đông đảo. Những năm gần đây thơ Xuân Quỳnh đã được đưa vào giảng dạy trong chương trình mầm non, tiểu học, Ngữ văn THCS và THPT. Việc tìm hiểu thơ Xuân Quỳnh sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn toàn diện hơn về bản sắc của một nhà thơ nữ độc đáo. Sáng tác Xuân Quỳnh được chia làm hai mảng: sáng tác cho người lớn và sáng tác cho thiếu nhi. Hai phần sáng tác này của Xuân Quỳnh luôn đi song song trong suốt quá trình sáng tác của bà. Bên cạnh những bài thơ tình yêu đạt đỉnh cao thì Xuân Quỳnh còn có những tác phẩm viết cho trẻ thơ có giá trị nghệ thuật. Phần sáng tác cho thiếu nhi của bà rất phong phú gồm cả thơ và văn xuôi. Đây là một mảng sáng tác cũng rất thành công của Xuân Quỳnh. Tuy nhiên việc nghiên cứu và

đánh giá về mảng sáng tác này còn chưa hệ thống và đầy đủ. Chính vì những lý do như vậy cho nên chúng tôi lựa chọn đề tài ***" Đặc điểm sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh***". Hi vọng kết quả thu nhận được sẽ góp thêm một tiếng nói mới trong việc tìm hiểu về Xuân Quỳnh- gương mặt tiêu biểu của nền văn học Việt Nam hiện đại.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.

Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng từ lúc xuất hiện cho đến khi vĩnh biệt cuộc đời, quá trình sáng tác của Xuân Quỳnh là một chặng đường đi lên không bị đứt đoạn. Trải qua những năm tháng sống và lao động nghệ thuật hết mình Xuân Quỳnh đã để lại cho đời 14 tập gồm cả thơ và truyện trong đó có hai tập thơ được giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam (Tập thơ *Bầu trời trong quả trứng* - 1982-1983 và *Hoa cỏ may* -1988). Các sáng tác của Xuân Quỳnh có số lượng bạn đọc khá đông đảo vì thế thơ Xuân Quỳnh thu hút được sự chú ý của giới phê bình. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về thơ Xuân Quỳnh, hoặc là những bài viết trên các tờ báo, tạp chí khoa học hoặc là một chuyên luận, một đề tài khoa học. Chúng tôi có thể liệt kê một số bài viết tiêu biểu.

Công trình đầu tiên phải kể đến trong việc nghiên cứu thơ Xuân Quỳnh là những đánh giá của Lê Đình Kỵ về tập *Tơ tằm- Chồi biếc* (Tập thơ in chung của Cẩm Lai và Xuân Quỳnh, NXB Văn học 1963) cũng là tập thơ đầu tay của Xuân Quỳnh. Bài viết được in trên tạp chí Văn học số 1/1964. Trong bài viết này tác giả Lê Đình Kỵ đã đánh giá cao thơ Xuân Quỳnh và chỉ ra những đóng góp của chị với nền thơ ca dân tộc [12].

Tác giả Thiều Mai với bài viết *Thơ Xuân Quỳnh* đăng trên tạp chí Văn học số 1/1983 đã đánh giá về thơ Xuân Quỳnh là sự trẻ trung hồn nhiên cộng với cái thông minh dân dã được thể hiện thông qua những cảm xúc tinh tế, những nhận

xét tinh vi. Đặc biệt trong bài viết này tác giả đã đi sâu vào mảng sáng tác dành cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh. Tác giả Thiều Mai đã giải thích những nguyên nhân và động cơ chủ yếu thôi thúc Xuân Quỳnh dành sự chú ý của mình cho các em. [26]

Trong tập tiểu luận phê bình *Bước đầu đến với văn học* của Vương Trí Nhàn, tác giả đã thông qua hình thức đối thoại với nhà thơ Phạm Tiến Duật để đi đến khẳng định những đóng góp của thơ Xuân Quỳnh cho nền thơ ca Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Và ở mỗi bài thơ của bà đều có sự sáng tạo nghệ thuật "Mỗi bài viết đều như là bài thơ cuối cùng của đời mình, bài thơ bao giờ cũng ở điểm căng nhất của sự sáng tạo."[31]

Có thể kể đến bài viết của tác giả Mai Hương và Lưu Khánh Thơ về Xuân Quỳnh trong cuốn *Nhà thơ Việt Nam hiện đại* .Tác giả Mai Hương bên cạnh việc khẳng định đặc điểm của một tâm hồn thơ nữ ở Xuân Quỳnh được bộc lộ rất rõ qua những bài thơ về chủ đề tình yêu thì thơ Xuân Quỳnh cũng rất đậm đà khi viết về mối quan hệ tình cảm khác. Đó có thể là những vần thơ giản dị mà đầy xúc động trong tình cảm chị em gái hay những vần thơ tưởng nhớ mẹ đầy yêu thương sâu lắng. Đặc biệt tác giả Mai Hương nhận định : " Tình mẹ con cũng là phần được yêu thích trong thơ chị (…) chị cố gắng đi đến tận cùng yêu thương trong lòng người mẹ và cố gắng hòa đồng trong tâm hồn trẻ thơ. Là người mẹ, ngoài sự giàu có nhất là tình yêu thương như những người mẹ khác, Xuân Quỳnh còn có tấm lòng độ lượng, bao dung và trí tuệ thông minh sắc sảo của riêng mình. Chính đó là chiếc chìa khóa giúp chị đến được, nhìn thấu được và phát hiện nhiều ở thế giới vốn đẹp, lung linh và rất động trong tâm hồn trẻ thơ". Còn tác giả Lưu Khánh Thơ nhận định: " Trong sáng tác của Xuân Quỳnh mảng thơ viết về thiếu nhi chiếm phần đáng kể". Trong bài viết này tác giả Lưu Khánh

Thơ đã chỉ rõ giọng điệu và hồn thơ của Xuân Quỳnh dành cho thiếu nhi. Xuân Quỳnh mạnh về hướng trong sáng, trữ tình. Tác giả Lưu Khánh Thơ cũng giải thích lý do tại sao những tác phẩm thiếu nhi của Xuân Quỳnh lại hấp dẫn đến như vậy: " Bản năng của người mẹ, những cảm xúc tinh tế và cái tài nhìn sự vật bằng con mắt trẻ thơ đã tạo nên nét đáng yêu, đáng nhớ ở các bài thơ viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh."[18]

Tác giả Nguyễn Xuân Nam có bài viết *Vẻ đẹp thơ Xuân Quỳnh* (Qua các tập thơ *Chồi biếc*, *Hoa dọc chiến hào*, *Gió Lào cát trắng*, *Lời ru trên mặt đất*). Trong bài viết tác giả đã đi sâu nghiên cứu quá trình sáng tác qua các tập thơ và chỉ ra vẻ đẹp độc đáo của thơ Xuân Quỳnh. Bài viết cũng đề cập tới phần thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh: " Là người mẹ điều giàu có nhất với Xuân Quỳnh là tình thương. Chính tình thương làm nên vẻ đẹp của các bài *Mùa xuân mừng con thêm tuổi một tuổi*, *Cắt nghĩa, Con chả biết được đâu*. Với tình thương tác giả nhận ra những kỳ thú trong lối nghĩ, lối nói của các em và cũng là một mảng của tâm hồn mình (…) Chùm thơ đã nâng bản năng làm mẹ lên nghệ thuật làm mẹ. Có tình thương, có nghệ thuật người phụ nữ mới thấy hết hạnh phúc của mình."[4]

Vào một ngày mùa thu tháng 8 năm 1988 Xuân Quỳnh cùng nhà viết kịch Lưu Quang Vũ và con trai Lưu Quỳnh Thơ đã vĩnh biệt cõi trần trong niềm thương tiếc vô hạn của gia đình, đồng nghiệp và những độc giả yêu mến. Cũng từ đây một loạt các bài viết về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, đặc điểm thơ Xuân Quỳnh hoặc đi vào những tác phẩm cụ thể của bà ra đời.

Tác giả Lại Nguyên Ân đã có bài viết *Nghĩ về Xuân Quỳnh- con người và nhà thơ* vào năm 1988. Trong bài viết này tác giả không ngần ngại khẳng định : " Xuân Quỳnh là hiện tượng rất quan trọng của nền thơ chúng ta. Có lẽ từ thời

Hồ Xuân Hương qua các chặng đường phát triển phải đến Xuân Quỳnh nền thơ ấy mới có một nữ thi sĩ đầy tài năng và sự đa dạng của một tâm hồn được thể hiện ở tầm cỡ đáng kể như vậy, dồi dào phong phú như vậy"[1]

Tác giả Lưu Khánh Thơ trong bài viết *Cảm nhận về thơ Xuân Quỳnh* đã chỉ rõ ấn tượng đậm nét về thơ của bà: " Thơ Xuân Quỳnh bao giờ cũng là tiếng nói rất riêng của một tâm hồn phụ nữ thông minh, sắc sảo, giàu yêu thương". Đặc biệt trong bài viết tác giả đã chỉ ra một loạt bài thơ Xuân Quỳnh viết cho con rất hay và cảm động.[46]

Tác giả Chu Văn Sơn đã có bài viết *Cánh chuồn trong giông bão* in trên tạp chí Văn học số 4/1994. Bài viết có bốn phần: Khắc nghiệt và yên lành, Anh chờ em cho em vịn bàn tay, Chất thơ từ tổ ấm, Phấp phỏng và lo âu. Ở mỗi phần tác giả đều phân tích kỹ và sâu về những đặc điểm cơ bản nhất trong thơ Xuân Quỳnh. Và ở phần ba " Chất thơ từ tổ ấm" tác giả nhận định: " Nếu ngôi nhà là trụ sở của sự sống thì con cái là trái tim của tổ ấm. Trở thành thi sĩ của tình yêu là một tất yếu, Xuân Quỳnh cũng tất yếu thành nhà thơ viết cho con trẻ."[53]

Còn rất nhiều công trình, bài viết khác tìm hiểu về sáng tác của Xuân Quỳnh có thể kể đến như: *Thế giới thiên nhiên trong thơ Xuân Quỳnh* của tác giả Lê Thị Ngọc Quỳnh, *Người đàn bà yêu và làm thơ* của tác giả Đoàn Thị Đặng Hương, *Thơ tình Xuân Quỳnh- sự thể hiện sức mạnh của một tâm hồn phụ nữ* của tác giả Nguyễn Thị Bích Ngọc, *Một giọng thơ tình ám ảnh* của Nguyễn Thị Minh Thái hay tác giả Nguyễn Hòa Bình với bài viết *Những tình cảm trắc ẩn trong thơ Xuân Quỳnh* …và rất nhiều ý kiến đánh giá của các tác giả khác mà người viết không thể thống kê hết được. Nhìn chung các bài viết đã khái quát được phong cách, đặc điểm hoặc thế giới nghệ thuật trong thơ Xuân Quỳnh. Tuy nhiên các bài viết phần nhiều đi sâu vào các mảng thơ tình. Một số bài viết có

nhắc tới phần sáng tác thiếu nhi của Xuân Quỳnh nhưng còn phiến diện và đơn lẻ. Phần truyện thiếu thi của Xuân Quỳnh ít được nói tới. Tiếp thu gợi ý của những người đi trước, chúng tôi lựa chọn đề tài ***"Đặc điểm sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh"*** với mong muốn sẽ đưa ra những nhận xét khách quan khoa học, hệ thống về một mảng sáng tác cũng rất thành công của Xuân Quỳnh mà chưa được chú ý một cách thỏa đáng.

3. Mục đích nghiên cứu

Đề tài tài tập trung tìm hiểu đặc điểm sáng tác thiếu nhi của Xuân Quỳnh ở cả hai thể loại thơ và văn xuôi. Từ đó đề tài góp phần làm sáng tỏ những đóng góp độc đáo của Xuân Quỳnh về đề tài thiếu nhi, khẳng định phong cách, tài năng của Xuân Quỳnh trong nền văn học dân tộc.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Xuất phát từ mục đích của đề tài luận văn chủ yếu tập trung vào toàn bộ sáng tác của Xuân Quỳnh dành cho thiếu nhi. Cụ thể chúng tôi đi vào khảo sát trích dẫn từ các tác phẩm sau:

**** Về thơ:***

- *Cây trong phố- Chờ trăng* (in chung với Ý Nhi, NXB HN 1981)
- *Bầu trời trong quả trứng* (1982)

Ngoài ra còn có những bài thơ viết về đề tài thiếu nhi được in chung trong các tập thơ viết cho người lớn:

- *Hoa dọc chiến hào (1968)*
- *Gió lào cát trắng (1974)*

- Lời ru trên mặt đất (1978)

**** Về truyện:***

- Mùa xuân trên cánh đồng (1981)

- Bến tàu trong thành phố (1984)

- Vẫn có ông trăng khác (1986)

- Tuyển tập truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh (1995)

Trong một số điều kiện và chừng mực nhất định chúng tôi có thể đối sánh sáng tác của Xuân Quỳnh với một số tác giả cũng viết cho thiếu nhi khác như Tô Hoài, Võ Quảng, Phạm Hổ, Trần Đăng Khoa… để từ đó thấy được những nét riêng biệt độc đáo trong sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu với đề tài đã lựa chọn chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

5.1. Phương pháp phân tích tổng hợp

Nhằm tìm hiểu những đặc điểm về nội dung và hình thức trong sáng tác thơ và truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh, chúng tôi đi vào phân tích những tác phẩm cụ thể để đi đến nhận định có tính chất khái quát tổng hợp các đặc trưng cơ bản trong phần sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

5.2. Phương pháp so sánh văn học

Phương pháp này nhằm đối chiếu các sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh với các tác giả khác cùng viết về đề tài thiếu nhi từ đó chỉ ra sự độc đáo mới mẻ trong sáng tác thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

5.3. Phương pháp thống kê

Phương pháp này nhằm thống kê khảo sát những đặc điểm nội dung và nghệ thuật trong truyện và thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

5.4. Phương pháp loại hình

Phương pháp này nhằm giúp nghiên cứu, khảo sát các tác phẩm theo đúng đặc trưng loại hình của tác phẩm.

6. Đóng góp của luận văn

Trên cơ sở tiếp thu kế thừa và học hỏi những thành tựu của người đi trước, qua luận văn này chúng tôi cố gắng cung cấp cái nhìn hệ thống và toàn diện về mảng sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh. Qua đó luận văn hi vọng sẽ góp phần khẳng định những đóng góp của Xuân Quỳnh trong dòng VHTN Việt Nam.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và TLTK luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1. Khái quát dòng văn học thiếu nhi và những chặng đường sáng tác của Xuân Quỳnh.

Chương 2. Đặc điểm thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh

Chương 3. Đặc điểm truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh

Chương 1
KHÁI QUÁT VỀ DÒNG VĂN HỌC THIẾU NHI VÀ NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG SÁNG TÁC CỦA XUÂN QUỲNH

1.1. Khái quát về dòng văn học thiếu nhi.

1.1.1. Khái niệm:

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, VHTN theo nghĩa hẹp "gồm những tác phẩm văn học hoặc phổ cập khoa học dành riêng cho thiếu nhi. Tuy vậy, khái niệm văn học thiếu nhi cũng thường bao gồm một phạm vi rộng rãi những tác phẩm văn học thông thường (cho người lớn) đã đi vào phạm vi đọc của thiếu nhi".[6; 412] Như vậy VHTN bao gồm cả hai bộ phận: văn học do người lớn sáng tác và một phần do chính các em sáng tác.

Trên thế giới từ rất lâu đã xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi và đã có những sáng tác cho các em trở thành những tác phẩm kinh điển của nền văn hóa nhân loại. Có thể kể đến các tác phẩm tiêu biểu như *Truyện cổ Anđecxen, Truyện cổ Grim, Hoàng tử bé, Không gia đình*…

Ở Việt Nam đầu thế kỷ XX bắt đầu xuất hiện các tác phẩm văn học viết cho các em nhưng phải đến sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 nền văn học thiếu nhi mới chính thức được hình thành. Cho đến nay văn học thiếu nhi đã phát triển đa dạng, phong phú và thực sự trở thành một bộ phận quan trọng của nền văn hóa dân tộc. Văn học thiếu nhi đã đạt được những thành tựu đáng kể. Nhiều cuốn sách nổi tiếng đã là người bạn đồng hành với các thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong đó không ít cuốn sách đã được dịch và giới thiệu ở nước ngoài. Những tác phẩm như *Dế mèn phiêu lưu ký, Lá cờ thêu sáu chữ vàng, Sao khuê lấp lánh, Búp sen xanh, Đất rừng phương Nam*…cho đến nay vẫn được các em nhỏ yêu

thích bởi ngôn từ trong sáng, lối viết hài hước dí dỏm phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

1.1.2. Một số đặc trưng cơ bản của nền văn học thiếu nhi

Văn học thiếu nhi nằm trong sáng tác văn học nói chung, vì thế nó cũng mang đầy đủ những đặc điểm của sáng tác nghệ thuật ngôn từ và thực hiện các chức năng chung của văn học. Các chức năng này không tồn tại tách rời mà gắn bó chặt chẽ trong mối quan hệ chuyển hóa lẫn nhau. Bên cạnh đó văn học thiếu nhi cũng có những chức năng riêng mang tính đặc thù do đối tượng phục vụ của nó chủ yếu là thiếu nhi. Những đặc trưng này được quy định bởi những đặc điểm tâm lý của lứa tuổi thiếu nhi và bởi mục đích phục vụ của mảng văn học này.

1.1.2.1. Tính giáo dục

Ở mỗi dân tộc văn học thiếu nhi có những nét đặc sắc riêng nhưng những tác phẩm tiêu biểu đều có điểm chung là hướng về mục đích nhân văn, hướng tới cái thiện, cái đẹp trong cuộc sống. Thực tế không ai phủ nhận vai trò của văn học thiếu nhi đối với việc bồi dưỡng tâm hồn, cao hơn là xây dựng nhân cách cho các em. Assen Bossev- nhà văn Bungary tác giả của 60 tập truyện ngắn và thơ viết cho thiếu nhi khẳng định: "Những cuốn sách hay đều là người bạn đường vĩnh viễn của tuổi nhỏ, chính chúng cho trẻ con đôi cánh để bay lên mà chinh phục cuộc sống". Có thể khẳng định tính giáo dục được coi là một trong những đặc trưng cơ bản nhất có tính chất sống còn của văn học thiếu nhi. Văn học thiếu nhi có vai trò to lớn trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ. Để thực hiện tốt chức năng giáo dục, nhà văn không thể nói với các em bằng những lời thuyết giáo khô khan mà phải bằng những hiện tượng nghệ thuật, bằng ngôn ngữ giản dị, trong sáng để khơi gợi, dắt dẫn các em tìm hiểu và khám phá thế giới. Thông qua những câu chuyện, những bài thơ, trẻ em được học

nhiều điều trong cuộc sống. Tình yêu thương, lòng nhân hậu mà các nhà văn, nhà thơ truyền tải qua các tác phẩm của mình có tác dụng rất lớn, sẽ là hành trang vào đời của các em. Giữa vô vàn những giáo lý khô khan nhưng chỉ bằng một ánh mắt, một cử chỉ, một câu chuyện nhỏ cũng đủ để các em cảm nhận được sự sẻ chia và đó là bài học giáo dục đáng quý. Tuy nhiên cũng không nên hiểu đơn giản chức năng giáo dục của văn học thiếu nhi, không phải sau khi đọc xong một tác phẩm là ngay lập tức các em có thể trở thành người tốt hay người xấu. Những ảnh hưởng của văn học tới các em là một quá trình lâu dài và bền bỉ. Nó tác động một cách từ từ, nhưng giá trị nhân văn của nó thì có thể tạo nên sức mạnh, ảnh hưởng sâu sắc tới sự hình thành và phát triển nhân cách của con người. Mỗi tác phẩm có giai đoạn được ví như một người thầy, không những bồi dưỡng tâm hồn mà còn định hướng cho các em. Ở lứa tuổi ý thức đang hình thành, tư duy còn chập chững, sự cảm nhận và thích ứng với thế giới bên ngoài chủ yếu thể hiện bằng cảm xúc, tượng tượng thì không gì gây tác động mạnh mẽ bằng những lời ru của mẹ, những câu truyện cổ của bà….Từ văn học dân gian đến văn học viết, mỗi tác phẩm như một bài ca dịu ngọt, như một dòng suối mát lành tưới vào tâm hồn của trẻ. Tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu quê hương, làng xóm cũng từ đó mà đâm chồi nảy lộc. Văn học giúp trẻ thơ khám phá ra những điều kỳ diệu của cuộc sống, những nét đẹp của tự nhiên, của con người và sự hòa hợp của vạn vật. Cảm nhận cuộc sống, thu nhập kiến thức qua văn học chính là con đường tích cực và nhẹ nhàng nhất để giáo dục trẻ em trở thành những con người có sự phát triển toàn diện về nhân cách. Không có một người thầy nào có thể dạy cho trẻ hết tri thức về cuộc sống và tình cảm con người, nhưng văn học có thể mang lại điều kỳ diệu đó và sẽ đi theo suốt cuộc đời như một người thầy vĩ đại nhất. Đến với văn học, tâm hồn non nớt của các em được chắp thêm đôi cánh để

có thể tự tin bay cao, như một búp non tràn trề nhựa sống, tình thương sẵn sàng vươn lên trong cuộc đời.

1.1.2.2. Khả năng khơi gợi, kích thích trí tưởng tượng sáng tạo của trẻ.

Đây được coi là một trong những đặc điểm không thể thiếu của văn học viết cho các em. Hơn bất cứ loại hình nghệ thuật nào, sáng tác VHTN phải đặc biệt quan tâm tới đặc điểm tâm lý của đối tượng tiếp nhận. Chính điều này cũng làm nên sự khác biệt giữa VHTN và văn học cho người lớn. Tuổi thơ hồn nhiên, ngây thơ, tâm hồn trong sáng dạt dào cảm xúc và trí tưởng tượng thì tuyệt vời phong phú, bay bổng cho nên các em cảm nhận thế giới bằng cái nhìn "vật ngã đồng nhất", bầu bạn với hết thảy vạn vật xung quanh, có thể lắng nghe được mọi âm thanh của cây cỏ; trò chuyện được với muôn loài, giao cảm hòa đồng với thiên nhiên…Có thể nói, khả năng tưởng tượng của các em là vô tận, chính vì vậy mà tưởng tượng là một yếu tố không thể thiếu trong các tác phẩm văn học viết cho các em. Muốn vậy, nhà văn viết cho các em phải thực sự hòa nhập với cuộc sống trẻ thơ mới có thể tạo ra được sự cộng hưởng với trẻ thơ trong sáng tác. Mỗi lứa tuổi có cách cảm nhận cuộc sống khác nhau. Để nhập vai nhà thơ phải huy động ký ức tuổi thơ và tưởng tượng sáng tạo, nhà văn phải rất tinh tế khi thể hiện chất ngây thơ, hồn nhiên của con trẻ. Ở trẻ con, với tâm hồn thơ ngây, trong trắng chưa có nhiều trải nghiệm cá nhân, nhận thức về thế giới xung quanh ở mức cảm tính, nên việc tiếp xúc với cái đẹp lấp lánh của ngôn từ và trí tưởng tượng phong phú trong tác phẩm văn học thiếu nhi sẽ là cơ sở để các em rung động và cảm nhận được vẻ đẹp về một thế giới bao la đầy âm thanh, màu sắc và sự huyền bí. Trong các tác phẩm thiếu nhi các em bắt gặp lối nhân hóa và sự tưởng tượng nghệ thuật, ở đó các con vật, cỏ cây, hoa lá hiện lên một cách sinh động thể hiện tình cảm gắn bó sâu sắc giữa con người với thiên nhiên. Trẻ

thơ vốn đã sẵn trong đầu trí tưởng tượng phong phú nên khi gặp những yếu tố kỳ ảo, đẹp đẽ trong các tác phẩm văn học thì trí tưởng tượng ở trẻ càng được thăng hoa, giúp các em phát triển trí tuệ và thưởng thức cái đẹp, tâm hồn nhạy cảm, tinh tế hơn.

1.2. Những chặng đường sáng tác của Xuân Quỳnh

1.2.1. Con người và cuộc đời

Xuân Quỳnh là một trong số ít những nhà thơ nữ có bản sắc riêng độc đáo và sức sáng tạo dồi dào. Tác giả Lại Nguyên Ân có viết "cái mà chị viết nhiều nhất, thành công nhất lại vẫn là về chính cuộc đời mình, những chuyện của mình, những gì liên quan đến mình. Có lẽ ai viết tiểu sử chi tiết của Xuân Quỳnh sẽ có thể dựa khá sát vào thơ của chị.Tính chất tự truyện là nét đậm, quán xuyến hàng loạt bài thơ, tập thơ và cũng là nét khác biệt rõ rệt so với thơ của nhiều người cùng thế hệ" [1] Quả thực những chi tiết về tiểu sử thuộc về đời tư được biểu hiện khá rõ trong các sáng tác của Xuân Quỳnh. Việc nêu lên một số nét cơ bản trong cuộc đời tác giả sẽ giúp cho quá trình nghiên cứu đầy đủ và chính xác hơn.

Xuân Quỳnh tên thật là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh sinh ngày 6.10.1942 tại làng La Khê, xã Văn Khê, thị xã Hà Đông (nay thuộc quận Hà Đông, Hà Nội), trong một gia đình công chức. Bà được thừa hưởng nhan sắc phẩm hạnh của người mẹ và tình yêu văn chương của người cha, nhưng cuộc đời sớm chịu nhiều thiệt thòi, vất vả. Lên 2 tuổi Xuân Quỳnh mồ côi mẹ, cha có gia đình mới và chuyển vào sinh sống ở miền Nam. Xuân Quỳnh sống với bà nội từ nhỏ cho đến khi trưởng thành ở La Khê, một thôn ngoại vi Hà Đông nằm cách Hà Nội khoảng 14km, nằm bên bờ sông Nhuệ hiền hòa. Trong bài viết *Xuân Quỳnh một nửa cuộc đời tôi,* chị gái Đông Mai có nhớ lại: "Đó là một làng quê như bao làng quê khác vùng đồng bằng Bắc bộ hồi xưa, có những ngôi chùa cổ kính, những con

đường lát gạch nghiêng nghiêng bên bờ ao và xung quanh làng có lũy tre già bao bọc" [4; 270]. Tuổi thơ Xuân Quỳnh gắn bó với quê hương đẹp đẽ êm đềm với sự chăm sóc yêu thương của bà, của chị. Tuy vậy một đứa trẻ thơ khi vừa bập bẹ tiếng nói đầu tiên gọi mẹ thì mẹ đã ra đi, còn nỗi bất hạnh trên đời nào hơn vậy? Tình thương của bà, của chị dù sâu nặng đến đâu cũng không thay thế được tình mẫu tử. Bởi lẽ tình mẫu tử vốn thiêng liêng và cao cả. Đó là nơi đứa con được nhận dòng sữa ngọt lành, được mẹ dắt vào thế giới loài người qua những lời ru ngọt ngào, qua bàn tay yêu thương chăm sóc chỉ mẹ mới có được. Thế cho nên dù được sống với bà nội nhưng tuổi thơ côi cút nghèo khổ để lại trong Xuân Quỳnh cảm giác buồn tủi và những phấp phỏng lo âu. Nhà văn Vũ Tú Nam từng kể lại tâm sự của Xuân Quỳnh "suốt cả thời nhỏ dại lúc nào tôi cũng thấy rét", cảm giác này in dấu đậm nét trong các trang viết của Xuân Quỳnh góp phần tạo nên một tiếng nói trữ tình đa dạng mà thống nhất, vừa sôi nổi nồng nhiệt, vừa phảng phất mặc cảm thân phận, vừa thiết tha khắc khoải một hạnh phúc bình dị đời thường. Trong hồi ký *Xuân Quỳnh một nửa đời tôi*, Đông Mai có viết: "cuộc đời mồ côi khiến cho Quỳnh hiểu tình mẫu tử thiêng liêng, cần thiết và quý giá như thế nào đối với trẻ thơ, nên khi làm mẹ, Quỳnh đã dồn tất cả tâm hồn và sức lực cho con. Trong thơ Quỳnh tình mẹ con thật là thiết tha sâu đậm"[4;278]

Tháng 2 năm 1955 khi Xuân Quỳnh 13 tuổi, bà được tuyển vào Đoàn văn công nhân dân Trung ương và đào tạo thành diễn viên múa. Bà đã nhiều lần đi biểu diễn ở nước ngoài và dự đại hội thanh niên sinh viên thế giới năm 1959 tại Viena (Áo). Là một diễn viên múa nhưng Xuân Quỳnh rất yêu thơ chính vì vậy bà đã quyết định từ bỏ ánh đèn sân khấu để chuyên tâm vào sáng tác, thơ chính là cuộc sống thứ hai, là lẽ sống của Xuân Quỳnh. Quyết tâm theo đuổi con đường văn chương mãnh liệt và sâu sắc như chính tâm sự của Xuân Quỳnh với

người bạn thân Vân Long: "Giá mà bây giờ có ai bảo hộ tôi một điều rằng: đi con đường này là đúng thì biết có gục ngã giữa đường tôi vẫn cứ đi" [4;323]. Tác giả Lại Nguyên Ân cũng từng kể lại rằng trong một bản tiểu sử văn học viết ngày 29/8/1982 trả lời cho đề *mục Nguyên nhân bắt đầu hoạt động văn học* Xuân Quỳnh ghi 2 điểm "– Vì thích thú làm văn học cảm thấy như mình được sống thêm một cuộc đời khác nữa. – Vì uất ức khi mới vào nghề bị xô đẩy, bị khinh rẻ nên tôi quyết phải sống, mà sống tức là phải viết" [1].

Năm 1962- 1963 Xuân Quỳnh được cử đi học lớp bồi dưỡng những người viết văn trẻ (khóa 1) của Hội nhà văn Việt nam. Chính tại nơi đây bà đã có những cơ hội được tiếp xúc học hỏi với những nhà thơ, nhà văn có tên tuổi. Bà tìm thấy ở văn chương một cuộc đời khác nữa. Với Xuân Quỳnh, thơ chính là định mệnh, thơ vừa giải thoát vừa bù đắp cho tất cả những lo âu khát khao và bà đã hình dung ra "nếu ngày mai em không làm thơ nữa" tất cả sẽ trở về với bình yên và đơn điệu:

"Ôi trời xanh - xin trả cho vô tận
Trời không xanh trong đáy mắt em xanh
Và trong em không thể còn anh
Nếu ngày mai em không làm thơ nữa!"

(*Nếu ngày mai em không làm thơ nữa*)

Quả đúng là đến với thơ ca Xuân Quỳnh đã góp thêm vào đó những bản nhạc tương tư dịu êm, nồng nàn mà không kém phần dữ dội và nồng nhiệt. Cái hay cái độc đáo của Xuân Quỳnh ở chỗ bà đưa vào thơ chính cuộc đời mình, những gì mình trải qua, chiêm nghiệm và trăn trở. Chẳng phải dụng công tìm những tầng tầng lớp lớp ngôn ngữ, hình tượng cao siêu, thơ Xuân Quỳnh cứ giản dị tự nhiên chân thành và say đắm.

Năm 1964 sau khi học xong, Xuân Quỳnh làm việc tại báo Văn nghệ sau đó chuyển sang làm biên tập viên NXB Tác phẩm mới và bà vinh dự được bầu vào BCH hội nhà văn Việt Nam lần thứ III. Xuân Quỳnh yêu rồi làm vợ, làm mẹ giữa những ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra ác liệt. Bà đã khoác ba lô vào tuyến lửa Vĩnh Linh, Quảng Trị để mang đến hơi thở nóng bỏng của cuộc kháng chiến và Xuân Quỳnh đã trở thành một trong những gương mặt nhà thơ tiêu biểu nhất của nền thơ Việt Nam hiện đại.

Thế nhưng nếu con đường thơ luôn rộng mở thì cuộc sống gia đình của bà lại gặp nhiều khó khăn, trắc trở. Chị gái Đông Mai đã từng viết: "những năm tháng không yên của đất nước cũng là những năm tháng không yên trong cuộc sống tình cảm của Quỳnh" [4;282]. Năm 23 tuổi Xuân Quỳnh lấy chồng- một chàng trai cùng đoàn Ca múa nhạc. Sau khi sinh con trai đầu lòng, hạnh phúc gia đình bắt đầu rạn nứt. Với một tâm hồn nhạy cảm tế nhị mãnh liệt, kỳ vọng nhiều ở tình yêu và hạnh phúc nên Xuân Quỳnh luôn cảm thấy hụt hẫng. Rồi gia đình tan vỡ, day dứt đau đớn Xuân Quỳnh chỉ biết gửi gắm nỗi niềm tâm sự vào những trang thơ.

Giữa lúc Xuân Quỳnh đang bơ vơ, chới với, hụt hẫng, đau khổ thì Lưu Quang Vũ đến. Lưu Quang Vũ hiểu những tâm sự, những khát khao, những nỗi niềm của Xuân Quỳnh, còn Xuân Quỳnh lại tìm thấy ở Lưu Quang Vũ một trái tim đồng điệu.

Năm 1973 bà tái hôn với Lưu Quang Vũ. Chính tình yêu đã nâng cánh cho tâm hồn thơ của Xuân Quỳnh, giúp bà vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn vất vả trong cuộc sống. Ngược lại Xuân Quỳnh cũng có một vai trò không nhỏ trong sự nghiệp của nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng Lưu Quang Vũ. Trân trọng, biết ơn

người vợ hiền của mình Lưu Quang Vũ đã dành rất nhiều vần thơ xúc động gửi tới Xuân Quỳnh:

"Anh yêu em và anh tồn tại"
Em của anh ơi đôi vai ấm dịu dàng
Người nhóm bếp mỗi chiều, người thức dậy lúc tinh sương
Em ở đây, đời chẳng còn đáng ngại
Em ở đây, bàn tay tin cậy
Bàn tay luôn đỏ lên vì giặt giũ mỗi ngày
Đôi mắt buồn của một xứ sở có nhiều mưa
Ngọn đèn sáng rụt rè bên cửa sổ
Đã quen lắm, anh vẫn còn bỡ ngỡ
Gọi tên em, môi vẫn lạ lùng sao.

(Và anh tồn tại- Lưu Quang Vũ)

Cuộc sống gia đình đang hạnh phúc thì ngày 29/8/1988 Xuân Quỳnh cùng chồng và con trai Lưu Quỳnh Thơ mất vì tai nạn giao thông ở đầu cầu Phú Lương trên đường đi từ Đồ Sơn về Hà Nội. Sự ra đi đột ngột ấy đã để lại biết bao tiếc nuối trong lòng người thân, bạn bè và cả những độc giả hâm mộ. Số phận nghiệt ngã đã không cho Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ kịp sống hết những năm tháng ngắn ngủi của đời mình, cả hai đã ra đi trong lúc sức sáng tạo dồi dào và tài năng đang ở độ chín nhưng có thể khẳng định một điều trái tim hai người sẽ không phải chịu cảnh cô đơn. Sau 15 năm gắn bó bây giờ anh chị lại tiếp tục bên nhau, vĩnh viễn bên nhau cùng tình yêu bất tử của mình.

1.2.2. Những chặng đường sáng tác

Bốn mươi sáu năm có mặt trên cõi đời, hơn hai mươi năm lao động hết mình vì nghệ thuật, chặng đường sáng tác của Xuân Quỳnh liên tục và đều đặn.

Bà đã để lại cho đời những tác phẩm có giá trị. Từ tập thơ đầu tay cho đến tập thơ cuối cùng của Xuân Quỳnh là cả một quá trình lao động không mệt mỏi của một hồn thơ nồng nàn, say đắm và có ý thức trách nhiệm với cuộc đời.

Tập thơ đầu tay của Xuân Quỳnh lần đầu gửi tới bạn đọc là tập *Chồi biếc* (in chung với *Tơ tằm* của Cẩm Lai)[17], tập thơ gồm 18 bài thơ ngắn lấy chất liệu chủ yếu cuộc sống tâm tình của người diễn viên- là chính tác giả. Ở tập thơ đầu tay này Xuân Quỳnh cho thấy một tâm hồn trong sáng, yêu đời của người thiếu nữ mới lớn lên nhiều ước mơ, khát vọng:

Chân trời xuân như biển rộng mông mênh
Tuổi trẻ buồm căng trên ngàn con sóng nước
Vượt trùng dương hướng về phía trước
Bão táp gian lao nào lấn được ước mơ.

(Một ước mơ)

Hay:

Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp
Theo những con tàu cập bến các vì sao
Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng
Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao

(Khát vọng)

Tập thơ mang đến một hơi thở mới trẻ trung,tươi mới của một người thiếu nữ hăm hở rạo rực làm chủ cuộc đời. Đây cũng là thành công nổi bật đáng nói nhất ở tập thơ *Chồi biếc*. Xuân Quỳnh thấy cuộc đời tươi đẹp, phơi phới niềm tin và đón nhận tất cả những điều tuyệt vời của cuộc sống bằng nhiệt tình say mê của tuổi trẻ. Không chỉ biết nhận mặc dù còn rất trẻ nhưng người thiếu nữ ấy còn

say mê khát khao được cống hiến cho đất nước. Có ai tin đây là những vần thơ của một cô thiếu nữ trẻ trung:

Này anh, em biết
Rồi sẽ có ngày
Dưới hàng cây đây
Ta không còn bước
Như người lính gác
Đã hết phiên mình
Như lá vàng rụng
Cho trời thêm xanh.

(Chồi biếc)

Đề tài tình yêu là một đề tài không thể thiếu trong tập thơ của một tâm hồn trẻ. Đặt những bài thơ tình yêu của Xuân Quỳnh với những nhà thơ nữ cùng thế hệ ta sẽ thấy sự độc đáo của một cá tính rất riêng. Nếu tình yêu trong thơ Phan Thị Thanh Nhàn có chút rụt rè bỡ ngỡ, ngập ngừng thì thơ tình Xuân Quỳnh lại mạnh mẽ sôi nổi, nhưng vần thơ vẫn rất tha thiết và say đắm:

Những ngày không gặp nhau
Biển bạc đầu thương nhớ
Những ngày không gặp nhau
Lòng thuyền đau rạn vỡ.

(Thuyền và biển)

Tuy nhiên vì là tập thơ đầu tay của một người còn rất trẻ cho nên tập thơ không tránh khỏi những hạn chế. Phạm vi phản ánh trong tập thơ còn nhỏ hẹp chưa vượt lên được những tình cảm riêng tư. Tác giả chưa thông qua những câu chuyện bình thường để nêu lên tổng kết thành những vấn đề có tầm khái quát

chung. Hơn nữa ngôn ngữ trong tập thơ tuy trong sáng hồn nhiên nhưng chưa được gọt giũa, tứ thơ còn đơn giản tự nhiên. Mặc dù còn những hạn chế nhất định, song ở tập thơ đầu tay, Xuân Quỳnh đã cho chúng ta thấy một tâm hồn đẹp, một hồn thơ trong trẻo tươi mát và sự nhiệt tình say đắm của nhà thơ với cuộc đời. Và đây chính là bước khởi đầu đáng quý trên con đường thơ ca rộng mở của Xuân Quỳnh.

Tập thơ thứ hai của Xuân Quỳnh là tập *Hoa dọc chiến hào* gồm những bài thơ ra đời trong khoảng từ 1964- 1969, trong không khí của cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước oanh liệt của nhân dân ta bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, tập thơ đã phản ánh không khí của thời đại [40]. Tuy nhiên từ trong mưa bom bão đạn người đọc vẫn cảm nhận được tiếng nói riêng của một tâm hồn trong trẻo và tươi mát trong thơ Xuân Quỳnh. Trong tập thơ 28 bài này, số bài thể hiện không khí chiến tranh chiếm phần chủ yếu, đến khoảng 20 bài: *Gửi lửa, Hậu phương, Chiến hào, Vết đạn trên tường*...Đó là những bài thơ nói thẳng, nói trực tiếp không đứng ngoài cuộc kháng chiến. Thơ Xuân Quỳnh đã hòa nhập với hiện thực xã hội lúc bấy giờ. Trong thơ xuất hiện nhiều hình ảnh chân thực xúc động về chiến hào đánh Mỹ, những người mẹ, người chị luôn theo dõi bước chân hành quân ra trận. Có nhiều bài gửi gắm trong đó những nét tâm tư riêng của tác giả. Nhìn mây Xuân Quỳnh nhớ lại xúc động của mình khi nhìn mây lúc nhỏ:

Thuở bé tôi yêu mây
Qua những hình kỳ lạ
Đám giống hệt lưỡi trai
Óng ánh viền xanh đỏ
Rồi mây chuyển hình người
Giống mẹ tôi về chợ

Đầu đội nón tay vung

Tay kia thì cắp rổ

(Mây)

Hoặc " Trên đường đi chiến dịch" nghe tiếng gà trưa nhớ lại những kỷ niệm tuổi thơ, nhớ đến bà- chỗ dựa tinh thần lúc nhỏ:

Tiếng gà trưa

Có tiếng bà vẫn mắng:

- Gà đẻ mà mày nhìn

Rồi sau này lang mặt!

(Tiếng gà trưa)

Xuân Quỳnh là một người nhạy cảm, nhiều yêu thương với gia đình, con cái. Trái tim người mẹ ấy luôn thôi thúc bà viết lên những giai điệu dịu dàng mà sâu lắng về tình mẫu tử. Rất nhiều bài thơ trong tập thơ *Hoa dọc chiến hào* mang dấu ấn đậm đà của một tâm hồn phụ nữ: *Khi con ra đời, Đưa con đi sơ tán…* và bài nào cũng thấm thía nỗi xót xa khi thấy con còn bé mà đã chịu khổ cực, vất vả trong thời chiến. Hình ảnh đứa trẻ tượng trưng cho sự mong manh yếu ớt phải nâng niu giữ gìn đối chọi với cuộc chiến tàn bạo hủy diệt càng làm ta thấm thía hơn tội ác của kẻ thù và cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng.

Hàng mi tơ vẫn khép giấc ngon lành

Con đâu biết máy bay thù gầm rít

Con chỉ nghe lời mẹ ru quấn quýt

Bom chuyển hầm con ngỡ tiếng nôi đưa.

(Lời ru)

Đặc biệt trong tập thơ *Hoa dọc chiến hào* cũng không thể thiếu đề tài tình yêu và *Sóng* là một trong những bài thơ tình hay nhất của Xuân Quỳnh. Có thể

nói Xuân Quỳnh đã dùng hình tượng "Sóng" để diễn tả lòng mình một cách tài hoa ý vị. Đó không chỉ là khát vọng của riêng nhà thơ mà là khát vọng tình yêu mãnh liệt "bồi hồi" trong tim bao thế hệ.Và mãi sau này nếu trên đời còn tình yêu thì con sóng ấy vẫn cứ dạt dào thương nhớ:

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ.

(Sóng)

So với tập *Chồi biếc,* tập *Hoa dọc chiến hào* đã có một bước tiến đáng kể trong việc mở rộng đề tài sáng tác. Đây là tập thơ thứ hai của Xuân Quỳnh lúc này nghề thơ ở tác giả chưa thật chắc chắn, nhất là tâm hồn chưa được thử thách. Tuy nhiên với tập *Hoa dọc chiến hào*, Xuân Quỳnh đã tạo được cho mình một bản lĩnh thơ rắn rỏi, của một tâm hồn con người nhiều trải nghiệm trong cuộc sống. Tập thơ đã thể hiện sự nỗ lực không ngừng của nhà thơ trên bước đường sáng tạo của mình.

Tập thơ thứ ba của Xuân Quỳnh ra mắt bạn đọc đó là tập *Gió lào cát trắng* [41], tập thơ là kết quả của những chuyến lặn lội vào những vùng tuyến lửa Quảng Bình – Vĩnh Linh. Đây là mảnh đất có hệ thống địa đạo lớn nhất nước thời chiến tranh. Câu chuyện về địa đạo Vĩnh Mốc như một huyền thoại thể hiện bản lĩnh can trường và ý chí sắt đá của người dân Vĩnh Linh được chứng minh bằng những địa đạo hầm hào như thiên la địa võng trong lòng đất, câu hò ngày nào còn vang vọng về mảnh đất anh hùng "Tuyến lửa", "Đất thép": " Ai về đất mẹ Vĩnh Linh, quê tôi có dòng Bến Hải ân tình nặng sâu". Bằng những chiến công vang dội và ý chí kiên cường, mảnh đất nơi đây đã trở thành biểu tượng của

lòng dũng cảm và khả năng chịu đựng phi thường. Chính hiện thực của mảnh đất anh hùng ấy đã có sức hấp dẫn lớn đối với nhiều văn nghệ sĩ. Xuân Quỳnh cũng là một trong những số đó. Xuân Quỳnh đã từng đi dọc dãy Trường Sơn hòa nhập với những đơn vị bộ đội. Đặc biệt ở vùng đất Quảng Trị - Vĩnh Linh, bà đến với nhân dân ở đây bằng lòng nhiệt huyết sẵn sàng cống hiến sức mình vì sự nghiệp chung. Xuân Quỳnh đã vượt qua bao nguy hiểm để mang hơi thở nóng bỏng và dữ dội của chiến tranh vào trong thơ ca. Khác với các nhà thơ khác cùng thời, Xuân Quỳnh nói đến hiện thực chiến tranh dưới góc độ một người ở hậu phương đến với tiền tuyến anh hùng. Đằng sau những dòng thơ khốc liệt dữ dội về chiến tranh là niềm cảm phục tự hào về mảnh đất và con người anh hùng biết vượt qua mưa bom bão đạn.

Tuổi trẻ và ước mơ
Đều ra ngoài mặt trận
Tuổi trẻ đầy khói bom
Tuổi trẻ đầy bùn đất
Trong chiến hào dằng dặc nắng miền Trung

(Những năm tháng không yên)

Những miền đất nóng bỏng bước chân bà đã đi qua trong những ngày thực tế đã được phản ánh đậm nét trong thơ. Đây là mảnh đất của "Gió lào cát trắng"- nóng bỏng của thời tiết, dữ dội của chiến tranh. Ở đây con người giáp mặt với bom đạn, sự sống và cái chết đan chéo vào nhau. Rất nhiều bài thơ của Xuân Quỳnh đã phản ánh sự dữ dội của mảnh đất này:

Trong gió nóng những trưa hè ngột ngạt
Mẹ ru tôi hạt cát sạn hàm răng
Vừa lớn khôn tôi đã biết đào hầm

Dưới bom đạn gió Lào vẫn thổi
Và trên cát lại thêm cồn cát mới
Cỏ mặt trời lăn như bánh xe.

(Gió Lào cát trắng)

Hay:

Mảnh đạn bom và chất lân tinh
Đã phá sạch không còn chi nữa
Chỉ có sắt chỉ còn có lửa
Và cuối cùng chỉ có đất mà thôi.

(Cỏ dại)

Những vần thơ gợi lên không khí căng thẳng ác liệt của chiến tranh nơi mảnh đất vốn đã chịu nhiều khắc nghiệt của thiên tai. Nhưng qua khó khăn thử thách mới nhận ra sức mạnh của lòng căm thù giặc và sức sống bền bỉ, kiên cường của con người nơi đây. Nếu ở tập *Chồi biếc* còn thiếu sự hòa nhập với những vấn đề lớn của dân tộc, tập *Hoa dọc chiến hào* còn hạn chế vì vốn sống thì đến tập *Gió Lào cát trắng* cho thấy khả năng của Xuân Quỳnh trong việc vươn lên chiếm lĩnh hiện thực đời sống phản ánh vào thơ mình những vấn đề của thời đại. Xuân Quỳnh không đứng ngoài cuộc kháng chiến và cũng không viết theo cảm xúc của một người đứng ngoài chứng kiến sự việc. Trong tập *Gió Lào cát trắng* bà đã có ý thức nhập cuộc của người nghệ sỹ. Những tháng ngày đi thực tế ở tuyến lửa đã cho bà thêm nhiều vốn sống, nhiều trải nghiệm. Tiếng thơ của Xuân Quỳnh theo bánh xe lăn ra trận, đến với những miền đất khắc nghiệt để thấu hiểu, để yêu thương, để gắn bó với mảnh đất và con người nơi đây:

Em mới về em chưa thấy gì đâu

Chỉ có cát và gió Lào quạt lửa
Ngọn gió bỏng khi đi thành nỗi nhớ
Cát khô cằn ở mãi hóa yêu thương
Dẫu đôi khi tôi chẳng bằng lòng
Với cái cát làm bàn chân rát bỏng
Với cái gió làm chín lừ da mặt
Mảnh đất cằn khoai sắn ít sinh sôi
Tôi sẵn lòng đem hiến cả đời tôi
Cho cát trắng và gió Lào quạt lửa."

(Gió Lào cát trắng)

Lời ru trên mặt đất là tập thơ thứ tư Xuân Quỳnh gửi đến bạn đọc [42].Tập thơ ra đời trong những ngày độc lập thống nhất của đất nước, cho nên nó không còn cái dữ dội khốc liệt của chiến tranh, mà thay vào đó là tiếng reo vui náo nức của ngày chiến thắng. Cảm hứng chủ đạo của tập thơ là niềm vui, niềm hòa bình, niềm tự hào dân tộc, niềm hy vọng vào tương lai tươi sáng của đất nước. Tập thơ đã ghi lại nhiều cảm xúc, suy nghĩ trên khắp các miền quê của đất nước. Đó là Bình Trị Thiên khói lửa một thời nay hân hoan trong ngày độc lập:

Bình Trị Thiên
Nơi bắt đầu con đường vượt Trường Sơn
Đã lấp lánh cờ sao trên thành nội
Đất chia cắt đã liền một dải
Thềm cũ Ngọ Môn, ngói mới Vĩnh Linh
Đều sáng bừng sắc thắm trời xuân
Con thuyền mới căng buồm ra biển rộng.

(Bình Trị Thiên)

Đó là *Đà Nẵng- gương mặt người, gương mặt biển* cũng đang từng ngày, từng giờ hồi sinh cuộc sống mới:

Mỗi cành cây mỗi góc phố hồi sinh
Gương mặt người gương mặt biển long lanh
Trong ánh sáng cờ sao lồng lộng
Bầy chim én từ những cù lao biếc
Lại dập dìu trên hải cảng thân yêu.

(Đà Nẵng- gương mặt người, gương mặt biển)

Một Hậu Giang xưa với "Những bà má Hậu Giang/Tiễn con đi đánh giặc/Chở che hầm bí mật/Bao năm ròng ven sông" nay cũng từng ngày, từng giờ vươn tới cuộc sống mới:

Những vườn quả ven sông
Nhìn theo dòng nước đỏ
Những con rồng bằng lửa
Đang bay về ngày mai
Ngày mai ơi ngày mai
Những công trình rất trẻ
Những phố phường mới mẻ
Sông là tấm gương soi.

(Hậu Giang)

Có thể nói trong tập thơ này Xuân Quỳnh đã nói đến sự sum họp, đoàn tụ, niềm vui hồi sinh sự đổi mới kỳ diệu trên những mảnh đất quê hương của dải đất hình chữ S. Cái đáng quý của tập thơ là không sa đà vào ca ngợi chiến thắng, tô hồng cuộc sống. Xuân Quỳnh nhận ra đất nước thống nhất không chỉ

có niềm vui mà còn có cả sự xót xa của những người không được nhìn thấy ngày đoàn tụ:

Con đã tới mũi Cà Mau súng nổ
Những vùng đất trong giấc mơ thủa nhỏ
Những đèn vui lửa sáng của muôn nhà
Người đã bên nhau, cầu đã nối bờ
Càng thương mẹ, thương câu hát cũ.

(Gửi Mẹ)

Một nội dung quan trọng không thể không nhắc đến khi nói về tập *Lời ru trên mặt đất* đó là mảng sáng tác dành riêng cho thiếu nhi. Đặc biệt *Chùm thơ xuân cho ba con nhỏ: Mùa xuân mừng con thêm một tuổi, Cắt nghĩa, Con chả biết được đâu* thể hiện tình yêu thương vô bờ của người mẹ dành cho những đứa con.

Sau *Lời ru trên mặt đất* Xuân Quỳnh cho ra mắt hai tập thơ tiếp theo là *Sân ga chiều em đi* và *Tự hát* [47][48]. Cả hai tập thơ tập trung nói về cuộc sống đời thường với những màu sắc, cảm xúc khác nhau. Giọng điệu thơ chân thành và tha thiết. Đề tài tình yêu vẫn là đề tài chủ đạo trong thơ. Nhưng lúc này tình yêu không được miêu tả ở cái rạo rực sôi nổi như *Thuyền và biển*, như *Sóng* ở thủa ban đầu, mà tình yêu trong thơ mở ra những cung bậc khác nhau: tha thiết đấy nhưng vẫn nhiều day dứt băn khoăn, lo âu, phấp phỏng. Dường như người đàn bà làm thơ đang ở độ đằm sâu nhất với nhiều trải nghiệm, biến động trong cuộc sống đời thường, người phụ nữ ấy nhiều day dứt lo âu sợ tình yêu không vĩnh cửu:

Em lo âu trước xa tắp đường mình
Trái tim đập những điều không thể nói

Trái tim đập cồn cào cơn đói
Ngọn lửa nào le lói giữa cô đơn.
(Tự hát)
Những cánh chuồn mỏng manh như tình yêu.
(Chuồn chuồn báo bão)

Nhưng cũng chính vì lo âu phấp phỏng tình yêu không tồn tại mãi mãi cho nên người phụ nữ ấy luôn biết trân trọng nâng niu những gì có thật trong hạnh phúc đời thường:

Chỉ riêng điều được sống cùng nhau
Niềm vui sướng với em là lớn nhất
Trái tim nhỏ nằm trong lồng ngực
Giây phút nào tim đập chẳng vì anh.
(Chỉ có sóng và em)
Em nhẹ nhàng xoa dịu nỗi đau
Và góp nhặt niềm vui từ mọi ngả
Khi anh vắng bàn tay em biết nhớ
Lấy thời gian đan thành áo mong chờ
Lấy thời gian em viết những dòng thơ
Để thấy được chúng mình không cách trở.
(Bàn tay em)

Cái đáng quý trong tình yêu ở đây không chỉ là sự yêu thương chăm sóc, chịu đựng hi sinh tất cả cho người mình yêu mà cao hơn thế là một quan niệm về tình yêu thật đẹp đó là sự trao gửi hiến dâng mãnh liệt. Tình yêu đó dẫu đi qua mọi thăng trầm của cuộc sống thì vẫn luôn vĩnh hằng:

Em trở về đúng nghĩa trái tim em

Là máu thịt, đời thường ai chẳng có
Cũng ngừng đập khi cuộc đời không còn nữa
Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi

(Tự hát)

Bên cạnh mảng thơ tình, trong tập thơ *Sân ga chiều em đi* còn mang một mảng đề tài khác đó là đề tài viết cho thiếu nhi. Đây cũng là một mảng sáng tác thành công lớn của Xuân Quỳnh. Với những vần thơ trong trẻo, ngộ nghĩnh Xuân Quỳnh đã đưa người đọc đến với thế giới tuổi thơ đầy màu sắc của các em.

Tập thơ cuối cùng mà nữ sĩ Xuân Quỳnh gửi lại cho đời đó là tập *Hoa cỏ may* [50]. Tập thơ được xuất bản năm 1989 khi Xuân Quỳnh đã qua đời. Đó là những vần thơ đằm thắm, hóm hỉnh, dịu dàng nhưng lại sâu sắc bởi những vần thơ đó đã qua bao trải nghiệm buồn vui của cuộc đời. Nó như bản nhạc hòa trộn tất cả những cung bậc cảm xúc: khi thì vui nhộn, lúc lại man mác với những dự cảm lo âu được ngân lên từ cõi lòng người phụ nữ giàu lòng trắc ẩn. Tập thơ gợi trong lòng người đọc nét dịu dàng đằm thắm bình dị như chính hồn thơ của Xuân Quỳnh. Những vần thơ trong *Hoa cỏ may* là những lời bộc bạch chân thành không cầu kỳ gọt giũa tạo nên một sức hấp dẫn riêng với người đọc.

Vẫn là khát vọng tình yêu nhưng trong đó đã ẩn chứa một nỗi buồn man mác với những dự cảm mất mát lo âu:

Khắp nẻo dâng đầy hoa cỏ may
Áo em sơ ý cỏ găm dầy
Lời yêu mỏng mảnh như màu khói
Ai biết lòng anh có đổi thay?

(Hoa cỏ may)

"Nào hạnh phúc nào là đổ vỡ"

Tôi thấy lòng lo sợ không đâu

Muốn giãi bày cùng ai đó đôi câu

Mong rút ngắn dặm đường xa ngái

Để cho người tới đích bớt gian truân.

(Thơ tình cho bạn trẻ)

Đôi lúc tiếng thơ ấy vẫn nhói lên những khắc khoải, lo âu về hạnh phúc:

Anh, con đường xa ngái

Anh, bức vẽ không màu

Anh, nghìn nỗi lo âu

Anh, dòng thơ nổi gió…

Mà em người đời thường

Biết là anh có ở.

(Anh)

Tuy lo sợ khắc khoải như vậy nhưng người phụ nữ trong thơ Xuân Quỳnh biết trân trọng giữ gìn hạnh phúc:

Tay này đây, em may áo cho anh

Bàn sẽ cắm hoa, tường sẽ treo tranh

Em sẽ làm theo những điều anh mơ ước

Và khi nào anh buồn, em sẽ hát

Bài hát tình yêu ca ngợi con trai

(Thơ viết cho mình và những người con gái)

Vẫn là một con người dịu dàng nhân hậu sống hết mình và yêu hết mình, trong tập thơ này Xuân Quỳnh cũng khẳng định sự chung thủy, bền vững trong

tình yêu, sẵn sàng chấp nhận mọi sự hy sinh để vun đắp sự nghiệp cho người yêu:

Anh thân yêu người vĩ đại của em
Anh là mặt trời, em chỉ là hạt muối
Một chút mặn giữa đại dương vời vợi
Loài rong rêu không ai biết bao giờ.

(Thơ vui về phái yếu)

So với các tập thơ khác, tập *Hoa cỏ may* đã đạt đến độ chín về nghệ thuật với ngôn từ chắt lọc, giàu chất suy tưởng và tràn đầy cảm xúc. Tập thơ là sự minh chứng cho tài năng của nữ thi sĩ. Thông qua cái tôi trữ tình ấy, độc giả nhận ra con người thật với một số phận đầy khắc nghiệt của Xuân Quỳnh và vì thế hồn thơ chị có sự đồng cảm sức vang động sâu xa.

Từ những năm 1980 trở đi bên cạnh những tập thơ dành cho người lớn, Xuân Quỳnh tập trung sáng tác về đề tài thiếu nhi. Tập thơ thiếu nhi đầu tiên là tập *Cây trong phố- Chờ trăng* (in chung với Ý Nhi năm 1981) [43]. Ngay trong tựa đề tập thơ Xuân Quỳnh viết " Đây là những bài thơ của tôi- một người bạn nhỏ xưa kia viết tặng các bạn nhỏ bây giờ". Bên cạnh mảng thơ tình yêu thì mảng thơ viết cho thiếu nhi có thể xem là những đóng góp đặc sắc của Xuân Quỳnh. Tập thơ gồm 12 bài thơ của Xuân Quỳnh như: *Chờ trăng, Ngôi nhà ở lại, Cây bàng, Cô giáo của em, Thư gửi bố ngoài đảo...* Những vần thơ hồn nhiên trong trẻo như chính tuổi thơ của các em đã mang đến cho người đọc nhiều cảm xúc.

Tập thơ thứ hai của Xuân Quỳnh viết riêng cho thiếu nhi đó là tập thơ *Bầu trời trong quả trứng* xuất bản năm 1982 [52]. Đây là tập thơ đã nhận được giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam năm 1982- 1983. Tập thơ tràn đầy tình cảm

thơ ngây của con dành cho mẹ và mở ra bài học về thế giới thiên nhiên đầu đời của trẻ em với bao nhiêu điều kì thú.

Xuân Quỳnh không chỉ làm thơ mà còn viết truyện cho thiếu nhi. Nhiều truyện của Xuân Quỳnh tạo được sự sâu sắc trong lòng người đọc. Xuân Quỳnh sáng tác bốn tập truyện cho thiếu nhi: *Truyện Lưu Nguyễn; Mùa xuân trên cánh đồng;Bến tàu trong thành phố; Vẫn có ông trăng khác.* Với các tác phẩm này, Xuân Quỳnh đã cho thấy bà không chỉ là một nhà thơ mà còn là một nhà văn của thiếu nhi. Bên cạnh chủ đề tình mẹ con Xuân Quỳnh đã có sự mở rộng đề tài đề cập tới nhiều mối quan hệ khác nhau nhưng tất cả đều xoay quanh đời sống của các em.

Tiểu kết:

Có thể nói văn học thiếu nhi giữ một vị trí quan trọng trong nền văn học nhân loại nói chung và văn học Việt Nam nói riêng vì nó có ảnh hưởng lớn đối với quá trình hình thành nhân cách trẻ thơ. Ở Việt Nam có rất nhiều nhà văn, nhà thơ quan tâm tới mảng sáng tác thú vị này và Xuân Quỳnh là một trong những nhà văn như thế**. K**ể từ lúc xuất hiện cho tới khi vĩnh biệt cuộc đời, quá trình sáng tác của Xuân Quỳnh là một chặng đường đi lên không đứt đoạn. Với những tác phẩm để lại cho đời, Xuân Quỳnh đã khẳng định một bản sắc riêng, một phong cách riêng và là một trong những tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam hiện đại. Bên cạnh mảng sáng tác cho người lớn với những bài thơ tình hấp dẫn thì những tác phẩm viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh nhận được sự quan tâm, yêu thích của nhiều độc giả.

Chương 2
ĐẶC ĐIỂM THƠ THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

2.1. Nội dung thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

2.1.1. Cuộc sống muôn màu qua con mắt trẻ thơ.

Trong đời thơ Xuân Quỳnh, bên cạnh mảng đề tài tình yêu được đánh giá cao bà còn viết cho thiếu nhi. Xuân Quỳnh thấu hiểu sâu sắc tâm lí, tình cảm của trẻ thơ. Bà đã từng tâm sự: "Là một người làm thơ cho các em qua những đau khổ và khao khát thủa nhỏ, tôi luôn tự nhủ muốn viết cho các em điều đầu tiên là sự cảm thông với các em chứ không phải là sự áp đặt. Đừng bắt các em sống và suy nghĩ theo cách của mình. Nếu muốn giáo dục các em thì phải sống và suy nghĩ theo cách của các em mà nhận xét đánh giá mọi việc. Cách giải quyết bắt đầu từ đây"[34;15]. Chính vì suy nghĩ như vậy cho nên những vần thơ của Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi rất tự nhiên như nước ngọt tuôn ra từ một mạch nguồn trong trẻo. Xuân Quỳnh đã nắm được những tâm lý của trẻ để xây dựng những hình tượng nghệ thuật giàu giá trị nhân văn kết hợp với vần điệu, nhạc điệu gây ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn trẻ thơ. Đọc thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi ta thấy mở ra trước mắt một thế giới kỳ diệu trong trẻo và tinh khôi. Đối với trẻ thơ cuộc sống không phải chỉ là hiện thực đang diễn ra mà qua con mắt của các em cuộc sống ấy trở nên tươi mới hơn, nhiều màu sắc hơn. Các em có cách lý giải những hiện tượng cuộc sống một cách hồn nhiên và thú vị . Xuân Quỳnh thấu hiểu điều đó chính vì vậy những bài thơ bà viết cho thiếu nhi đều được sự đón nhận của đông đảo độc giả mọi lứa tuổi. Các độc giả nhí thì bắt gặp hình ảnh của mình được phản chiếu trong thơ còn các bậc phụ huynh lại tìm thấy tuổi thơ của mình với biết bao cảm xúc.

Có thể nói những tác phẩm thơ của Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi chứa đựng cái nhìn mới của trẻ thơ về thế giới tràn đầy âm thanh, màu sắc. Thế giới thiên nhiên xung quanh của các em có biết bao nhiêu điều mới lạ mà các em chưa biết, biết bao câu hỏi thắc mắc cần lời giải đáp. Lấy trẻ em làm nhân vật trung tâm, các bài thơ viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh là sự khám phá thú vị về thế giới thần tiên của tuổi thơ.

Ở bài thơ *Vì sao* dồn dập các câu hỏi của trẻ nhỏ:

Vì sao con cóc
Nó hay nghiến răng?
Vì sao con còng
Nó không nhắm mắt?
Không có chân có cánh
Mà lại gọi: con sông
Không có lá có cành
Lại gọi là ngọn gió
Cái quạt bé như thế
Thì gió ở vào đâu?
Biển ngày đêm thét gào
Sao lại không khản cổ?

Bài thơ cứ như thế mà kéo dài như thế giới tự nhiên vô tận. Đặc điểm này xuất phát từ sự ham hiểu biết của trẻ nhỏ. Trước mỗi sự vật, hiện tượng các em đều có nhu cầu khám phá, tìm tòi. Xuân Quỳnh thấu hiểu tâm lý đó nên bà đã nhìn mọi vật bằng con mắt trẻ thơ. Bà đã nói hộ những suy nghĩ thắc mắc của trẻ nhỏ. Vì muốn tìm hiểu và nhận biết thế giới xung quanh cho nên các em thường đặt câu hỏi với người lớn. Dường như những câu hỏi: *vì sao, tại sao* luôn

thường trực trong suy nghĩ của các em. Có những câu hỏi ngộ nghĩnh mà nhiều khi cũng khiến người lớn rơi vào tình huống khó trả lời:

Má ơi ai sinh cá
Ai làm ra cái kem
Đêm sao lại màu đen
Ban ngày sao màu trắng?...

(Cắt nghĩa)

Hay trong bài thơ *Bay cao* là sự reo vui thích thú của em bé khi nói về anh phi công. Có lẽ từ lâu ước mơ được bay cao cùng trời xanh đã là niềm ấp ủ của rất nhiều cậu bé. Ước mơ ấy xuất phát từ những lý do rất hồn nhiên mà cũng rất đẹp:

Trời là của anh
Cũng là của em
Nên gió là bạn
Mây là người quen

Em thích bầu trời
Anh đang bay đó
Tối có ông trăng
Khi mờ khi tỏ
Mưa có cầu vồng
Ánh xanh ánh đỏ
Nắng là trời xanh
Đen mây là gió…

Trong mắt của chú bé bầu trời, mây, gió đều là bạn bè, người quen. Tất cả trở nên gần gũi thân thuộc. Từ bầu trời ấy mở ra biết bao nhiêu cảnh đẹp. Đó là những đêm tối có ánh trăng vàng sáng tỏ, là cầu vồng sau cơn mưa lấp lánh biết bao sắc màu, là những ngày nắng trời xanh cao vời vợi hay cả những ngày mưa mây đen giăng kín bầu trời. Cảnh sắc thiên nhiên qua cái nhìn trẻ thơ trở nên sinh động và hấp dẫn. Trí tưởng tượng của các em lại được phát huy một cách tối đa khi các em tưởng tượng nếu bay trên trời cao ấy cảnh vật phía dưới sẽ thay đổi ra sao:

Ơ anh phi công
Anh bay cao quá
Chắc nhìn xuống đây
Cái gì cũng bé

Có lẽ chỉ có trẻ thơ mới có trí tưởng tượng phong phú đến như vậy. Tưởng tượng như một lẽ sống của các em để mở ra một thế giới mới vui tươi và trong trẻo. Các em tưởng tượng nếu là anh phi công ở trên cao nhìn xuống cái gì cũng bé. Từ con bò, con nghé, cái ô tô rồi đến cái máy cày đều nhỏ xíu giống nhiều con vật mà các em vẫn thường gặp như con cua, con cánh cam, con bọ ngựa…

Trăng vốn là người bạn của trẻ thơ. Trăng cũng là đề tài thường được các nhà thơ viết dành cho thiếu nhi. Đó là *Trăng sáng sân nhà em* của Trần Đăng Khoa:

Hàng cây cau lặng đứng
Hàng cây chuối đứng im
Con chim quên không kêu
Con sâu quên không kêu
Chỉ có trăng sáng tỏ

Soi rõ sân nhà em

Trăng khuya sáng hơn đèn

Ơi ông trăng sáng tỏ

Soi rõ sân nhà em.

Hay nhà thơ Phạm Hổ cũng có bài thơ *Một ông trăng* rất thú vị:

Một bầu trời

Một ông trời

Mỗi một tháng

Một lần tròn

Trăng trên sông

Trăng trên lúa

Trăng giữa cửa

Trăng sau cây

Trăng đón thầy

Trăng tiễn bạn.

Giống như các nhà thơ khác Xuân Quỳnh cũng dành những trang thơ của mình viết về trăng cho thiếu nhi. Trăng trong thơ Xuân Quỳnh gần gũi thân thiết như một người bạn theo em bé đi khắp mọi nơi:

Trăng theo em

Từ trong sân

Em ra vườn

Trăng ra vườn

Em ra ngõ

Em sang chú

Trăng cũng theo

(Trăng hư lắm)

Nhưng không phải lúc nào trăng cũng ngoan nhé. Qua cái nhìn của em bé có lúc trăng đi ngủ sớm bỏ bạn đi để trời rất tối chẳng có ai theo bước em nữa. Hay bài *Chờ trăng* của Xuân Quỳnh là tâm trạng chờ đợi mong ngóng của bạn nhỏ với ông trăng. Từ chu kỳ hoạt động của mặt trăng trong một tháng nhưng qua cái nhìn của bạn nhỏ ông trăng trở nên sinh động như con người:

Đi đâu mồng một ba mươi
Để đêm tối quá không ai thấy gì
Mồng hai ông vẫn cứ đi
Em mong ông lắm ông về đây chơi!

Bên cạnh ông trăng – người bạn của thiếu nhi thì những người bạn trong vườn là cây cối gần gũi trong sinh hoạt hằng ngày cũng là người bạn nhỏ thân thiết của các em. *Bài hát về cây* lại mở ra một thế giới cây cỏ với rất nhiều cây trái khác nhau ở những vùng đất khác nhau:

Cây thông là cây của đồi
Cây nhãn của bãi đất đồi triền sông
Bờ ao thường mọc cây sung
Cây xoan trước ngõ, cây hồng rìa sân
Cây chanh là cây của vườn
Làm bạn với đường là sấu, là me.

Biết bao là loại cây được nói tới. Mỗi cây sống ở một vùng đất khác nhau nhưng có chung một điểm đó là cùng có ích cho con người. Tác giả kể về các loài cây với một niềm say mê thú vị. Đọc thơ Xuân Quỳnh thế giới thiên nhiên mở ra trước mắt trẻ thơ với biết bao âm thanh, màu sắc. Vẫn là cảnh thường

ngày thôi nhưng qua lăng kính của các em cảnh vật ấy trở nên có hồn, gần gũi đáng yêu biết chừng nào.

Ở bài *Trời xanh của mỗi người* cho ta thấy cái nhìn mới mẻ của trẻ thơ về bầu trời. Qua cái nhìn của các em mỗi người có một bầu trời riêng không ai giống ai. Nếu trời xanh của bà hình vuông gợi nhớ biết bao chuyện cũ thì trời xanh của mẹ lại là " vệt dài tít tắp" khi mẹ nhớ về bố. Còn bầu trời xanh của bố lại ở giữa chiến trường khốc liệt đầy bom đạn ác liệt nên nó cũng nham nhở xù xì gợi cho bố biết bao kỷ niệm. Còn bầu trời xanh của bé rộng vô cùng với biết bao nhiêu điều cần khám phá sẽ theo bước chân của bé lớn dần lên:

Trời xanh của riêng em
Em chưa nhìn thấy hết
Dài và rộng đến đâu
Ai bảo giùm em biết?

Dài và rộng đến đâu
Lớn rồi em sẽ biết.

Mỗi người có một bầu trời riêng không ai giống ai. Đó là bầu trời của kỷ niệm, tâm tư, tình cảm. Qua bài thơ ta thấy được sự đồng điệu, thấu hiểu của em bé đối với những người thân yêu trong gia đình.

Cuộc sống thiên nhiên đã được Xuân Quỳnh viết trên trang giấy qua cảm nhận của các em chính vì thế nó mang nhiều màu sắc rực rỡ gắn với những suy nghĩ hành động rất hồn nhiên, ngây thơ của trẻ. Thông qua cảm nhận của các em về thế giới tự nhiên Xuân Quỳnh còn muốn khơi gợi cho các em những phẩm chất tốt đặc biệt là phải ngoan. Ngoan là một phẩm chất dành riêng cho trẻ và các bậc phụ huynh vẫn thường mong con em mình như vậy. Ở bài thơ *Cái ngoan*

của Mí hiện lên hình ảnh của một em bé ngoan tuy còn nhỏ nhưng em đã biết tự đánh răng, cắt móng tay. Đặc biệt là Mí đã biết đem phiếu bé ngoan của mình cho em bé vì em bị sốt tiêm đau chẳng khóc. Khi nghe các bạn nói rằng nếu làm như thế thì sẽ mất cái ngoan Mí lo quá. Giữa lúc Mí đang lo lắng thì bà bảo:

Cái ngoan mà đem cho
Thì lại ngoan hơn nữa

Với cách dẫn dắt nhẹ nhàng bài thơ có tác dụng giáo dục các em một cách tự nhiên nhất. Bài thơ *Cây bàng* là hình ảnh của một em bé biết quan tâm tới cây cỏ. Đối với các em cây cỏ không vô tri vô giác mà chúng cũng có tâm hồn như con người nên cần được yêu thương và che chở.

A! Bàng tốt lắm
Bàng che cho em
Nhưng ai che bàng
Cho bàng khỏi nắng?

Bên cạnh cảm nhận về cuộc sống tự nhiên trong thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi còn tràn đầy tình cảm của các em dành cho những người thân yêu nhất. Được nói đến nhiều nhất trong thơ Xuân Quỳnh là tình cảm của bé dành cho mẹ. Có lẽ với mỗi người con hình ảnh mẹ bao giờ cũng gần gũi và thân thương nhất. Dù đi đâu làm gì nhưng ai cũng mong muốn được trở về bên mẹ, được mẹ vỗ về chăm sóc. Bản thân Xuân Quỳnh cũng là người mẹ của ba đứa con nhỏ chính vì vậy bà thấu hiểu sâu sắc tâm lý trẻ thơ. Trong thơ bà tràn ngập tình yêu thương của đứa con dành cho mẹ.

Trong bài *Vì sao* từ hình ảnh vịt con xa mẹ không buồn bé đã liên tưởng tới hình ảnh bé phải xa mẹ:

Con vịt con bé tí

Không mẹ, nó không buồn?
Mà mẹ mới ra đường
Vì sao con đã nhớ?

Xuân Quỳnh đã giải thích tự nhiên qua cái nhìn trẻ thơ rồi từ thế giới tự nhiên mà chuyển sang thế giới con người. Đó là tình mẹ con ấm áp khiến cho đứa trẻ vừa xa mẹ đã cảm thấy nhớ nhung.

Ở bài thơ *Tại sao gà con sinh ra* một lần nữa Xuân Quỳnh lại hướng các em vào tình mẫu tử:

Thấy gà mẹ khổ quá
Cứ nằm liền ổ rơm
Thân xác xơ gầy còm
Không ăn mà thức mãi
Thương mẹ đạp vỏ trứng
Thế là gà sinh ra
Vì gà mẹ mong chờ
Nên có gà con đó.

Một cách lý giải tự nhiên mà cũng tràn đầy tình cảm. Thì ra chú gà con vì thương mẹ nên đạp vỏ trứng mà ra đời. Lời thơ ấy vừa tự nhiên vừa mang tính giáo dục sâu sắc.

Hay bài *Mùa đông nắng ở đâu* đã tạo nên không khí sinh động ấm áp như chính những tia nắng vậy. Bài thơ là một hành trình đi tìm nắng đầy thú vị. Với trí tưởng tượng của các em nắng không còn là hiện tượng tự nhiên nữa mà nắng như một chú bé tinh nghịch đáng yêu. Nắng biết giúp bà ủ nước chè tươi, biết giữ vị cho quả cam, giữ hương thơm cho hoa cúc, biết thương yêu các bạn nhỏ. Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh của em bé trong vòng tay mẹ. Một sự liên tưởng

hồn nhiên như chính lứa tuổi của các em vậy. Nắng cũng như các bạn nhỏ biết làm nũng cho nên mỗi lần ôm mẹ em thấy ấm áp vô cùng.

Mà nắng cũng hay làm nũng
Ở trong lòng mẹ rất nhiều
Mỗi lần ôm em, mẹ yêu
Em thấy ấm ơi là ấm!

Bài thơ *Con yêu mẹ* là lời nói chân thành của đứa con dành cho mẹ. Vì yêu thương nên con muốn so sánh tình yêu ấy với những gì rộng lớn nhất. Đầu tiên là ông trời rồi Hà Nội, trường học và cuối cùng là con dế:

- *À mẹ ơi có con dế*
Luôn trong bao diêm con đây
Mở ra là con thấy ngay
Con yêu mẹ bằng con dế.

Lời thỏ thẻ của con và lời thủ thỉ của mẹ cùng nhau trò chuyện. Nếu không đặt khổ kết vào cả bài thơ sẽ không thể hiểu hết ý nghĩa xúc động của bài thơ. " Con yêu mẹ bằng con dế" là một kết thúc bất ngờ cho câu hỏi "con yêu mẹ bằng cái gì" trong suốt cuộc trò chuyện của hai mẹ con. Con dế ấy tuy nhỏ bé thôi nhưng lại là con vật con luôn mang theo mở ra là con thấy ngay không xa xôi như bầu trời, Hà Nội hay trường học. Nét hồn nhiên ngộ nghĩnh làm nên sự chân thành, hấp dẫn của bài thơ. Ở đây Xuân Quỳnh đã nắm bắt kiểu tư duy trẻ em khiến giọng thơ thêm ngọt ngào, thương mến bởi mẹ luôn là người gần gũi gắn bó thân thiết nhất của bé dù ở đâu bé cũng mong muốn được trở về bên mẹ. Rộng nhất là lòng mẹ, gần gũi thân thương nhất là lòng mẹ mà kín đáo nhất cũng là lòng mẹ. Thế nên chú bé chơi trốn tìm không biết trốn ở đâu nhưng có một chỗ trốn an toàn nhất đó là lòng mẹ được mẹ bao bọc chở che:

Chỉ còn một chỗ
Đố bạn tìm ra:
Nào, một…hai….ba
Trốn vào lòng mẹ

(Đi trốn đi tìm)

Xuân Quỳnh thường phát hiện được sự ngộ nghĩnh nhưng cũng rất tinh tế của trẻ thơ. Trong thơ bà thường thể hiện thế giới tình cảm của trẻ thơ thật sinh động và dễ thương. Bài *Tuổi ngựa* là lời của em bé với biết bao cảm động. Em hiểu rằng tuổi ngựa theo quan niệm dân gian là tuổi đi. Và em đã tưởng tượng ra những hành trình dài mà em sẽ phải trải qua. Từ miền trung du bạt ngàn gió cho đến những cánh đồng "lóa màu trắng hoa mơ" những xóm làng như trong câu chuyện mẹ kể. Nhưng trên đường đi ấy cảnh sắc thiên nhiên dù tươi đẹp đến đâu cũng không làm em thôi nhớ mẹ. Và cho dù hành trình có kéo dài xa xôi nhưng em cũng sẽ vẫn quay về bên vòng tay ấm áp của mẹ:

Tuổi con là tuổi ngựa
Nhưng mẹ ơi đừng buồn
Dẫu cách núi cách rừng
Dẫu cách sông cách bể
Con tìm về với mẹ
Ngựa con vẫn nhớ đường.

Trong những trang thơ của Xuân Quỳnh bên cạnh tình cảm dành cho mẹ các em còn dành tình cảm cho người bố thân yêu. Trong bài *Thư gửi bố ngoài đảo* là lời tâm sự của em bé với bố đang công tác ngoài đảo xa. Em đã viết thư cho bố thể hiện sự nhớ nhung của mình. Bà bảo với em rằng bố là hàng rào của biển ngày ngày bố cùng các chú canh giữ biển trời nhưng đối với em, bố cũng là

hàng rào che chở cho em trước mọi khó khăn của cuộc đời. Tình yêu của bé dành cho bố mãnh liệt và sâu sắc vô cùng.

Không chỉ có vậy trong thế giới tình cảm của mình trẻ thơ còn dành những tình cảm cho cô giáo. Cô giáo lúc nào cũng là những người hiểu biết sâu rộng, trang bị cho các em kiến thức để làm hành trang bước vào đời. Với mỗi bài học cô giáo đưa em bé đến những sự ngạc nhiên, thích thú:

Trông cô cũng giống mọi người
Mà cô biết nhiều lắm đấy!
Tất cả chỉ là tờ giấy
Cô gập thành hoa, thành chim
Những tiếng nói thường của em
Cô hát thành ra bài hát.

(Cô giáo của em)

Bằng sự thấu hiểu tâm lý trẻ thơ, bằng tình yêu thương đặc biệt dành cho con trẻ vì vậy Xuân Quỳnh đã nói hộ các em về một cuộc sống đầy màu sắc mà các em cảm nhận. Không những vậy các bài thơ của bà tràn đầy tình cảm, hồn nhiên trong sáng cho nên được đông đảo độc giả yêu thích. Người đọc bị thu hút vào trong thế giới trẻ thơ ấy một cách tự nhiên nhất. Thơ Xuân Quỳnh không chỉ làm phong phú thêm tâm hồn con trẻ , nuôi dưỡng tình cảm đẹp cho các em mà đối với chúng ta, bà đã làm sống dậy những cảm xúc tươi non, trong trẻo của kỷ niệm tuổi thơ.

2.1.2. Thơ Xuân Quỳnh- tiếng nói của tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động

Xuân Quỳnh làm thơ cho con từ chính tuổi thơ sớm mồ côi mẹ. Phải chăng do mặc cảm, thiếu thốn của tuổi thơ mình nên khi làm mẹ bà dồn tất cả tình yêu thương nồng nàn cho những đứa con. Bên cạnh đề tài tình yêu với

những bài thơ đạt đỉnh cao thì những bài thơ về tình mẫu tử của bà luôn tỏa sáng ấm áp trong trái tim người đọc bao thế hệ . Cốt lõi của nữ tính là mẫu tính. Thiên tính này đã trở thành nguồn cảm hứng lớn của văn chương nhân loại bao đời và Xuân Quỳnh cũng không nằm ngoài qui luật đó. Xuân Quỳnh viết cho trẻ thơ như một nhu cầu của tâm hồn muốn bù đắp cho các con những gì mà mình thiếu hụt. Xuân Quỳnh cố gắng đi đến tận cùng yêu thương trong lòng mẹ và cố gắng đi đến hòa đồng tâm hồn trẻ thơ. Là người mẹ ngoài sự giàu có nhất là tình yêu như những người mẹ khác Xuân Quỳnh còn có một tấm lòng độ lượng bao dung và trí tuệ tuyệt vời. Chính điều đó là chiếc chìa khóa giúp Xuân Quỳnh nhìn được và phát hiện được nhiều điều ở thế giới lung linh trong tâm hồn trẻ thơ. Đối với Xuân Quỳnh những đứa con là nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn của một trái tim người mẹ tha thiết yêu con muốn dành cho con những gì tốt đẹp nhất. Trong thơ bà mẫu tính làm nên âm điệu dịu dàng, làm nên lời ru êm đềm ngọt ngào. Thủa còn trong nôi chúng ta đã được lắng nghe những tiếng ru hời của mẹ. Lời ru dịu ngọt, ấm áp chan chứa biết bao tình mẫu tử là món ăn tinh thần vô giá dành cho trẻ thơ. Nhà thơ Nguyễn Duy đã từng nói tới vai trò sức mạnh của hát ru như một sức mạnh vô hình có thể nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ:

Mẹ ru cái lẽ ở đời
Sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn
Bà ru mẹ, mẹ ru con
Liệu mai sau các con còn nhớ không?

(Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa)

Trong thơ nữ thời chống Mỹ bên cạnh giọng thơ hào sảng ngợi ca hay trầm lắng xót thương thì giọng ru con ngọt ngào cũng được nói tới rất nhiều. Có thể kể đến các tác phẩm như: *Hôn con, gửi con* (Anh Thơ); *Nói chuyện với con*

trai (Phan Thị Thanh Nhàn); *Viết cho con trên đường đi công tác* (Ý Nhi), *Dạ khúc trái tim* (Lê Thị Mây)… Xuân Quỳnh là một trong những nữ thi sĩ viết nhiều về lời ru. Lời ru trở thành nguồn cảm hứng ngọt ngào trong những bài thơ Xuân Quỳnh viết cho con. Lời ru ấy được ngân vang như những cung đàn ngọt ngào mênh mang chan chứa biết bao tình yêu thương mẹ dành cho con. Trong cuộc đời sáng tác của mình Xuân Quỳnh dành rất nhiều bài thơ nói về lời ru: *Lời ru của mẹ, Bài hát ru em bé trên đường chạy giặc, Lời ru trên mặt đất*…Trong bài *Lời ru của mẹ* hình ảnh lời ru không chỉ ở bên con khi con nhỏ mà còn theo bước chân con đi suốt cuộc đời. Đó là điểm tựa, là tình yêu thương đưa con đi qua mọi khó khăn:

Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thẳm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển cả
Lời ru thành mênh mông

Cho dù ta khôn lớn, đổi thay, đã được nghe muôn vàn bài hát nhưng vẫn không có gì ngọt ngào và ấm áp như những bài hát ru của mẹ. Trong bài *Lời ru* đã mở ra một thế giới của ca dao dân ca. Biết bao người đọc cùng thổn thức với những lời ru ấy. Bởi chẳng xa lạ gì với chúng ta mà đó là những câu ca thủa nhỏ mẹ vẫn thường ngân nga hát ru. Khi làm mẹ rồi ta lại hát ru cho con thơ. Đó là hình ảnh vợ cấy chồng cày, đồng cạn đồng sâu, là yêu nhau cởi áo cho nhau, là lên Đồng Đăng nhớ nàng Tô Thị…

Biết bao tình yêu thương gửi gắm trong lời ru:

Ngủ yên con, ngủ đẫy giấc nghe con
Lời ru mẹ là chiến hào che chở
Ôi bàn chân, ôi bàn chân nho nhỏ
Theo lời ru con đi suốt mai sau

(Lời ru)

Đã có nhiều người viết về lời ru nhưng ít có những dòng thơ nào gây xúc động mãnh liệt như vậy. Lời mẹ ru không chỉ đơn thuần là ru con ngủ đó còn là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con trẻ mà không sức mạnh nào có thể xâm phạm được. Lời ru thể hiện sự vỗ về che chở của mẹ dành cho những đứa con, là sợi dây gắn kết tình yêu thương thiêng liêng giữa mẹ và con. Tình mẹ cũng mênh mang như những lời hát ru mà dẫu con đi hết cuộc đời cũng không thể nào đi hết được. Xuân Quỳnh yêu con bằng tất cả kinh nghiệm của những năm tháng chiến tranh gian khổ, bảo vệ con giữa bom rơi đạn nổ biết bao nguy hiểm bất trắc:

Nắng thì lưng mẹ làm cây
Đạn bom mẹ đã vòng tay làm hầm

(Bài hát ru em bé trên đường chạy giặc)

Đẹp nhất trên đời là hình ảnh người mẹ che chở cho con. Dường như trong thế giới của bé thơ chỉ có dòng sữa ngọt ngào mẹ nuôi con lớn và cả những điệu ru hời đưa con vào giấc ngủ say. Phảng phất đâu đây câu ca dao mẹ vẫn thường ru ngủ:

Nuôi con đâu kể công lao
Tay mẹ làm nệm khác nào lót bông

Giữa bom đạn chiến tranh khốc liệt lời mẹ ru nhẹ nhàng, dịu ngọt như dòng suối mát trong muốn truyền cho con sự bình yên tươi mới. Rất nhiều bài thơ của Xuân Quỳnh với lời ru sâu thẳm như chính tâm hồn người mẹ mong

muốn mang đến sự bình yên, hạnh phúc cho con trẻ. Bao cay đắng, nhọc nhằn, khốc liệt của chiến tranh mẹ nhận hết về mình để sau cơn bão tố ấy sẽ hồi sinh cho con cuộc đời khác tươi mới hơn, đẹp đẽ hơn:

Ngủ đi nào hãy nằm mơ
Thấy con cá lội cánh cò trắng bay
Quả cây chín ở cành cây
Mùa xuân suối mát đang đầy mênh mông

(Bài hát ru em bé trên đường chạy giặc)

Hay:

Ngủ đi con hãy ngủ đi
À ơi… cái ngủ đang về cùng con
Từ trong lá cỏ tươi non
Vượt lên mặt đất vẫn còn mảnh bom
Từ ngôi nhà mới vừa làm
Nghe trong cái ngủ nồng nàn mùi vôi.

(Lời ru trên mặt đất)

Chẳng còn bom đạn nguy hiểm, lời ru của mẹ mở ra một thế giới bình yên đưa con thơ vào giấc ngủ say. Từ cánh cò bay, con cá lội dưới ao trong ca dao xưa lại thấm vào lời ru của mẹ ngọt ngào và sâu lắng. Những lời ru ấy thấm đượm tình yêu thương vô bờ của mẹ dành cho con. Có thể nói vẻ đẹp trong những bài hát ru của Xuân Quỳnh là sư tiếp thu một cách sáng tạo vốn ca dao dân ca của dân tộc tạo nên một giong điệu riêng trong thơ Xuân Quỳnh mà không thể nhầm lẫn với những nhà thơ nữ nào khác. Đó là giọng điệu riêng của người đàn bà từng trải có độ sâu về kinh nghiệm sống và môt trái tim nhạy cảm trước cuộc đời.

Khi Xuân Quỳnh sinh đứa con đầu tiên cũng là lúc Mĩ leo thang tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chiến tranh ác liệt luôn hằn bên trong nó những vết thương. Tiếng bom đạn, tiếng gầm rít của máy bay đã cướp đi cuộc sống thanh bình đẩy người dân sống trong lửa đạn. Thiệt thòi nhất trong chiến tranh là trẻ em . Những tâm hồn non nớt buộc phải làm quen với cuộc sống bom đạn, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm. Bác Hồ đã từng nói : "Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn biết ngủ, biết học hành là ngoan". Trẻ em chính là nguồn sinh khí của mỗi dân tộc. Thế nhưng những đứa trẻ sinh ra trong bom đạn lại không thể có cho mình một cuộc sống bình dị mà đáng lẽ các em phải được hưởng. Một nhà văn nữ Bungari khi sang Việt Nam nhìn đứa trẻ cầm xà beng tự tay đào hầm trú ẩn cho mình đã nói: " Tội lỗi lớn nhất của loài người là khiến các em nhỏ này không còn tuổi thơ nữa". Là một nhà thơ lại là một người phụ nữ, một người mẹ dường như trái tim Xuân Quỳnh càng đau hơn trước sự hủy diệt của chiến tranh. Với mỗi vùng đất nhà thơ đi qua, với những con người từng gặp đều được bà miêu tả trong mỗi trang thơ. Nhưng để lại nhiều xúc động nhất là hình ảnh những em bé thơ ngây bên vành nôi dưới hầm sâu của kẻ thù.:

Khi con sinh cái tã đã nhuộm xanh
Cái nôi mắc trước cửa hầm trú ẩn
Lửa đạn giặc sém cành hoa đậu ván
Bên bờ ao con chuồn chuồn mất chỗ chơi
Đã có trước tiếng đầu tiên con khóc
Là tiếng rú cuồng điên của bọn giặc trời.

(Khi con ra đời)

Những lời thơ ấy đã vượt qua giới hạn tình mẹ con thuần túy để phản ánh hiện thực tàn khốc lúc bấy giờ. Những em bé sinh ra trong lửa đạn quân thù,

những mầm non ấy lẽ ra phải nhận được sự yêu thương, nâng niu vậy mà hàng ngày các em cũng phải đối mặt với " lửa đạn giặc", với " tiếng rú cuồng điên của bọn giặc trời". Lời thơ không chỉ phản ánh hiện thực mà còn là sự khắc khoải lo âu của người mẹ khi con sinh ra cuộc sống đã không bình yên. Đi đến tận cùng của sự lo lắng ấy là tình yêu thương vô bờ mẹ dành cho con. Đọc thơ Xuân Quỳnh viết cho trẻ thơ ta thấy man mác một tấm lòng nhân ái của người phụ nữ, người mẹ trẻ.

Trong chiến tranh con người không được sống cuộc sống bình thường hàng ngày phải đối mặt với sự dữ dội khốc liệt của chiến tranh. Đáng thương nhất là trẻ em, lẽ ra các em phải sống trong sự đoàn tụ của gia đình, trong bầu sữa ngọt ngào của mẹ, nhưng chiến tranh đã đã buộc con phải sống xa mẹ khi còn thơ dại. Còn gì đáng thương hơn khi con rời xa mẹ để đi sơ tán:

Mười một tháng theo bà đi sơ tán
Còn dại thơ con chưa biết cách xa
Nghĩ thương con cai sữa suốt đêm qua
Vú mẹ căng con khóc hoài không ngủ!

(Đưa con đi sơ tán)

Trong bài *Tuổi thơ của con* Xuân Quỳnh lại cho thấy hình ảnh của em bé lớn lên từng ngày bên hầm trú ẩn:

Ba tháng lẫy, bẩy tháng ngồi
Con chơi với đất con chơi với hầm
Mong ngày, mong tháng, mong năm
Một năm con vịn vách hầm con đi.

Những bài thơ viết về con của Xuân Quỳnh cho ta thấy một tấm lòng yêu thương tha thiết của người mẹ dành cho con. Xuân Quỳnh yêu con bằng tất cả

kinh nghiệm những năm tháng chiến tranh gian khổ, bảo vệ con giữa bom rơi đạn nổ, giữa bao nguy hiểm bất trắc. Cái hay của những bài thơ Xuân Quỳnh viết cho con trong chiến tranh ngoài việc thể hiện được tình mẫu tử thiêng liêng còn cho ta thấy sự căm giận đau xót khi nhìn thấy sự ác liệt của chiến tranh:

Bởi vì đâu Mic của ta bay
Và thằng Mỹ mãi tận bên nước Mỹ
Lại sang đây làm con sơ tán thế
Để bây giờ mẹ sắp phải xa con!...

(Đưa con đi sơ tán)

Xuân Quỳnh phản ánh hiện thực nhưng lại bằng những dòng thơ chứa chan bao cảm xúc của người mẹ. Lời mẹ ru trong chiến tranh như chứa đựng một nỗi căm giận quân thù. Không ai yêu con bằng mẹ và không có gì đáng thương hơn là hình ảnh những đứa trẻ phải sống trong loạn lạc và khói lửa quân thù. Xuân Quỳnh đã viết những dòng thơ bằng sự rung cảm chân thành như thế. Đọc thơ của Xuân Quỳnh ta thấy dấu vết ác liệt của chiến tranh nhưng cao hơn nữa là một trái tim người mẹ luôn ẩn chứa biết bao xót xa:

Lời mẹ ru không chỉ ngọt ngào
"Cái bống ngủ ngon, cánh cò bay mãi"
Bởi khi bay có cánh cò đã gãy
Trong lúc ngủ say cái bống vẫn giật mình.

(Khi con ra đời)

Câu thơ trào dâng nỗi xót xa thương con vì mưa bom bão đạn khiến lời ru của mẹ dành cho con không trọn vẹn. Khói lửa chiến tranh đã cắt đứt lời ru khiến giấc ngủ của con thơ không tròn giấc. Vì vậy người mẹ ấy luôn ao ước:

Con thức ban ngày, mẹ che chở cho con

Khi con mơ mẹ làm sao che chở
Trong giấc mơ chỉ mình con bé nhỏ
Chỉ mình con chống chọi với quân thù
...Nếu giấc mơ là ngôi nhà cửa mở
Thì mẹ sẽ vào che chở cho con

(Dải đất thuộc về tôi)

Những ao ước lạ lùng này đã là sự thể hiện rõ ràng nhất cho tình mẫu tử trong thơ Xuân Quỳnh. Đó là sự rộng lớn của tình mẹ. Thiên tính của người mẹ luôn muốn che chở bảo vệ cho con. Dù kể cả trong giấc mơ mẹ cũng luôn mong con được bình an, có giấc ngủ no say. Xuân Quỳnh viết nhiều viết hay về tình mẫu tử bởi bà không chỉ viết bằng tâm hồn người nghệ sĩ bằng tấm lòng người mẹ mà còn bằng những mặc cảm côi cút của tuổi thơ mình. Sự thiếu thốn hơi ấm tình mẹ trong tuổi thơ đã dấy lên ở Xuân Quỳnh sự khát khao được giãi bày bù đắp, chia sẻ, an ủi. Và nó được cụ thể hóa qua những vần thơ ngọt ngào chan chứa tình mẫu tử. Đối với Xuân Quỳnh con cái như là mắt của mẹ cha không thể nào thiếu được:

Trăng là con mắt của đêm
Nhìn trên đồng ruộng nhìn trên phố phường
...Con là mắt của mẹ cha
Biết yêu thương giữa bao la đất trời

(Mắt của đêm)

Không chỉ như người du khách qua đường chỉ dừng chân đứng lại đôi chút mà Xuân Quỳnh đến với văn học thiếu nhi bằng một tình yêu thực sự với tâm nguyện trở thành nhà thơ của các em. Chiếc cầu nối để nhà thơ đến với các em không gì khác chính là con cái. Trong cuộc đời của mình Xuân Quỳnh hai lần

làm mẹ và là mẹ chung của ba con: Tuấn Anh, Minh Vũ và Quỳnh Thơ. Chị gái Đông Mai của Xuân Quỳnh đã từng tâm sự : "Những đứa con chính là nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn của Quỳnh" [4;279].Trong *Chùm thơ xuân cho ba con nhỏ* Xuân Quỳnh đã thể hiện tình yêu thương của mẹ dành cho mỗi đứa con. Người con lớn là Tuấn Anh, con riêng với người chồng cũ đang tuổi đi học. Xuân Quỳnh đã viết bài thơ *Mùa xuân mừng con thêm một tuổi* để tặng cho Tuấn Anh. Bài thơ thể hiện tấm lòng yêu thương của người mẹ luôn lắng nghe những câu chuyện con kể, dõi theo từng việc con làm. Mỗi tuổi con lớn lên con lại học được bao nhiêu điều mới lạ nhưng mẹ chưa lúc nào không dõi theo con:

Đã bao là thay đổi
Hoa mấy độ ra hoa
Đất mấy độ thêm nhà
Con mấy lần thêm tuổi
Chân trời xa xích lại
Đường phố mình mở ra
Gió đầu năm thổi qua
Trên những hàng cây mới
Bàn chân con bước mải
Giữa mùa xuân thương yêu
Mẹ lặng lẽ nhìn theo
Chấm khăn quàng đỏ chói…

Với sự nhạy cảm đặc biệt của người con gái sớm mồ côi mẹ, Xuân Quỳnh thấm thía hoàn cảnh của một đứa trẻ sớm chịu sự chia ly của cha mẹ. Bà đã vượt qua mối quan hệ phức tạp khó khăn xưa nay giữa dì ghẻ- con chồng. Trong ba con, Xuân Quỳnh không thiên vị ai. Bà quan tâm tới con riêng của chồng bằng

tình cảm chân thành. Chỉ bằng mấy câu thơ thôi Xuân Quỳnh đã xóa tan mặc cảm trong lòng đứa trẻ về sự chia ly của bố mẹ:

Con làm bằng yêu thương
Của cha và của mẹ
Của ông và của bà
Của má nữa- biết không
Con làm bằng tất cả!

(Cắt nghĩa)

Và bé thứ ba, bé út con chung của Xuân Quỳnh và nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đã được mẹ Quỳnh viết tặng bài thơ *Con chả biết được đâu* khi con vẫn còn trong bụng mẹ. Bé chưa ra đời nhưng đã nhận được biết bao sự yêu thương của bố mẹ, của anh chị. Không khí chuẩn bị đón bé thật rộn ràng và chan chứa tình yêu thương. Hình ảnh đứa bé đạp thầm trong bụng mẹ là hình ảnh đẹp mà bất cứ người phụ nữ nào cũng mong muốn được trải qua. Xuân Quỳnh cũng viết về niềm hạnh phúc bình dị mà rất đỗi thiêng liêng ấy:

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thầm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tít tắp.
Bỗng như lên tiếng hát
Từ màu mạ dưới đồng
Từ hạt cây trong rừng
Từ cánh buồm trên biển.

(Con chả biết được đâu)

Dù viết cho người con nào thì những vần thơ đó đều chan chứa tình yêu thương vô bờ của mẹ Quỳnh dành cho những đứa con yêu. Có thể nói Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi đều xuất phát từ kinh nghiệm cảm xúc của một người mẹ. Tác giả Lưu Khánh Thơ cũng đã từng nhận xét: "Xuân Quỳnh có một lợi thế riêng- hầu hết những sáng tác cho thiếu nhi được viết ra khi chị đã là người mẹ có điều kiện thuận lợi để tìm hiểu và thâm nhập vào thế giới đáng yêu của trẻ thơ" [46;274]. Làm mẹ là một bước chuyển lớn trong cuộc đời và trong thơ Xuân Quỳnh. Những bài thơ cho con đã thể hiện được tình cảm sâu sắc của mẹ dành cho con. Bản năng làm mẹ được nâng thành nghệ thuật làm mẹ. Đọc thơ Xuân Quỳnh ta thấy ấm áp bởi trái tim người mẹ luôn tỏa sáng trong từng câu thơ.

2.2. Đặc điểm nghệ thuật trong thơ thiếu nhi của Xuân Quỳnh

2.2.1. Giọng điệu thơ ngộ nghĩnh, hồn nhiên trong sáng.

Giọng điệu là thái độ, tình cảm, lập trường tư tưởng đạo đức của nhà văn đối với hiện tượng được miêu tả thể hiện trong lời văn, lời thơ. Giọng điệu thể hiện rất rõ phong cách riêng của người nghệ sĩ và đặc biệt tạo nên sự truyền cảm cho độc giả. Xuân Quỳnh mạnh về hướng trữ tình, trong sáng. Đó là ấn tượng đậm nét nhất khi đọc thơ thiếu nhi của bà. Với những bài thơ về tình mẫu tử Xuân Quỳnh sử dụng giọng điệu trữ tình trong sáng ngọt ngào. Giọng điệu ấy bắt nguồn từ lời ru, khi đứa trẻ được lớn lên trong dòng sữa ngọt ngào và những lời ru yêu thương của mẹ. Những câu hát ru ấy sẽ ăn sâu vào tiềm thức của trẻ. Đó là những gì êm ái, ngọt ngào, nhân bản nhất trong hành trang theo con suốt cuộc đời:

Dẫu con đi đến suốt đời
Vẫn không đi hết những lời mẹ ru
(Lời ru)

Xuân Quỳnh đã chọn cho mình một giọng điệu tự nhiên trong sáng như chính tâm hồn của bà- một người mẹ nhân hậu, dịu dàng và giàu đức hi sinh. Lắng nghe những lời ru con ấy sẽ thấu hiểu được biết bao tấm lòng của người mẹ dành cho người con:

Ngủ ngoan nào ngủ ngoan
Mí yêu của mẹ
...
Lời ru của mẹ
Bỗng hóa thành thuyền
Chở con đi xem
Bao bờ bến lạ

(Ngủ nào ngủ ngoan)

Tấm lòng bao la của người mẹ như muốn chở che cho con bao sóng gió cuộc đời, Xuân Quỳnh ru con trong bom đạn và gửi gắm vào lời ru ấy tình yêu thương vô bờ của người mẹ:

Hàng mi tơ vẫn khép giấc ngon lành
Con đâu biết máy bay thù gầm rít
Con chỉ nghe lời mẹ ru quấn quýt
Bom chuyển hầm con ngỡ tiếng nôi đưa
Hơi đất vào man mác giấc mơ
Con nào hay lửa thù rát mặt.

(Lời ru)

Ngoài kia là bom đạn chiến tranh nhưng trong hầm con chỉ nghe thấy lời ru dịu dàng của mẹ. Tiếng ru nhẹ nhàng chậm rãi theo nhịp nôi đưa. Tiếng ru của Xuân Quỳnh là tiếng hát của một tâm hồn người mẹ. Chính điều này lý giải tại

sao những người mẹ trẻ đang ngày đêm theo dõi bước đi của con yêu tìm được ở Xuân Quỳnh một sự đồng cảm sâu sắc và mãnh liệt. Xuân Quỳnh đã sử dụng giọng điệu bắt nguồn từ cảm hứng lời ru như một phương tiện thích hợp để diễn tả nỗi niềm của mình. Trong lời ru ấy thấy được sự bao la của tình mẹ và biết bao nhiêu nỗi niềm của người mẹ muốn gửi gắm cho những đứa con mình.

Bên cạnh giọng điệu trữ tình bắt nguồn từ cảm hứng lời ru thì những bài thơ thiếu nhi khác lại mang một giọng điệu hóm hỉnh hồn nhiên như chính lứa tuổi của các em. Đây cũng là giọng điệu thường thấy của các nhà thơ viết cho thiếu nhi. Khác với những tác phẩm viết cho người lớn, các tác phẩm viết cho thiếu nhi phải hồn nhiên, vui tươi, ngộ nghĩnh. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy giọng điệu ấy trong bài *Ngủ rồi* của nhà thơ Phạm Hổ:

Gà mẹ hỏi gà con:
- Đã ngủ chưa đấy hả?
Cả đàn gà nhao nhao:
- Ngủ cả rồi đấy ạ!

Trong thơ Võ Quảng, ông cũng thường sử dụng giọng điệu dí dỏm. Sự dí dỏm thể hiện trong cách quan sát , cách nhìn nhận, cách miêu tả và thể hiện của ông. Ông ví bốn mùa xuân, hạ , thu, đông như bốn người lính gác, bốn người lao động cần cù chăm chỉ, đầy trách nhiệm và sáng tạo:

Người thứ nhất:

Vươn vai lên trước
Rải khắp đất trời
Chồi lộc xanh tươi
Sắc màu rực rỡ.

Người thứ hai:

Giục chim làm tổ

Nhuộm lục cánh đồng

Thắp đỏ hoa vông

Thổi bùng lưới lửa

Người thứ ba:

Đơm cành trĩu quả

Nhuộm đỏ rừng cây

Thổi lá vàng bay

Pha hồ nước biếc.

Người thứ tư:

Giăng mây mù mịt

Vặt trụi cành bàng

Rải khắp non ngàn

Mưa phùn gió bấc.

(Bốn người)

Ở những bài thơ viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh cũng sử dụng giọng điệu ngộ nghĩnh, đáng yêu. Đây là một giọng điệu quan trọng để giúp trẻ em giữ được bản chất hồn nhiên, vô tư trong sáng. Macxim Gorki nói nhiều về chức năng giáo dục của văn học Xô viết nhưng rồi ông cũng phải thừa nhận vui cười, thú vị là một nét căn bản của văn học thiếu nhi. Xuân Quỳnh sử dụng giọng thơ ngộ nghĩnh đáng yêu khi viết những bài thơ cho trẻ, tạo nên những bài thơ đáng yêu dễ nhớ. Và những câu thơ cứ hồn nhiên như lời em bé:

Tôi kể với các bạn

Một màu trời đã lâu

Đó là một màu nâu

Bầu trời trong quả trứng
Không có gió có nắng
Không có lắm sắc màu
Một vòm trời như nhau:
Bầu trời trong quả trứng.

(Bầu trời trong quả trứng)

Hay ở bài thơ *Trăng hư lắm* Xuân Quỳnh cũng mượn lời của một em bé khi đi tìm ông trăng đêm ba mươi mà không thấy. Em bé hờn dỗi trách ông trăng:

Trăng không ra
Trăng ở nhà
Đi ngủ sớm
Trăng đã lớn
Mà còn lười
Bỏ bạn rồi!
Trăng hư lắm!
Trăng hư lắm!

(Trăng hư lắm)

Có thể nói giọng điệu thơ thiếu nhi Xuân Quỳnh biến hóa vô cùng. Khi thì là giọng hồn nhiên ngộ nghĩnh của con trẻ, lúc lại là giọng ngọt ngào, đằm thắm của người mẹ. Giọng điệu ấy không phải là kết quả của sự dụng công suy nghĩ mà nó xuất phát từ bản năng trái tim người mẹ hiểu và yêu thương con trẻ. Đúng như tác giả Lưu Khánh Thơ đã từng nhận xét : " Giọng điệu ở đây không phải là cách nói mà là cách cảm xúc, là giọng điệu riêng của tâm hồn" [46;272]. Với

giọng điệu đa dạng như thế đã làm nên sự hấp dẫn và chân thành của các bài thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi.

2.2.2. Ngôn ngữ giàu hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu

Ngôn ngữ là công cụ là chất liệu cơ bản của văn học vì vậy văn học được gọi là loại hình nghệ thuật ngôn từ. Macxim Gorki từng khẳng định " Ngôn ngữ là yếu tố thứ nhất của văn học." Tính chính xác, tính hàm súc, tính đa nghĩa và tính biểu cảm là những thuộc tính của ngôn ngữ văn học. Những thuộc tính trên đây được biểu hiện qua các thể loại văn học với những sắc thái khác nhau. Ngôn ngữ trong tác phẩm trữ tình là ngôn ngữ được tổ chức trên cơ sở nhịp điệu cô đọng, hàm súc và đặc biệt gợi cảm. Ngôn ngữ là một trong những yếu tố quan trọng thể hiện cá tính sáng tạo phong cách tài năng của nhà văn. Ngôn ngữ thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi rất giàu hình ảnh, nhịp điệu thể hiện một tài năng độc đáo. Xuân Quỳnh sáng tạo ra rất nhiều hình ảnh đẹp trong thơ của mình. Mặc dù những bài thơ mang cảm hứng lời ru ra đời trong những năm tháng không yên của đất nước bên cạnh việc khắc họa cái dữ dội của chiến tranh thì những câu thơ của Xuân Quỳnh mở ra những hy vọng mơ ước và những dự cảm tốt lành về một ngày mai tươi sáng:

Cái nôi thôi mắc cửa hầm
Trắng tinh cái tã, xanh trong bầu trời
"Ba tháng lẫy, bảy tháng ngồi"
Con đường xa tắp đất trời mênh mông.

(Lời ru trên mặt đất)

Tắm mình trong dòng suối dân gian nên dù những lời ru phản ánh hiện thực khốc liệt của chiến tranh thì thơ Xuân Quỳnh vẫn không mất đi âm hưởng của ca dao đậm đà chất trữ tình:

Mẹ lại hát ru con những bài ca đất nước:
"Vợ cấy…chồng cày…đồng cạn, đồng sâu
Và yêu nhau cởi áo cho nhau
Khi đã yêu mấy núi đèo cũng vượt
Tháp Mười ta có hoa sen đẹp nhất
Đất nước mình tên Bác cũng như hoa."

(Lời ru)

Trong bài thơ *Lời ru trên mặt đất* Xuân Quỳnh cũng sử dụng rất nhiều những hình ảnh dân gian:

Rào rào tiếng những bầy ong
Chuyên cần là tiếng cái tằm nhả tơ
Mẹ còn đang bận lời ru
Cái hoa bận đỏ cái hồ bận xanh
Hạt cây đang bận nảy mầm
Con quay quay có một mình ngoài kia

Đó là những hình ảnh dân gian như *bầy ong, cái tằm, cái hoa*…tất cả những hình ảnh đó đều được đặt trong một môi trường lao động bận rộn. Con ong bận làm mật, cái tằm nhả tơ, bông hoa cháy hết mình để mang về sắc đỏ, mẹ bận đưa ru…tất cả đều làm việc vì giấc ngủ của trẻ thơ. Hình ảnh em bé trở thành trung tâm, từ mẹ đến thiên nhiên đều cố gắng mang đến sự bình yên cho con trẻ. Trong lửa đạn chiến tranh khốc liệt Xuân Quỳnh lại đưa vào thơ những những hình ảnh bình dị dân dã. Hình ảnh thơ của Xuân Quỳnh càng trở nên mềm mại duyên dáng khi được kế thừa những vẻ đẹp của ca dao dân ca.

Không những vận dụng hình ảnh dân gian mà Xuân Quỳnh còn vận dụng khả năng sáng tạo từ những hình ảnh dân gian ấy. Từ lâu hình ảnh cánh cò đã

bay vào trong ca dao dân ca " *Cái cò lặn lội bờ sông"; "Cái cò đi đón cơn mưa"; "Cái cò mà đi ăn đêm"…* Xuân Quỳnh đã sáng tạo hình ảnh cánh cò trong thời kỳ bom đạn mang một nét riêng biệt: "*Bởi khi bay cánh cò đã gãy/Trong lúc ngủ say cái bống vẫn giật mình"*(Khi con ra đời). Hình ảnh cái cò gãy cánh chấp chới trong giấc mơ ám ảnh người đọc về một sự xót xa khôn cùng. Những năm tháng không yên của đất nước là những năm tháng lời ru không trọn vẹn. Hình ảnh ấy đã tạo được sự xúc động sâu sắc trong lòng người đọc.

Không chỉ học tập sáng tạo từ tinh hoa văn hóa truyền thống Xuân Quỳnh còn đưa vào thơ những hình ảnh đẹp rực rỡ thơ mộng có sức lôi cuốn hấp dẫn với các em. Hình ảnh chú bé tuổi ngựa tưởng tượng mình sẽ đi khắp mọi miền mở ra một không gian thật đẹp:

Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Lóa màu trắng hoa mơ
Trang giấy nguyên chưa viết
Con làm sao ôm hết
Mùi hoa huệ ngọt ngào
Gió và nắng xôn xao
Khắp đồng hoa cúc dại.

(Tuổi ngựa)

Trí tưởng tượng của trẻ thơ vốn bay bổng và lãng mạn cho nên Xuân Quỳnh đã đưa vào thơ những hình ảnh đẹp như *cánh đồng hoa, màu trắng hoa mơ, gió và nắng*… Những hình ảnh vui tươi và bay bổng ấy có sức lôi cuốn với

bất cứ trái tim cô bé, cậu bé nào cũng muốn được khám phá những khung trời mới lạ.

Thế giới rộng mở với biết bao điều mới mẻ. Các nhà thơ viết cho thiếu nhi cũng luôn chú ý đến hình ảnh thiên nhiên để đưa vào thơ văn. Trong thơ Võ Quảng cũng có những bức tranh lộng lẫy về cảnh sắc thiên nhiên. Đây là một thoáng đổi thay của đất trời khi mùa xuân chợt đến qua sự thức tỉnh của chồi biếc:

Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hối hả
Thấy lất phất mưa phùn.
(Mầm non)

Trong thơ Phạm Hổ cũng có những người bạn thiên nhiên là biết bao cây cối dâng hoa tươi quả ngọt và màu xanh cho cuộc sống. Nhà thơ kể về các loại cây cối với một niềm say mê thú vị. Cây nào cũng được khám phá ở một khía cạnh rất độc đáo :

Vườn quê ta nghìn năm
Bao đời nay thân thuộc
Một màu xanh êm đềm
Trăm hương thơm vị ngọt.

Trong thơ Xuân Quỳnh thế giới thiên nhiên cũng mở ra biết bao điều mới lạ trước mắt trẻ thơ:

Chưa già mà đã có râu
Cái con dế, suốt đêm thâu hát gì
Không chân con rắn vẫn đi

Con sên thích múa, con ve thích gào

(Mí thích)

Hay hình ảnh nắng trốn khắp mùa đông giá rét cũng khơi gợi cho các em sự thích thú:

Nắng vào quả cam nắng ngọt
Trong suốt mùa đông vườn em
Nắng lặn vào trong mùi thơm
Của trăm ngàn bông hoa cúc

(Mùa đông nắng ở đâu)

Từ những hình ảnh thiên nhiên rất đỗi quen thuộc của cuộc sống nhưng Xuân Quỳnh đã phát hiện ra những vẻ đẹp của thiên nhiên để đưa vào trong thơ rất sinh động và hấp dẫn. Qua đó thể hiện sự quan sát tinh tế nhạy bén và tâm hộn rộng mở yêu thiên nhiên, yêu trẻ thơ của Xuân Quỳnh.

Tuy sử dụng nhiều ngôn ngữ giàu hình ảnh nhưng thơ Xuân Quỳnh không mang vẻ cầu kỳ xa lạ mà ngược lại ngôn ngữ rất bình dị như những lời nói hằng ngày. Khảo sát các tác phẩm thơ viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh chúng ta bắt gặp ngôn ngữ xưng hô rất đời thường mà tình cảm như: *mẹ ơi, mẹ à, bố ơi, chú à*...Với cách gọi gần gũi, thân thương ấy đã tạo được không khí thân mật ấm áp của tình cảm gia đình. Ngôn ngữ của trẻ thơ hồn nhiên trong sáng cũng được sử dụng trong tác phẩm tạo sự thích thú cho độc giả. Các cách diễn đạt đáng yêu ấy có lẽ chỉ có ở các em mà thôi:

Mồng năm em thấy ông cười
Chỉ còn cái miệng gầy ơi là gầy
...
Khi ông trăng đã lên rồi

Vừa trong sáng, lại tròn ơi là tròn

(Chờ trăng)

Mỗi lần ôm em, mẹ yêu

Em thấy ấm ơi là ấm!

(Mùa đông nắng ở đâu)

Rồi những cách nói của trẻ thơ: "thì", "là", "mà", "này", "kia"…cũng được sử dụng hiệu quả trong những tác phẩm thơ của Xuân Quỳnh . Việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ thơ đích thực tạo nên những vần thơ dễ nhớ, đáng yêu.

Bên cạnh việc xây dựng những hình ảnh đẹp thì Xuân Quỳnh viết thơ cho thiếu nhi còn chú ý tới âm thanh, nhịp điệu trong thơ. Các em có thể nghe rất nhiều tiếng động, tiếng kêu của các con vật, đồ vật được miêu tả trong tác phẩm. Bài thơ *Tuổi ngựa* có nhịp điệu nhanh gấp gáp như những nước phi của chú ngựa:

Mẹ ơi con sẽ phi

Qua bao nhiêu ngọn gió

Gió xanh miền trung du

Gió hồng vùng đất đỏ

Gió đen hút đại ngàn

Mấp mô triền núi đá

(Tuổi ngựa)

Ở bài thơ *Chuyện về những dòng nước* Xuân Quỳnh cũng sử dụng thể thơ năm chữ nhưng với nhịp điệu chậm rãi như cuộc hành trình dài mải miết của dòng nước. Nước từ trên ngàn đổ xuống muôn tán lá rừng và nó bắt đầu xuyên qua rừng thẳm băng qua trăm núi đến những vùng phù sa rồi ra biển:

Nước cứ đi đi mãi

Không còn nhớ thời gian

Là tháng mấy lần trăng

Năm mấy mùa bão gió

(Chuyện về dòng nước)

Điều quan trọng khi viết thơ cho trẻ nhỏ là phải chú ý tới âm thanh- đó là thứ tác động trực tiếp tới giác quan của các em. Để tạo được ấn tượng đó Xuân Quỳnh thường miêu tả tiếng kêu của những đồ vật, con vật trong tác phẩm.

Đây là tiếng đồng hồ kêu tích tắc báo hiệu thời gian:

Đêm đã khuya rồi

Đồng hồ ru hoài

Tích tắc, tích tắc

Hai kim đuổi nhau

Bé ngủ biết đâu

Thời gian vẫn thức

Tích tắc, tích tắc…

Ngủ ngoan bé ơi!

(Ngủ ngoan bé ơi)

Có khi đó là tiếng con gà gáy báo hiệu một ngày mới bắt đầu:

Cúc cu…cù cu

Trời mới tờ mờ

Con gà đã gáy.

(Con gà)

Cũng có khi là " *rào rào tiếng những bầy ong"* hay "*Suốt cả ngày/ ve rỉ rả".* Việc sử dụng ngôn ngữ giàu âm thanh khiến cho những bài thơ viết cho thiếu nhi trở nên hấp dẫn và sinh động. Nhà thơ Trần Đăng Khoa cũng thường sử

dụng ngôn ngữ giàu âm thanh nhịp điệu như vậy. Đó là âm thanh rộn rã, nao nức và nhịp điệu khẩn trương của cuộc sống:

Ò ó o
Ò ó o
Tiếng gà
Tiếng gà
Giục quả na
Mở mắt
Tròn xoe
Giục hàng tre
Đâm măng
Nhọn hoắt
(Ò ó o)

Trong gia tài thơ viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh sử dụng ngôn ngữ giàu trong sáng, giản dị nhưng giàu hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu, chính vì vậy những bài thơ của bà luôn tạo được sự cuốn hút với độc giả.

2.2.3. Sử dụng tư duy thơ độc đáo để lý giải các sự vật hiện tượng

Văn học thiếu nhi là những sáng tác phù hợp với tâm lý lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được nhìn qua đôi mắt trẻ thơ và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo của trẻ thơ. Trẻ em có cách tư duy đặc thù riêng, các em nhìn mọi vật xung quanh một cách cụ thể, cảm tính và nên thơ. Xuân Quỳnh là một trong số ít các nhà thơ viết cho thiếu nhi đã rất thành công trong sử dụng cách lý giải tự nhiên thông qua cái nhìn trẻ thơ rồi từ thế giới tự nhiên mà chuyển sang đời sống xã hội, đưa cuộc sống xã hội đến gần em hơn. Xuân Quỳnh thường đưa ra những nhận xét thích hợp với tâm lý tuổi thơ, những cảm xúc tràn đầy của một tâm hồn

tinh tế đã mang lại cho các em một cảm giác thú vị. Thế giới trẻ thơ với bao ý tưởng ngây thơ trong sáng được tạo nên bởi trí tưởng tượng phong phú đầy màu sắc của trẻ thơ. Những suy nghĩ của các em có khi làm kinh ngạc cả người lớn chúng ta:

Mí biết làm ra gió
Chỉ bằng một chiếc quạt con
Mí còn làm ra cả đêm
Chỉ cần nhắm hai con mắt.

(Mí biết làm ra gió)

Đó là logic ngược đảo nhân thành quả nhưng lại không có chút phi lý nào. Trong một số bài thơ Xuân Quỳnh đã giải thích các hiện tượng trong thế giới tự nhiên bằng nghịch lý và đã tạo nên nét độc đáo riêng trong thơ Xuân Quỳnh ít thấy trong các sáng tác của các nhà thơ viết cho thiếu nhi khác. *Chuyện cổ tích về loài người* là cái nhìn đầy tính nhân văn của nhà thơ về sự hình thành thế giới. Người ta kể chuyện cổ tích bằng cái nhìn ước mơ bay bổng còn Xuân Quỳnh lại kể bằng cái nhìn hồn nhiên theo tư duy ngược của trẻ con. Cả bài thơ được sắp xếp theo một trật tự ngược. Thế nhưng người đọc lại thích thú về sự sắp xếp ấy bởi nó phù hợp với tâm lý hồn nhiên và tư duy ngộ nghĩnh của trẻ thơ. Chuyện bắt đầu bằng hai câu:

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ toàn là trẻ con

Trong tư duy dân gian: trời sinh ra muôn loài vạn vật còn với Xuân Quỳnh sau trời là trẻ con. Trẻ em là trung tâm của cuộc sống. Tất cả mọi thứ sinh ra sau để giúp cho cuộc sống của các em trở nên tốt đẹp. Ông mặt trời nhô cao cho " *trẻ em nhìn rõ*", chim mang đến cho các em tiếng hót, biển thì sinh ra những cánh

buồm cho trẻ con đi khắp. Không những trẻ em cần thế giới tự nhiên mà còn cần sự yêu thương chăm sóc của người mẹ, người bà, người cha rồi nhà trường xã hội. Mỗi dòng thơ Xuân Quỳnh như chứa chan biết bao cảm xúc. Sự xuất hiện của người mẹ nhẹ nhàng, dịu dàng như cơn gió mát, như tình yêu thương mênh mông mà mẹ vẫn thường đưa bé vào giấc ngủ say:

Nhưng còn cần cho trẻ
Tình yêu và lời ru
Cho nên mẹ sinh ra
Để bế bồng chăm sóc
Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng…

Bà xuất hiện với những câu truyện cổ tích lung linh sắc màu mà trẻ con luôn khát khao. Tiếp đó là sự xuất hiện của bố đưa trẻ em đến với sự hiểu biết:

Bố bảo cho biết ngoan
Bố dạy cho biết nghĩ
Rộng lắm là mặt bể
Dài là con đường đi
Núi thì xanh và xa
Hình tròn là trái đất

Cuối cùng là sự xuất hiện của bàn ghế, thầy giáo để hoàn thiện mọi thứ cần cho trẻ. Bài thơ kết thúc trong một trật tự ngược thế nhưng vẫn tạo được sự thích thú của độc giả.

Có thể nói thơ Xuân Quỳnh chính là lời trẻ thơ, nghĩ cách nghĩ trẻ thơ rồi lại tách khỏi lời trẻ thơ để gửi gắm vào đó những triết lý riêng. Trẻ em là trung tâm của cuộc sống, là niềm hi vọng của tương lai, mục đích sống của loài người. Trong bài *Con yêu mẹ* cũng thể hiện một tư duy thơ độc đáo. Bài thơ cho thấy một tư duy trẻ thơ hồn nhiên đáng yêu mà chỉ trẻ con mới có. Xuân Diệu đã từng nói " Hãy để trẻ con nói cái ngon của kẹo/Hãy để tuổi trẻ nói hộ tình yêu". Chỉ còn trẻ con mới biết được kẹo ngon như thế nào nên đừng áp đặt mọi điều lên trẻ con. Con yêu mẹ bằng gì? Đó là câu hỏi mà người mẹ nào cũng mong muốn được nghe con trả lời. Yêu bằng ông trời, yêu bằng Hà Nội, yêu bằng trường học đều là sự vay mượn đã được nói tới nhưng chỉ có tư duy *"con yêu mẹ bằng con dế"* là mới lạ mà độc đáo phù hợp với trẻ thơ hơn cả. Con dế tượng trưng cho tình yêu con dành cho mẹ. Nó cao hơn ông trời, rộng hơn Hà Nội, trường học bởi con dế luôn ở trong bao diêm bên con, giống như con lúc nào cũng muốn ở bên mẹ. Con dế là bài học tình cảm mà đứa con nhận được thông qua lời dẫn dắt của mẹ:

Tính mẹ cứ là hay nhớ
Cứ muốn ở bên con
Giá có cái gì gần hơn
Con yêu mẹ bằng con dế.

Có thể nói những bài thơ viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh đã sử dụng tư duy trẻ thơ, cách nói cách nghĩ của trẻ thơ, chính vì vậy đã tạo được sự đồng cảm sâu sắc của độc giả nhí. Muốn viết cho thiếu nhi nhà thơ phải biết trẻ con hóa để nói lên nhiều suy nghĩ của chính các em, cảm thông chia sẻ cùng các em. Nếu không sống lại những giây phút trẻ thơ để hiểu và nghĩ theo các em thì các sáng tác thường rơi vào chủ quan hoặc áp đặt, xa rời các em. Sự hòa giải giữa cảm

quan của người lớn với tâm hồn trẻ thơ là điều cần thiết nhất để tạo nên chất lượng thẩm mỹ đích thực của văn học thiếu nhi. Xuân Quỳnh đã từng tâm sự, hồi còn bé có lần bị bạn bỏ không chơi nữa, nhà thơ buồn đến phát khóc ấy thế mà bà lại bảo nó không chơi với cháu thì cháu chơi với bà can chi mà khóc. Xuân Quỳnh ấm ức mãi vì bà đâu có hiểu nhà thơ cần chơi với bạn ấy như thế nào. Mãi về sau trong lòng Xuân Quỳnh vẫn luôn tiềm ẩn nỗi băn khoăn . Không biết tại sao người lớn lại không hiểu trẻ con cho nên khi viết cho các em Xuân Quỳnh đã viết xuất phát từ những tình cảm yêu thương gắn bó và thấu hiểu sâu sắc tâm hồn trẻ thơ. Những bài thơ của Xuân Quỳnh được độc giả yêu thích vì ai cũng đồng cảm với những ký ức tuổi thơ mà mình đã từng trải qua.

2.2.4. Nghệ thuật sử dụng hình thức đối thoại và những câu hỏi tu từ

Trong gia tài thơ thiếu nhi Xuân Quỳnh thường chú ý tái hiện những cuộc đối thoại bằng câu hỏi tu từ. Tâm hồn trẻ thơ vẫn luôn khao khát rộng mở muốn khám phá tìm tòi về thế giới xung quanh. Chính vì thế thơ Xuân Quỳnh thể hiện sự khát khao tìm tòi, day dứt của các em qua một loạt câu hỏi tu từ: tại sao, vì sao, thế nào… Bằng những câu hỏi đáp Xuân Quỳnh đã khơi gợi sự tưởng tượng, tư duy, nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh và qua đó thiên nhiên cuộc sống trở nên muôn màu qua cái nhìn của trẻ. Rất nhiều nhà thơ khác cũng sử dụng hình thức nghệ thuật này. Nhà thơ Phạm Hổ đã thể hiện sự ngạc nhiên ngỡ ngàng của em bé trước mùi thơm kỳ diệu của hoa hồng:

- *Ai đã xức nước hoa*
  Mà hoa hồng thơm thế
- *Mẹ hoa hồng đấy thôi*
  Xức cho hồng từ bé

(Hoa hồng)

Nhà thơ Trần Đăng Khoa ngay từ khi còn nhỏ đã thể hiện tài năng thần đồng thơ của mình. Câu hỏi của chú bé với ông trăng cho thấy sự thông minh dí dỏm của trẻ thơ:

Trăng ơi từ đâu đến
Hay từ một sân chơi
Trăng tròn như quả bóng
Bạn nào đá lên trời?

(Trăng ơi từ đâu đến)

Trong con mắt trẻ thơ thế giới này có biết bao điều kỳ diệu và mới lạ cho nên các em thường đặt ra những câu hỏi ngộ nghĩnh. Có thể nói những thắc mắc, những câu hỏi tại sao, thế nào, thế kia đối với trẻ thơ không bao giờ dứt. Những câu hỏi của các con bao giờ cũng ngây thơ, hồn nhiên, ngộ nghĩnh nhưng không kém phần sâu sắc, bởi chúng ẩn chứa những khám phá đầu tiên về thế giới với đầy ngỡ ngàng, trăn trở. Bài thơ *Hỏi* của Giả Bình Ao (Trung Quốc) đã ghi lại rất tinh tế cái nhìn thú vị về thế giới qua đôi mắt trẻ thơ.:

"Mẹ ơi, mẹ bảo quả táo trên cây chín đỏ là nhờ có mặt trời. Thế thì củ cải đỏ lớn lên trong lòng đất vì sao mà đỏ?

Mẹ ơi, mẹ bảo gà trống gáy thì trời sáng, thế sao gà trống chết rồi mà trời vẫn sáng?

Mẹ ơi, mẹ bảo con không nên hỏi mẹ như vậy, vì làm mẹ không bao giờ sai. Vậy thì con cũng sẽ không bao giờ sai, vì sau này con cũng là mẹ."

Đúng là nhiều câu hỏi khiến người lớn cũng khó trả lời. Bởi không thể đem những lý thuyết khoa học mà giải thích được vì lứa tuổi của các em còn nhỏ chưa thể hiểu hết được. Nhưng bằng sự nhạy cảm, thông minh và rất mực yêu

con của người mẹ, Xuân Quỳnh đã đưa đến những bài thơ của mình lời giải đáp vui tươi hồn nhiên như chính lứa tuổi của các em:

- Má ơi ai sinh cá
Ai làm ra cây kem
Đêm sao lại màu đen
Ban ngày sao màu trắng?...
- Ban ngày làm bằng nắng
Màu xanh làm bằng cây
Quả ớt làm bằng cay
Tiếng ồn sinh tàu điện

(Cắt nghĩa)

Khác với những nhà thơ khác những đoạn đối thoại của Xuân Quỳnh như những lời thủ thỉ tâm tình của mẹ và con. Và những đoạn đối thoại ấy dù có hỏi về thế giới tự nhiên nhưng cuối cùng cũng hướng về tình mẫu tử sâu sắc. Trong trái tim người mẹ đứa con là tất cả nên mẹ muốn dành cho con những gì tốt đẹp nhất. Xuân Quỳnh đã nói hộ tiếng lòng của biết bao người mẹ:

Con ôm mẹ con hôn:
- Của con sao nhiều thế?
- Ừ của con nhiều quá
Nhưng mẹ lại nhiều hơn
Vì tất cả của con
Mà con là của mẹ.

(Mẹ và con)

Thơ trữ tình thường được diễn đạt bằng hình thức độc thoại nhưng Xuân Quỳnh lại đưa vào thơ hình thức đối thoại mà vẫn không làm mất đi sự mềm mại

của bài thơ. Là một người yêu trẻ cho nên Xuân Quỳnh dễ dàng phân thân nhập vai khi thì là giọng thỏ thẻ, hồn nhiên của con trẻ, lúc lại là giọng tâm tình ngọt ngào của mẹ. Tái hiện những cuộc đối thoại ấy giữa mẹ và con, Xuân Quỳnh đã mở ra trước mắt các em bao nhiêu điều mới lạ về thế giới tự nhiên vừa thể hiện được tình mẫu tử sâu sắc.

Tiểu kết:

Có thể nói Xuân Quỳnh đã đem đến cho khu vườn thơ thiếu nhi những vần thơ trong trẻo, dịu ngọt. Nắm được tâm lý trẻ thơ, Xuân Quỳnh đã xây dựng hình ảnh cuộc sống muôn màu qua con mắt của trẻ. Đó không phải chỉ là hiện thực đang diễn ra mà qua con mắt các em cuộc sống ấy trở nên tươi mới hơn, nhiều màu sắc hơn. Bên cạnh đó thơ Xuân Quỳnh còn là tiếng nói của tình mẫu tử thiêng liêng và cảm động. Những bài thơ ấy luôn tỏa sáng, ấm áp trong trái tim người đọc. Xuân Quỳnh làm thơ cho thiếu nhi như một bản năng từ trái tim của một người mẹ yêu con tha thiết, muốn dành cho con mình những gì tốt đẹp nhất. Chính vì thế những vần thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi giản dị, mộc mạc nhưng vẫn lôi cuốn được trái tim độc giả bao thế hệ.

Chương 3
ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN THIẾU NHI CỦA XUÂN QUỲNH

Văn học viết cho thiếu nhi là bộ phận của nền văn học chung nên sáng tác cho thiếu nhi vừa thực hiện chức năng và mục đích chung của văn học vừa thể hiện những đặc thù riêng. Tùy vào từng thời kỳ văn học thiếu nhi có những đặc trưng khác nhau nhưng truyện viết cho thiếu nhi luôn thể hiện được vị trí độc tôn với vai trò rất quan trọng của mình, kể cả thời kỳ đổi mới khi mà các thể loại văn học viết cho thiếu nhi ngày càng được chú trọng và phát triển đáp ứng thị hiếu đa dạng của bạn đọc.

Xuân Quỳnh không chỉ sáng tác thơ cho thiếu nhi mà còn có những tác phẩm truyện viết cho các em trong trẻo thuần khiết và giàu tính nhân văn. Với cái nhìn của một người mẹ và một trái tim nhân hậu đầy yêu thương dành cho con trẻ, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh giản dị, giàu cảm xúc và gợi mở suy tư. Xuân Quỳnh có bốn tập truyện viết cho các em: *Truyện Lưu Nguyễn, Mùa xuân trên cánh đồng, Bến tàu trong thành phố, Vẫn có ông trăng khác*. Có thể nói văn xuôi viết cho lứa tuổi thiếu nhi là một phần quan trọng đóng góp không nhỏ vào sự thành công trong sự nghiệp sáng tác của Xuân Quỳnh. Nhưng rất tiếc phần văn xuôi viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh hầu như ít được đề cập tới. Ở chương này chúng tôi nghiên cứu sâu về mảng truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh- một mảnh đất còn nhiều điều mới mẻ.

3.1. Những thể loại chính trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh

3.1.1. Những câu chuyện cổ tích lung linh tươi đẹp

Từ khi còn thơ các em nhỏ đã được tắm mình trong những câu truyện cổ tích ngọt ngào của bà, của mẹ. Trong thế giới tuổi thơ ấy các em được gặp ông bụt, bà tiên, ông trời những chàng hoàng tử, công chúa…Truyện cổ tích là một nhu cầu không thể thiếu đối với trẻ thơ của mỗi dân tộc. Đó cũng là kho tàng vô tận cho sự tưởng tượng sáng tạo của mỗi nhà văn. Từ kho tàng ấy các nhà văn

dựa vào để viết lại hoặc có thêm những sáng tác mới. Thấu hiểu tâm lý đó của các em nên ở Việt Nam trước đây có một số nhà văn đã viết lại truyện cổ tích dân gian như Tú Mỡ viết *Tấm Cám*, Nguyễn Huy Tưởng viết *Chiếc bánh chưng*, *Con cóc là cậu ông trời*, *Tìm mẹ*…xu hướng này sau năm 1975 được thể hiện rất thành công trong *Đảo hoang, Chiếc nỏ thần*. Là một người yêu trẻ thơ nên Xuân Quỳnh hiểu được khát khao muốn vén tấm màn huyền thoại về lịch sử và con người xa xưa của các em. Do đó trong phần truyện thiếu nhi bà đã dành một phần kể cho các em nghe về thế giới cổ tích lung linh sắc màu. Những câu chuyện này đều dựa trên những truyền thuyết lịch sử, dã sử nhưng mang một màu sắc mới khiến câu truyện trở nên hấp dẫn, sinh động hơn.

Ai đã từng đến với vịnh Hạ Long sẽ được ngắm một vẻ đẹp tuyệt mỹ của thiên nhiên. Vịnh Hạ Long hình thành sau quá trình vận động kiến tạo địa chất diễn ra hàng trăm năm. Tuy nhiên trong tâm thức người Việt với trí tưởng tượng dân gian phong phú, vịnh Hạ Long ra đời từ những truyền thuyết. Và chính những huyền thoại ấy khiến vịnh Hạ Long lung linh sắc màu hơn. Xuân Quỳnh đã phát triển từ truyền thuyết dân gian để đem đến cho các em một câu truyện cổ tích hấp dẫn: *Sự tích vịnh Hạ Long*. Câu truyện được mở đầu từ thực tại "Vào một ngày đẹp trời nào đó trên chiếc thuyền buồm hoặc trên một con tàu nhỏ đi thăm vịnh Hạ Long"[51;306] sau đó Xuân Quỳnh khéo léo dẫn dắt các em quay ngược về thời xa xưa để tìm hiểu về vịnh Hạ Long và những cái tên ngộ nghĩnh lạ lùng như đảo Tuần Châu, ông Võ, Bái Tử Long do đâu mà có. Thủa ấy khi trái đất mới hình thành cuộc sống con người còn mông muội sơ khai. Con người phải chống chọi với thiên nhiên bí hiểm, dữ dằn với biết bao lo âu khiếp sợ. Bấy giờ vùng vịnh lại là nơi chứa biết bao tai họa do bọn thủy quái hoành hành. Đối lập với cuộc sống khổ cực khiếp sợ của con người nơi hạ giới là cõi trời vô cùng

bình yên, nhàn tản. Các vị thần tài ba trên thiên đình không biết làm gì suốt ngày chỉ đi dự tiệc, vui chơi múa hát và cứ ngày tiếp ngày trôi qua như vậy. Trong số các vị thần ấy có nữ thần Rồng sau khi truyền phép thuật cho đàn con xong thì thần Rồng cảm thấy nhàm chán vì không có việc gì làm. Thần Rồng cùng đàn con chu du một chuyến xuống cõi trần. Khi đi qua Hạ Long tận mắt chứng kiến cảnh tàn bạo của thiên nhiên, thần Rồng quyết định ở lại giúp nhân dân chống thiên tai. Thấy mẹ con thần Rồng không trở về, Ngọc Hoàng nổi giận liền sai ông Bụt xuống đưa thần Rồng về. Nhưng không những không đưa được thần Rồng về mà sau khi được phân tích có lý, có tình ông Bụt chấp nhận ở lại cùng nhân dân chống chọi với thiên nhiên. Và rồi cả ông Võ được Ngọc Hoàng sai xuống cũng đều đồng lòng ở lại với nhân dân. Ngọc Hoàng tức giận bèn giam đám con của thần Rồng để trừng phạt. Nhưng biết rằng chẳng thể nào ngăn được tình mẹ con, Ngọc Hoàng tha tội cho các vị thần. Từ ấy miền Vịnh lại trở về bình yên. Qua câu chuyện các em sẽ thấy để có được vẻ đẹp của một vịnh hạ Long tuyệt mĩ ngày hôm nay là công lao của các vị thần và cũng là công lao của cha ông ta những người đã khai phá vùng Đông Bắc của Tổ quốc đem lại bình yên và hạnh phúc cho nhân dân. Xuân Quỳnh đã phát triển từ câu truyện dân gian đem vào truyện những chi tiết cụ thể mới mẻ. Qua đó đưa đến cho các em nhiều bài học quý giá. Qua câu chuyện của mẹ Thần Rồng nói với con, các em sẽ hiểu rằng mỗi con người phải biết làm những điều có ích cho xã hội. Tài năng mà không được sử dụng thì cũng trở nên mờ nhạt, vô ích. Hành động mẹ Rồng đã từ bỏ trốn thiên đình bình yên, nhàn tản ấy để xuống vùng vịnh chống chọi với muôn loài thủy quái là hành động dũng cảm. Các em cũng phải biết giúp đỡ mọi người khi mọi người gặp khó khăn.

Mỗi vùng đất có một không gian văn hóa khác nhau. Cũng như vịnh Hạ Long, núi Ngũ Hành song hành cùng vẻ đẹp thiên nhiên là sự ẩn chứa truyền thuyết, huyền thoại. Câu truyện *Sự tích núi Ngũ Hành* sẽ đưa các em tìm hiểu về ngọn núi Ngũ Hành- một miền đất xinh đẹp với không gian huyền ảo, thơ mộng. Thủa xưa một chàng hoàng tử muốn tự mình đi tìm hạnh phúc nên chàng đã quyết tâm ra đi. Chàng đi bao nhiêu nơi mà vẫn chưa tìm được người con gái như chàng mong muốn. Chàng đi mãi, mệt mỏi, lo sợ, chàng muốn quay về kinh đô. Chàng gặp một ông già và được ông đưa về túp lều cỏ đơn sơ. Trong giấc ngủ chàng mơ thấy có tiếng nói vẳng bên tai : " Ba năm nữa con hãy quay lại đây. Chính ở nơi này con sẽ kết duyên với một người con gái của biển. Nhưng con nhớ rằng nếu các con thương yêu nhau thì cát sỏi khô cằn cũng thành hoa lá xanh tươi. Nếu chẳng yêu thương nhau thì đất bằng trở thành núi non cách trở"[51;317]. Sau đó chàng hoàng tử từ giã ông già trở về kinh đô. Còn ông già lại tiếp tục sống một mình trên bờ cát. Một hôm rùa vàng hiện lên nhờ ông trông nom trứng cho giao long. Ông đã đem hết tình yêu thương để chăm sóc bảo vệ nó, coi như đứa con yêu dấu của mình. Tình yêu thương đã giúp ông vượt qua mọi khó khăn để nuôi dưỡng quả trứng đó. Và cũng nhờ tình yêu thương lòng kiên trì đã giúp chàng hoàng tử tìm thấy người con gái mà chàng chờ đợi. Chính những tình cảm chân thành đó đã giúp họ gần nhau và yêu thương nhau. Họ vượt qua năm ngọn núi một cách dễ dàng. Bước chân họ đến đâu là nơi đấy cỏ hoa đua nở, cây cối xanh tươi. Từ vùng đất khô cằn đã trở thành tươi tốt. Người già gọi những ngọn núi này là núi Ngũ Hành vì nó có năm ngọn còn con trai con gái quanh vùng lại đặt tên cho núi là núi tình yêu.

Qua câu chuyện giải thích sự tích núi Ngũ Hành Sơn- cõi thiên thai của đất Đà Nẵng, Xuân Quỳnh còn gửi gắm vào đó bài học về tình yêu thương. Nhờ

có tình yêu thương đã giúp mọi người có thêm sức mạnh vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc đời. Nếu kiên trì và có lòng yêu thương bạn sẽ tìm được hạnh phúc.

Truyện Từ Thức gặp tiên vốn là một câu truyện dân gian nhưng đã được Xuân Quỳnh viết lại và mang những màu sắc mới. Ở vùng Tây Sơn có một chàng trai trẻ tên là Từ Thức nổi tiếng văn hay chữ tốt khắp vùng. Không những có tài, chàng lại là người có tấm lòng lương thiện. Sống giữa những con người cực khổ lại phải cam chịu những nỗi bất công, chàng mong ước làm điều có ích cho bà con xóm làng bớt khổ cực. Khi thi đỗ rồi chàng được bổ nhiệm làm tri huyện cai quản một vùng đất ngoài Bắc. Chàng ghét thói nịnh trên nạt dưới của bọn quan quyền chỉ thích đi ngao du ngâm vịnh. Một lần vào kỳ hội Mẫu Đơn, Từ Thức đi hành hương ngắm cảnh gặp một cô gái vì không biết lệ chùa nên đã ngắt một cành mẫu đơn định cài lên tóc. Lập tức có người chạy đến bắt giữ cô và đòi tiền bồi thường tức khắc. Cô gái sợ hãi vì không mang theo tiền nên xin khất lại, nhưng người trồng hoa không nghe, khăng khăng bắt giữ cô lại. Mọi người ai cũng mủi lòng nhưng chẳng ai dám can ngăn. Chỉ có Từ Thức đứng ra cứu giúp cô gái. Chàng cởi phăng chiếc áo quý giá của mình để chuộc cô gái. Cảm phục trước tấm lòng của chàng, cô gái đã đem lòng yêu thương còn Từ Thức cũng vấn vương bóng hình cô nên đã đi khắp nơi để tìm. Cuối cùng chàng đã gặp cô gái ở một hòn đảo rất đẹp , hai người kết duyên vợ chồng và Từ Thức đã ở lại đó. Cuộc sống nhàn hạ ở cõi tiên tính đã được ba năm nhưng lòng chàng chẳng lúc nào nguôi nỗi nhớ cõi trần. Khi chàng trở về quê hương chẳng ai còn nhớ nổi cha mẹ, anh em người thân của chàng vì đã 300 năm dưới hạ giới trôi qua. Khi chàng quay lại bến Đá thì xe mây đã biến mất. Lòng buồn vô hạn chàng lại khăn gói lên đường và rồi đi mãi chẳng ai còn gặp được chàng nữa.

Tác phẩm dựa trên truyện dân gian nhưng Xuân Quỳnh lại đề cập tới những vấn đề rất mới, mang tính thời đại. Mỗi người phải có một công việc có ích cho xã hội. Vì thời gian không dừng lại nên phải biết tận dụng thời gian chăm chỉ, cần cù để trở thành những công dân tốt. Qua sự việc các chùa chiền đều được triều đình nể nên các sư sãi ỷ thế lộng quyền, Xuân Quỳnh còn muốn nhắc nhở không nên vì đồng tiền mà xóa mờ nhân phẩm. Con người sống phải biết yêu thương và tôn trọng nhau.

Cũng như truyện *Từ Thức gặp tiên*, truyện *Tiên Dung và Chử Đồng Tử* cũng được xây dựng từ truyện dân gian nhưng mang nhiều ý nghĩa mới. Tiên Dung và Chử Đồng Tử là hai con người với hai hoàn cảnh khác nhau và hai thái độ sống khác nhau. Chử Đồng Tử sinh ra trong một gia đình nghèo đến nỗi hai cha con phải chung nhau một cái khố, ai nhìn thấy cũng thấy đáng thương. Nhưng Chử Đồng Tử lại không nghĩ vậy. Chàng là người yêu cuộc sống. Mỗi ngày đều mở ra trước mắt chàng biết bao điều thú vị. Trong khó khăn chàng tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc từ những sự việc rất đỗi bình thường. Chàng hòa mình với cuộc sống nên có thể lắng nghe những điều giản dị nhất như tiếng hát và những cơn thịnh nộ của dòng sông, niềm vui bé nhỏ của con kiến tha mồi, sự nhọc nhằn của chú bò kéo xe vượt dốc… "Chỉ riêng điều được sống trên đời này thôi, điều đó đối với chàng đã vô cùng sung sướng" [51; 327]. Trái ngược lại với Chử Đồng Tử là cuộc sống của nàng công chúa Tiên Dung. Nàng có một cuộc sống xa hoa nơi triều đình nhưng cũng chính vì thế mà nàng thường chán ngắt cuộc sống đó bởi sự giả dối và tàn ác. Nàng đã có lời nguyền rằng không bao giờ lấy chồng. Hai con người trái ngược nhau ấy đã gặp nhau trong một hoàn cảnh trớ trêu. Nhưng cũng từ đó họ đã đến với nhau, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Mỗi câu truyện Xuân Quỳnh đều lồng vào đấy một ý

nghĩa giáo dục nhất định, truyện *Tiên Dung và Chử Đồng Tử* cũng vậy. Qua câu truyện, Xuân Quỳnh muốn khơi gợi tình yêu cuộc sống trong mỗi con người. Chử Đồng Tử có một lẽ sống rất tích cực:“ Niềm vui đâu phải ở sự giàu sang: niềm vui ở chính lòng ta thanh thản”[51;329]. Chính vì thế một người nghèo như Chử Đồng Tử lúc nào cũng thấy vui vẻ. Chàng không những sống được mà còn sống thú vị nữa là khác. Cuộc sống này mở ra biết bao điều tươi đẹp từ ánh nắng mặt trời, từ dòng nước chảy, từ cỏ cây hoa lá… cho nên mỗi người hãy biết trân trọng và yêu thương cuộc sống.

Có thể nói với mỗi truyện kể về thế giới cổ tích lung linh nhiều sắc màu, Xuân Quỳnh đã đưa các em đến với những vùng đất khác nhau từ vịnh Hạ Long nên thơ, núi Ngũ Hành huyền ảo, thơ mộng. Không những thế các em còn được gặp những số phận con người với những tính cách khác nhau: Chử Đồng Tử nghèo khó mà luôn yêu đời, chàng Từ Thức hiền lành, tốt bụng, chàng hoàng tử kiên trì đi tìm hạnh phúc… Mỗi câu truyện đều để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc và từ đó các em sẽ rút ra được những bài học cho riêng mình.

3.1.2. Những câu chuyện đồng thoại phong phú sinh động.

Truyện đồng thoại là một thể loại đã có quá trình phát triển lâu dài và đạt được nhiều thành tựu. Nó có một vai trò quan trọng trong văn học Việt Nam hiện đại. Thường xuyên xuất hiện trong không gian gia đình, lớp học, truyện đồng thoại trở thành người bạn thân thiết của tuổi thơ, là nguồn dinh dưỡng tinh thần không thể thiếu trong quá trình phát triển của mỗi người. Đồng thoại là một loại hình văn học rất hợp với thiếu nhi. Với thuộc tính cơ bản là sự tung hoành của trí tưởng tượng, truyện đồng thoại dễ tác động trực tiếp vào trí tưởng tượng làm cho các em dễ hiểu, dễ xúc động. Chúng ta đã từng biết đến những truyện đồng thoại như *Dế mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, *Cuộc phiêu lưu của Văn Ngan tướng*

công của Vũ Tú Nam, *Cái tết của mèo con* của Nguyễn Đình Thi hay *Những chiếc áo ấm, Anh Cút lủi, Trong một hồ nước* của Võ Quảng- cây đại thụ của văn học thiếu nhi.

Trong gia tài truyện thiếu nhi, Xuân Quỳnh dành một phần lớn truyện đồng thoại cho các em. Nhiều truyện đồng thoại của Xuân Quỳnh đã được đưa vào chương trình giáo dục mầm non và tiểu học. Nội dung những câu truyện này đơn giản dễ hiểu, phù hợp với tâm lý lứa tuổi nhưng cũng rất giàu ý nghĩa. Với những câu truyện này Xuân Quỳnh mượn hình ảnh loài vật như con cá, con mối, con chim hay cái hoa, cô gió để nói về thế giới thiên nhiên tươi đẹp. Từ những câu truyện đó mang đến cho các em những bài học bổ ích giúp trẻ vững vàng hơn trong quá trình phát triển nhân cách của mình.

Những truyện viết về thiên nhiên của Xuân Quỳnh đã mở ra khoảng trời thoáng đãng đầy màu sắc và âm thanh. Không chỉ thấu hiểu tâm lý trẻ thơ mà Xuân Quỳnh còn am hiểu sâu sắc thế giới tự nhiên. Bằng nghệ thuật miêu tả khéo léo, Xuân Quỳnh đã tạo dựng nên một thế giới thiên nhiên đầy màu sắc cuốn hút các bạn nhỏ. Đó là hình ảnh mùa xuân đã về khắp nơi nơi nơi khiến cho loài vật cỏ cây đều dạt dào một sức sống mới trong truyện *Mùa xuân trên cánh đồng*. Ai cũng tươi vui hớn hở ngay đến cả anh cuốc nhút nhát cũng mon men xem cô sên thi múa, anh châu chấu ma lầm lì cũng uống rượu thi với mấy bác cà cuống. Hay hình ảnh ánh trăng trong truyện *Lời ru của trăng* mang đến cho các bạn nhỏ những hình ảnh đẹp thơ mộng: " Những khu rừng trải ra vô tận dưới ánh trăng. Những cành lá đung đưa, các chú thỏ nắm tay nhau nhảy múa. Dưới trăng, sông hát lên những niềm vui của mình. Những sợi rong xanh biếc chập chờn. Những con cá không muốn ngủ, cứ bơi lượn lấp lánh suốt đêm…"[51;118]

Những truyện đồng thoại của Xuân Quỳnh mang đến cho các em nhỏ những tri thức về thế giới tự nhiên vô tận. Đối với người lớn những hiện tượng sự vật ấy không có gì xa lạ cả nhưng đối với trẻ thơ nhất là lứa tuổi mầm non đó là cả một hành trình cần nhận thức và lý giải. Truyện *Hạt đỗ sót* của Xuân Quỳnh đem đến cho các em nhiều điều thật lý thú. Một hạt đỗ bị sót lại nhỏ bé thôi nhưng kiên cường chống lại đến cùng mụ mọt. Rồi nhờ sự giúp đỡ của chú kiến và sự nỗ lực của bản thân cô đã nảy mầm ra hoa rồi kết quả. Câu truyện giải thích cho các em quá trình và điều kiện để hạt nảy mầm cần có đất, nước và không khí. Hay qua *Chuyện của Diều,* các em sẽ hiểu mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng. Nếu không có sợi dây và cây gạo thì Diều không thể bay lên bầu trời cao rộng mà thoải mái hát ca được. Truyện *Qủa bầu nhớ đất* lại có một cách lý giải rất thú vị về hiện tượng tự nhiên. Quả bầu lúc đầu tròn như quả bưởi, nằm lăn lóc trên mặt đất được đất bế bồng, chăm sóc. Mưa to bầu lánh nạn leo lên cây. Nhưng từ ấy bầu không bao giờ quên ơn đất. Bầu thương đất vất vả nắng mưa nên đem lá của mình chở che cho đất. Còn những quả bầu vẫn hướng về chốn cũ nên cứ dài ra mãi không tròn như trước nữa. Qua truyện *Chị em gà con* các bé sẽ nhận thức được họ nhà gà không biết bơi như cá, như vịt đâu nhé…Từ những câu chuyện ngộ nghĩnh như thế đã mở ra biết bao điều mới lạ khiến các bé thích thú muốn tìm hiểu và khám phá.

Tuy nhiên những truyện đồng thoại của Xuân Quỳnh không chỉ dừng lại ở việc mang cho các em những bài học nhận thức tự nhiên mà bà còn muốn mang đến truyện những cảm hứng về thế giới con người. Tác phẩm của Xuân Quỳnh đơn giản, bà không gửi gắm vào đó những ý nghĩa xã hội rộng lớn mà chỉ là những câu chuyện thường ngày về tình cảm mẹ con, chị em hay tình bạn đầy cảm động. *Cá chuối con* là một câu chuyện cảm động về gia đình cá. Giữa một

trưa hè bức bối ngột ngạt, cá chuối mẹ phải đi tìm mồi cho các con. Chuối mẹ giả vờ chết gần tổ kiến. Kiến lửa kéo đến khiến chuối mẹ đau nhói trên da thịt, Biết kiến kéo đến đông chuối mẹ liền lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước, kiến không kịp chạy, đàn chuối con được một bữa no nê. Chỉ còn chuối út mải chơi bị đói, chuối mẹ lại bơi về phía bờ tìm mồi cho con và phải vật lộn với mụ mèo đến chảy máu ở cổ mới về được nhà. Chuối út và các con lo lắng quyết tự kiếm mồi không phải để mẹ vất vả. Từ câu chuyện của mẹ con cá chuối, Xuân Quỳnh đưa đến cho các em biết bao điều cảm động về tình mẫu tử. Người mẹ lúc nào cũng yêu thương, chăm lo cho các con không ngại khó khăn vất vả còn người con cũng phải biết yêu thương và giúp đỡ cha mẹ. *Chị em gà con* mang đến cho các em câu chuyện về tình cảm chị em trong gia đình. Gà em mải chơi không nghe lời chị dặn. Gà em ngã xuống nước, " Gà chị thương gà em quá chỉ còn khóc thôi chứ không giận được nữa" [51;138]. Sau khi dìu gà em vào bụi cây , gà chị "xòe cánh ra ủ cho gà em giống như mẹ vẫn ủ" [51;139]. Qua câu truyện các em sẽ thấy được sự yêu thương, bao dung của người chị đối với người em thân yêu của mình. Truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* lại là một bài ca về tình bạn đẹp. Trong không khí tươi vui của đất trời, vạn vật khi vào xuân chỉ có sẻ đồng là buồn bã vì chuyện hiểu lầm với ong đất. Các loài vật cùng xúm vào giúp sẻ đồng hóa giải sự hiểu lầm, khiến cho mùa xuân trở nên trọn vẹn hơn vì không còn ai buồn và lẻ loi nữa.

Mục đích sáng tác của truyện đồng thoại là để giáo dục các em. Bài học giáo dục cũng là một nội dung quan trọng của truyện đồng thoại hiện đại Việt Nam. Nhưng khác với các nhà văn khác, trong truyện đồng thoại của mình, Xuân Quỳnh đã hướng các em vào những bài học đạo đức nhẹ nhàng về lòng nhân ái để xây dựng một thái độ sống tích cực cho các em. Từ câu chuyện về

loài vật trong *Mùa xuân trên cánh đồng*, Xuân Quỳnh gửi gắm vào đó một bài học rất nhẹ nhàng mà thấm thía " Bởi vì tất cả vui mà có một người buồn thì không thể gọi là niềm vui thực sự được"[51;163]. Ở truyện *Cô gió mất tên* các em sẽ được gặp gỡ với cô gió hay đi khắp mọi nơi giúp đỡ mọi người. Tuy cô không có hình dáng màu sắc nhưng mọi người đều biết đến và yêu mến cô. Cô giúp các loài hoa thụ phấn để kết quả. Cô đưa mây về làm mưa trên khắp đất cằn khô cạn. Cô thổi hơi mát vào giường bà giúp bé nghỉ tay, giúp con thuyền nhổ neo ra khơi, giúp cái chong chóng nhỏ của bé quay tít. Cô chẳng có hình dáng nhưng điều đó chẳng sao cả. Hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Với câu chuyện này Xuân Quỳnh giúp các em nhận thấy rằng hạnh phúc chính là được làm nhiều việc tốt, được giúp đỡ mọi người. Câu chuyện *Hoa râm bụt* mang đến cho các em một bài học, mỗi người đều có một vai trò vị trí riêng nên đừng coi thường ai cả. Qua câu chuyện *Chú Niệc* Xuân Quỳnh đem đến cho các em một bài học về sự thật thà không nên nói dối. Nếu thành thật thì lòng mình sẽ trở lên thanh thản và nhẹ nhõm hơn.

Với mỗi bài học trong các câu truyện đồng thoại, Xuân Quỳnh mong muốn các em sẽ trở thành những bé ngoan, giàu lòng nhân ái, biết yêu thương những người thân trong gia đình và những người xung quanh. Xuân Quỳnh viết bằng bản năng của một người mẹ yêu con, hiểu con, chính vì thế những câu chuyện của bà luôn sinh động và hấp dẫn lôi cuốn người đọc.

3.1.3. Những câu chuyện tâm lý, tình cảm.

Trong mảng văn xuôi dành cho thiếu nhi Xuân Quỳnh có một mảng viết về đề tài gia đình xã hội. Đó là mối quan hệ thường nhật trong đời sống các em với bố mẹ, anh chị, bè bạn thầy cô hay những người lao động nghèo khổ xung quanh. Đi sâu vào tâm lý tính cách của các em, Xuân Quỳnh nhìn mọi vật bằng

con mắt của trẻ. Những băn khoăn thắc mắc những giận hờn buồn vui của trẻ đều được Xuân Quỳnh nói hộ trên trang viết. Bằng lời kể thủ thỉ tâm tình nhẹ nhàng mà có sức thuyết phục qua những câu chuyện đó, Xuân Quỳnh đã bồi đắp cho các em tình yêu thương và lòng nhân hậu.

Đề tài gia đình là đề tài quen thuộc của các nhà văn viết cho thiếu nhi. Bởi gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đời mỗi người. Gia đình còn được gọi là mái ấm bởi ở nơi ấy có những người thân yêu nhất sẵn sàng chia sẻ, cổ vũ, động viên mỗi khi ta gặp buồn vui. Xuất phát từ mối quan hệ giữa những người ruột thịt, Xuân Quỳnh hướng các em đến những tình cảm gia đình tốt đẹp. Đầu tiên phải nói tới đó là tình mẫu tử. Có lẽ những ám ảnh về một tuổi thơ côi cút đã phải trải qua nên Xuân Quỳnh muốn bù đắp nhiều hơn cho các em nhỏ. Cũng như trong thơ viết cho thiếu nhi, truyện của Xuân Quỳnh thường xuất hiện những người mẹ nhẹ nhàng ấm áp luôn chăm sóc cho các con. Hình ảnh người mẹ bé Chung trong truyện *Cơn mưa* là một người mẹ như thế. Dù trời mưa to gió rét áo quần thấm đẫm nước mưa nhưng bà vẫn không quản ngại để mang áo cho bé Chung khỏi rét. Mẹ bé Huệ trong truyện *Ngày mai con sẽ ngoan* dù ốm không đi làm được nhưng vẫn gượng dậy xách nước nấu cơm cho Huệ. Những người mẹ trong truyện của Xuân Quỳnh luôn lắng nghe những tâm sự của con và giảng giải cặn kẽ cho con nghe bằng tình yêu thương trìu mến. Trong truyện *Hai mẹ con con mối,* mẹ bé Anh luôn lắng nghe và giải thích những thắc mắc hồn nhiên của con. Không những thế mẹ còn rất hiểu tâm lý của bé. Khi bom Mỹ ném xuống phố làm nhà bé Anh bị chấn động mạnh, con mối mẹ bị giập nát mẹ đành phải nói dối bé là mối mẹ mệt còn trong hang chưa ra vì sợ bé buồn. Nghe thế bé mới mỉm cười rồi thiu thiu ngủ. Nếu không phải là một người mẹ yêu con thì

chắc cũng không chú ý đến cảm xúc của bé nhiều như vậy. Nhưng trong truyện mẹ bé Anh đã trân trọng yêu thương cả những cảm xúc ấy của con trẻ.

Trong truyện viết cho thiếu nhi Xuân Quỳnh không chỉ chú ý đến tình cảm mẹ dành cho con mà bà còn viết về tình cảm của những đứa con dành cho mẹ . Chú bé Văn trong truyện *Bao giờ con lớn* có một mong muốn thật hồn nhiên nhưng cũng đầy cảm động. Chú bé không muốn làm người lớn "để cho mẹ vẫn trẻ như bây giờ và bà cũng đừng chết" [51;8]. Sự ngây thơ ấy của bé còn thể hiện sự hiếu thảo và tình cảm của chú bé Văn với mẹ và bà. Cũng giống như bé Văn bé Chung trong truyện cơn mưa cũng là một cô bé sống rất tình cảm. Khi thấy mẹ mang áo mưa đến cho mình dưới trời mưa to gió lớn, cô bé đã lặng lẽ để ý thấy "Trông mẹ hôm nay xanh quá! Aó quần mẹ thấm đầy nước mưa" [51;12]. Nếu là một đứa trẻ vô tâm chắc cũng không chú ý nhiều đến điều đó. Nhưng Chung lại là một cô bé rất hiếu thảo nên không chỉ chú ý mà cô bé còn thầm hứa với mẹ: "Mẹ ơi chắc mẹ lạnh lắm. Bao giờ con lớn con sẽ mua cho mẹ cái áo mưa. Hôm nào mẹ đi làm mà không có áo mưa con sẽ mang đến cơ quan cho mẹ"[51;12]. Chú bé Ân trong *Đứa trẻ nhút nhát* luôn sợ hãi mọi thứ. Bảy tuổi mà chú vẫn sợ mèo, gà, chuột, sợ bóng tối…Vậy mà khi nghe tin mẹ ốm, Ân dám đi một mình qua những dãy phố dài tới bệnh viện và tìm được phòng bệnh mẹ đang điều trị. Vì thương mẹ Ân đã trở thành cậu bé ngoan, bạo dạn. Tình yêu mẹ đã chiến thắng mọi sợ hãi.

Những ước mơ suy nghĩ của trẻ con dù nhỏ thôi, dù rất ngây thơ nhưng lại làm ấm lòng những người mẹ. Nếu ai đã từng làm mẹ thì hiểu rằng chỉ cần một lời nói, hành động nhỏ của con quan tâm đến mẹ thì sẽ hạnh phúc biết nhường nào. Là một bà mẹ của ba người con trai nên Xuân Quỳnh không những thấu hiểu tâm lý trẻ thơ mà còn hiểu và đồng cảm với trái tim của những người mẹ.

Không chỉ có tình cảm mẹ con mà tình cảm cha con cũng được Xuân Quỳnh đề cập trong một số tác phẩm. Đó là những ông bố cũng hết mực thương con, tôn trọng những cảm xúc của con. Người bố trong truyện *Cái cặp tóc* yêu thương, chăm lo cho con gái " Mỗi buổi sáng bố tôi lại chải tóc cho tôi. Bố ngồi trên đầu giường, tôi đứng sát vào người bố im lặng, sung sướng nghe tiếng lược sàn sạt nhè nhẹ trên đầu, và cảm thấy những ngón tay êm ái của bố tôi vuốt vuốt những ngọn tóc, rồi cặp cái cặp vồng lên đằng sau gáy." [51;70]. Bao năm đi bộ đội xa nhà nhưng người bố ấy vẫn nhớ mua cho con chiếc cặp gợi nhớ biết bao kỷ niệm. Bố Hoàn trong truyện *Con sáo của Hoàn* là một người bố rất mực quan tâm, tôn trọng cảm xúc của con. Vì biết Hoàn thích chim sáo nên bố đã đèo em đi mua một con mà em thích. Nhưng trên đường về nhìn thấy sáo mẹ đuổi theo sáo con, Hoàn lại muốn thả chú sáo con vừa mua ra. Bố không những không mắng em mà còn nói những lời động viên: "Thế con đã nghĩ kỹ chưa?"[51;88], "Thế thì con tự tay mở lồng cho sáo ra đi"[51;89]. Hình ảnh cuối cùng của câu chuyện để lại mãi ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. " Bàn tay bố nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Hoàn" [51;89] vừa như là sự khích lệ với việc tốt em làm, vừa như là sự che chở của người cha dành cho con.

Tình cảm cha con còn được thể hiện qua hình ảnh người bố trong truyện *Hoa giấy*. Thấy con vun trồng những hạt giấy được vo tròn, người bố đã bí mật bỏ mấy hạt cải vào chỗ đó vì sợ con sẽ thất vọng. Người bố ấy rất yêu con không muốn làm con mất đi niềm tin, hi vọng. Những bông hoa nở không chỉ là công sức của sự vun trồng mà còn là biết bao tình cảm yêu thương bố gửi gắm vào trong đó.

Bên cạnh tình cảm mẹ con, cha con, Xuân Quỳnh còn viết về tình cảm của những người thân yêu khác trong gia đình. Truyện *Bà tôi* là câu chuyện cảm

động về một người bà giàu đức hi sinh. Bà thường ngồi đầu nồi nhường cơm cho cả nhà, chỗ ngủ thì rất ít để nhường chỗ cho cháu. Một lần bà làm mất tem phiếu đi chợ khiến cho con trai, con dâu lời qua tiếng lại. Bà đã bỏ nhà ra đi bán hàng khiến người cháu càng thấy xót xa. Chỉ mới 12 tuổi thôi nhưng cậu bé đã khiến bố mẹ nghẹn ngào nhận ra lỗi của mình. Bố mẹ hứa với cậu sẽ đón bà về để gia đình sum họp.

Truyện *Ông nội ông ngoại* kể về những tình cảm của bé Minh với những người ông của mình. Trong suy nghĩ của Minh ông nội vẫn là người thương minh nhất vì ông luôn ở bên Minh yêu thương chăm sóc chiều chuộng cậu bé. Còn ông ngoại ở xa tít tắp nên Minh nghĩ ông không yêu Minh nhiều. Lần đầu tiên gặp ông, Minh thấy xa cách với ông ngoại. Minh thắc mắc tại sao ông yêu Minh mà cho Minh toàn đồ cũ. Từ Chiếc xe gíp bằng sắt cho đến chiếc bút pilốt mạ vàng đều đã cũ lắm rồi. Chỉ sắp khi chia tay ông ngoại Minh mới cảm nhận được tình cảm của ông ngoại. Ông đã mua chiếc xe từ khi nghe tin Minh ra đời nhưng không gửi ra Bắc được. Ông đã nâng niu món quà đó suốt bảy năm liền chờ dịp trao cho cháu ngoại. Còn chiếc bút này là chiếc bút mà ông ngoại yêu nhất. Minh thấy thương ông quá. Mẹ và Minh đi rồi, mình ông về căn phòng chật hẹp với chăn màn cũ. Thực ra chú bé Minh sống rất tình cảm. Chỉ vì ít tiếp xúc với ông và còn nhỏ nên cậu bé chưa hiểu được những tình cảm yêu thương của ông ngoại dành cho mình. Nhưng khi nhận ra tình cảm của ông dành cho mình sâu sắc như thế Minh lại thương ông vô cùng. Câu chuyện chứa đựng biết bao tình cảm thiết tha của ông và cháu, khiến bao người đọc phải thổn thức. Những câu chuyện về tình cảm gia đình tạo được sự xúc động cho biết bao độc giả. Nó có ý nghĩa với tâm hồn mỗi người khi đã từng có những ngày tháng ấm áp bên gia đình.

Bên cạnh mối quan hệ gia đình Xuân Quỳnh còn đặt các em trong mối quan hệ xã hội khác nhau như thầy cô, bạn bè. Truyện *Thầy giáo dạy vẽ* là hồi ức của nhóm học sinh đã trưởng thành về một người thầy suốt đời tận tụy với nghề. Bức tranh của thầy trong buổi triển lãm đã không được chú ý đến. Nhóm học sinh của thầy đã nghĩ ra một cách ghi những lời động viên, khen ngợi bức vẽ của thầy trong sổ cảm tưởng. Nhiều năm trôi qua nhưng ký ức về một người thầy hiền hậu, khiêm nhường vẫn còn in sâu trong tâm trí các em.

Trong cuộc đời mỗi người, tình bạn có một vai trò quan trọng. Đối với trẻ thơ tình bạn càng có ý nghĩa sâu sắc. Đó là những kỷ niệm về tình bạn cùng lớp, cùng xóm, cùng làng. Trong truyện *Người nhớn* ta bắt gặp hình ảnh cô bé Chi sẵn sàng đẩy bạn vào hầm còn mình ngồi canh cửa vì thương bạn. Truyện *Thằng Bêm* lại kể về tình bạn của những đứa trẻ con trong khu nhà tập thể. Chúng từ 6 đến 10 tuổi đều liên kết với nhau thành một khối. Mặc dù có những lúc cãi nhau, bỏ rơi nhau rồi lại chơi với nhau. Hàng ngày chúng cùng thông báo cho nhau những sự việc mà đối với trẻ con được cho là quan trọng như tối chiếu phim "Hãy đợi đấy", một bạn có mũ mới hay mai sinh nhật của người nào. Ở các em có sự hồn nhiên và đáng yêu. Có thể không học cùng lớp nhưng khu tập thể đã nối các em lại gần nhau sau những ngày học trên lớp. Thế rồi thằng Bêm chuyển về ở khu tập thể. Nó từ Lạng Sơn chuyển về ở nhà bác Hà. Bêm thui thủi chơi một mình với những món đồ chơi tự làm từ những vỏ bao diêm xếp thành nhà, ghép những cái que buộc vào súng. Mới đầu bọn trẻ rình xem rồi chế giễu Bêm. Nhưng rồi vì tò mò chúng nói chuyện với Bêm sau rồi thân nhau lúc nào không hay. Bêm kể cho chúng nghe chuyện về miền núi. Bọn trẻ lại kể cho Bêm nghe chuyện về thành phố và những ngôi nhà ở khu tập thể. Tình bạn từ những lần san sẻ trò chuyện ấy lớn dần lên. Bêm hòa nhập cùng với bọn trẻ chơi đá bóng rồi

xếp hàng mua muối. Khi Bêm ốm các em đã rủ nhau vào thăm. Không ồn ào như mọi khi, vào thăm bạn em nào cũng ý tứ nhẹ nhàng mong bạn nhanh khỏi. Thế rồi Bêm cũng phải về theo mẹ. Những đứa trẻ đang gắn bó thân thiết với nhau mà phải chia xa nên trong lòng ai cũng buồn. Cũng giống như người lớn chúng cũng muốn tìm những món quà để chia tay từ con quay, quả bóng hay cái khuy bằng nhựa. Bêm đi rồi " đứa nào đứa nấy về nhà đều ngơ ngẩn như vừa đánh mất một vật rất quý báu" [51;263]. Tình bạn của những đứa trẻ trong khu tập thể và thằng Bêm mãi trở thành một kỷ niệm đẹp để rồi nhiều năm trôi qua chúng vẫn nhớ về thằng Bêm với thung lũng đầy hoa ban bướm trắng.

Người đọc cảm động về tình bạn của những đứa trẻ làng Dược Hạ với Bích. Bích mới chuyển về lớp 4B đều là trẻ con làng Dược Hạ, " cả lớp chơi với nhau thân như chị em ruột" [51;90.] Nhưng cũng chính vì thế mà sự xuất hiện của một học sinh không phải người Dược Hạ như Bích không nhận được sự hưởng ứng của đông đảo các thành viên trong lớp nhất là Định. Đến khi cô giáo giải thích bố Bích là công nhân lái tàu hỏa thì ai cũng tỏ ra ngưỡng mộ. Bởi trong mắt của tất thảy các em "không có gì tài giỏi và oai vệ bằng một bác lái tàu hỏa, ngồi trên đầu tầu to lớn, nóng bỏng, áo lấm lem bụi than, tóc bay phần phật…"[51;93]. Dần dần càng ngày Bích càng thân thiết với mọi người. Bích cũng biết lên núi cắt guột rồi bó guột thật chặt và lăn từ trên đỉnh xuống chân đồi. Tình bạn của bọn trẻ ngày càng trở nên thân thiết. Và người đọc cảm động nhất là hình ảnh chú bé Định giữa trời tối gió lạnh ôm cái xẻng đi về phía nhà ga mặc có dòng chữ : "nguy hiểm có bom nổ chậm". Định muốn dành cho Bích một sự bất ngờ. Chú bé muốn đào cây mận mà bố Bích đem về trồng- cây mà Bích vẫn hằng nhớ. Được sự giúp đỡ của các chú bộ đội, Định đã mang được cây mận về trồng ở sân nhà bác Tâm- nơi Bích đang ở nhờ. Tình bạn đã giúp chú bé Định

có thêm sức mạnh để hoàn thành ước mong của bạn. Tình bạn ấy khiến người đọc cảm động và nhận ra tình bạn đáng quý biết bao. Câu chuyện ngắn gọn mà đong đầy ý nghĩa.

Truyện *Dòng sông qua thành phố* lại là tình cảm giữa Lộc và những người bạn cùng lớp. Khi Lựu phải xin chuyển học về gần nhà để săn sóc bố các bạn đã viết lưu niệm cho Lựu. Những dòng chữ thân yêu dày đặc chữ chứa chan biết bao kỷ niệm. Từ chuyện cùng học chung bài , che chung cái ni lông đi mua khoai đến cái vạch mực chia đôi bàn. Tình bạn hồn nhiên trong sáng biết bao nhiêu. Tình cảm yêu thương của các bạn dành cho Lựu cứ dần hé mở qua từng dòng chữ. Nó trở thành kỷ vật dù đi khắp mọi nơi nhưng Lựu còn giữ mãi "để được cảm thấy lúc nào cũng gần bên các bạn" [51;68].

Đó còn là tình bạn giữa Thủy và Mai trong *Chuyện nhỏ ngoài lớp học.* Sáng nào hai em cũng rủ nhau đi học và có cái gì cũng san sẻ cho nhau. Sự yêu thương quan tâm chia sẻ của các em còn được bộc lộ sâu sắc hơn qua tình huống Thủy bị bạn cướp túi vỏ cam để nộp kế hoạch nhỏ. Thấy bạn buồn, Mai đã an ủi động viên bạn và sẵn sàng lấy vỏ chai của mình nộp kế hoạch nhỏ thay Thủy. Hành động của Mai cho thấy một tình bạn trong sáng sẵn sàng giúp đỡ chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.

Không những chỉ xây dựng tính cách trẻ thơ trong các mối quan hệ gia đình – thầy trò mà Xuân Quỳnh còn luôn đặt các em trong những tình huống xã hội của cuộc sống cộng đồng. Qua những tình huống ấy các em bộc lộ cách ứng xử trong tình cảm của mình. Đó là cách ứng xử của bé Lâm trong truyện *Chuyến xe buýt cuối cùng*. Chiếc xe buýt ấy đã đầy ắp người ai cũng muốn chen chân lên xe vì sợ bị bỏ lại. Lâm cũng đã nắm được tay vịn ở cửa xe và bước chân lên bậc xe. Nhưng khi thấy "bà cụ già run rẩy một tay cầm cái rá, một tay cố nắm lấy tay

vịn mà không tới" [51;80]. Lâm đã nhảy xuống đỡ bà cụ lên xe còn mình thì không kịp lên được nữa. Hành động của Lâm thể hiện lòng nhân ái của cậu bé sẵn sàng nhường chỗ trên xe cho người già.

Quả thật các cô bé, cậu bé trong truyện của Xuân Quỳnh đều là những em bé có lòng nhân ái, trắc ẩn. Tuy còn rất bé nhưng các em đã biết chú ý đến cảm xúc của người khác và thương cảm với mọi người. Cô bé Trang trong *Quà tặng chú hề* là một cô bé như thế. Lần đầu tiên được mẹ cho đi xem xiếc nên cô bé thích lắm. Nhưng đến tiết mục biểu diễn của chú hề thì cô bé lại buồn và thương chú quá. Vì chú đã làm món quà bất ngờ để tặng cô bạn gái vậy mà lại bị vỡ tan tành. Cô gái bỏ đi, chú hề chạy vội theo ra khỏi sân khấu. Thật ra cô gái là diễn viên của rạp xiếc và đấy chỉ là kịch bản mà thôi. Nhưng cô bé Trang lại không biết vậy, cô nghĩ chú buồn lắm nên không quay trở lại sân khấu nữa và chắc hẳn chú đang ngồi khóc ở đâu đó. Cô bé thương chú hề quá cho nên lần gặp lại chú ở công viên cô bé đã nhờ mẹ mua một quả bóng bay tặng chú hề để chú đền cho cô bạn hôm nọ. Cô bé rất giàu cảm xúc và luôn chú ý tới mọi người. Hành động của cô bé khiến chú hề xúc động và quả bóng cô bé tặng chính là phần thưởng lớn lao trong cuộc đời biểu diễn của chú.

Chú bé trong truyện *Người làm đồ chơi* cũng là một chú bé giàu lòng trắc ẩn. Bác hàng xóm cạnh nhà là một người làm đồ chơi bằng bột màu rất tài. Nhưng vì mấy năm gần đây những đồ chơi của bác không đắt hàng như trước nên bác đã chuẩn bị về quê. Thương bác quá chú bé phải "chạy vụt về nhà, vì rằng nếu đứng ở đó thêm tôi sẽ khóc òa lên mất" [51; 233]. Cả đêm chú bé không ngủ vì thương bác, chú mong bác luôn tươi vui. Cuối cùng chú bé nghĩ ra một cách. Chú bé đập con lợn nhỏ được một số tiền và đem chia cho các bạn cùng lớp, nhờ các bạn bí mật mua đồ chơi của bác. Và đúng là lần bán hàng cuối

cùng ấy bác rất vui vì được nhiều người mua và khen là đẹp. Chú bé giàu lòng nhân ái ấy đã mang lại niềm vui cho mọi người mà không đòi hỏi người được giúp đỡ biết đến và cảm ơn.

Trong truyện *Bà bán bóng cổng trường tôi,* nhân vật tôi thấy thương bà cụ đang run rẩy nhét cái bánh mỳ vào phía dưới lò, cậu bé đã chạy lại vội ấn số tiền mẹ đưa đi mua rau vào tay bà cụ. Cậu bàn với các bạn trong lớp sẽ lại mua bỏng ngô để giúp đỡ bà cụ.

Qua những câu chuyện cảm động về tình đời, tình người, Xuân Quỳnh đã mang đến cho các em những giá trị nhân văn cao cả. Những em bé trong truyện của Xuân Quỳnh dù còn rất nhỏ nhưng đã biết yêu thương mọi người dù đó là những người lao động bình thường nhất. Ở mảng truyện về gia đình xã hội truyện của Xuân Quỳnh tạo cho người đọc sự xúc động về tình yêu thương con người. Những câu truyện nhỏ trong cuộc sống hàng ngày xung quanh các em như gia đình, bạn bè, thầy cô, xã hội đều được Xuân Quỳnh thể hiện một cách tự nhiên và phù hợp với tâm lý trẻ thơ. Chính vì vậy các tác phẩm của Xuân Quỳnh có sự khơi gợi mãnh liệt ở các em lòng tin yêu con người, tin vào cuộc sống để giúp các em có những nghị lực vượt qua mọi khó khăn.

3.2. Đặc điểm nghệ thuật trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh.

3.2.1. Nghệ thuật tạo dựng cốt truyện.

"Cốt truyện là hệ thống các sự kiện cụ thể, được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định, tạo thành bộ phận cơ bản, quan trọng nhất trong hình thức động của tác phẩm văn học thuộc các loại tự sự và kịch" [6;99].Ở tác phẩm tự sự, cốt truyện đóng vai trò quan trọng trong việc giúp nhà văn chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống. Cốt truyện được hình thành từ những quan hệ phức tạp, chồng chéo giữa nhân vật và nhân vật để phản ánh các mối quan hệ xã hội.

Truyện viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh có cốt truyện rất đơn giản, dung dị dường như chẳng mấy dụng công. Tất cả những sự việc, những mối quan hệ của các em với gia đình, bạn bè, thầy cô đều được bà viết một cách tự nhiên chính vì thế đọc truyện của Xuân Quỳnh tuy đơn giản nhưng không cảm thấy nhàm chán. *Bao giờ con lớn* chỉ xoay quanh cuộc trò chuyện giữa hai mẹ con. Những câu nói hồn nhiên ngộ nghĩnh của bé Văn đã trở thành nội dung chính của câu truyện. Hay truyện *Nỗi lo của bé Huệ* chỉ xoay quanh sự việc bé Huệ chẳng may nuốt phải hột nhãn vào bụng. Thấy anh bảo sẽ mọc cây ở trong bụng bé lo quá khóc nấc lên, đến khi phải nghe bố giải thích bé mới thôi khóc. *Thầy giáo dạy vẽ* là những kỷ niệm về người thầy đáng kính đã khuất. Có thể nói truyện của Xuân Quỳnh không có những tình huống gay cấn, những mâu thuẫn căng thẳng hồi hộp, hay những chi tiết đòi hỏi sự phán đoán phân tích mà đơn thuần chỉ là những lời kể tự nhiên như người ta vẫn kể chuyện hàng ngày cho nhau nghe.

Những câu truyện đồng thoại của Xuân Quỳnh cũng vậy cốt truyện rất ngắn gọn, nhẹ nhàng mà lãng mạn bay bổng. Điều này rất phù hợp với tâm lý tiếp nhận của trẻ thơ. *Cô gió mất tên* là hành trình đi tìm tên mình của cô gió. Trên đường đi cô đã làm bao nhiêu là việc tốt giúp đỡ mọi người. *Lời ru của trăng* lại là lời tâm sự của cô trăng với các bạn nhỏ. Cô trăng thật là giỏi, cô đã làm được bao nhiêu việc có ích cho các bạn nhỏ và cô cảm thấy rất hạnh phúc. Mỗi câu chuyện chỉ đơn giản, nhẹ nhàng như vậy nhưng lại tạo được sự cuốn hút với người đọc nhất là các em nhỏ đang độ tuổi mẫu giáo hoặc tiểu học. Đấy chính là tài năng của Xuân Quỳnh khi biết lựa chọn khái quát hiện thực để câu chuyện dễ hiểu mà vẫn lôi cuốn các em. Nhà văn đã sáng tạo, lựa chọn những chi tiết nghệ thuật chân thực trong việc xây dựng cốt truyện. Bằng trái tim nhân

hậu, nhạy cảm, Xuân Quỳnh đã tạo dựng những chi tiết nghệ thuật gần gũi với cuộc sống hàng ngày mà vẫn tạo được sự xúc động trong lòng độc giả. Trong truyện *Bà tôi* hình ảnh người bà hiền hậu, bữa nào cũng ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh tơi cơm, xới cho bà bát cơm trên rồi mới xới cho mọi người đã tạo được sự gần gũi quen thuộc. Hay hình ảnh bà bán bỏng tội nghiệp, quần áo rách rưới, chống gậy, đeo bị, lò dò bước đi trong *Bà bán bỏng cổng trường tôi* cũng để lại trong lòng độc giả biết bao xúc động. Những chi tiết nhỏ nhặt, bình thường nhưng lại chứa chan bao cảm xúc khiến câu chuyện trở nên lắng đọng.

Qua mỗi câu chuyện Xuân Quỳnh gửi gắm vào đó những bài học có tính giáo dục nhưng không cứng nhắc, giáo điều mà rất nhẹ nhàng thấm thía.

Có thể nói Xuân Quỳnh rất khéo léo khi tạo dựng được những câu chuyện gần gũi với các em mà không gây nhàm chán, đơn điệu. Những chi tiết nghệ thuật chân thực nhưng đầy tính nhân văn đã làm nên thành công cho các tác phẩm của bà. Điều đó lý giải tại sao truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh lại thu hút nhiều độc giả nhí đến vậy.

3.2.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.

Bất kỳ một tác phẩm văn học nào cũng phải có nhân vật, bởi vì đó là hình thức cơ bản để qua đó văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng. Bản chất văn học là mối quan hệ với đời sống, nó chỉ tái hiện được đời sống qua những chủ thể nhất định, đóng vai trò như những tấm gương của cuộc đời. Nhân vật văn học là con người được miêu tả trong văn học bằng phương tiện văn học[22;277]. Bên cạnh việc lựa chọn chủ đề, đề tài, lối viết, các nhà văn cũng thường có khuynh hướng lựa chọn những kiểu nhân vật phù hợp để thể hiện ý đồ nghệ thuật của mình. Cũng giống như các nhà văn viết cho thiếu nhi khác như Phạm Hổ, Võ Quảng, ở mảng đề tài gia đình xã hội các nhân vật trong truyện của Xuân Quỳnh

chủ yếu là các em thiếu nhi. Đây là một điểm thu hút sự chú ý của các em. Bởi còn gì thú vị hơn khi các em bắt gặp chính mình, bạn bè cùng trang lứa trên những trang sách. Chọn nhân vật chính là trẻ em có nghĩa là nhà văn đã chọn được một trục đỡ, một hệ quy chiếu để nhà văn phản ánh cuộc sống. Cho nên các câu chuyện đều diễn ra xung quanh cuộc sống của các em, cách nhìn nhận cuộc sống cũng chính từ quan điểm, tâm lý của các em. Cô bé Chi trong truyện *Người nhớn* mới 6 tuổi nhưng đã thích làm người nhớn. Cô bé làm các việc sao cho thật giống như lấy đũa cả hơ nóng quấn vào tóc cho giống mẹ, làm kính trắng và đọc báo giống bà. Nhưng hành động mà Chi được mọi người khen là "người nhớn" đó là đẩy bạn vào hầm còn mình thì ngồi cửa hầm vì sợ bom ném xuống chết mất bạn. Cậu bé Ân trong truyện *Đứa trẻ nhút nhát* thì cái gì cũng sợ thế mà chú bé nhút nhát ấy lại dám đi một mình lên bệnh viện thăm mẹ đang bị ốm.

Xuân Quỳnh đặc biệt khai thác tâm lý của trẻ thơ khiến cho câu chuyện trở nên tự nhiên và gần gũi các em. Tuổi thơ ai chẳng từng trải qua nỗi sợ hãi giống như cô bé Huệ trong *Nỗi lo của Huệ*. Chẳng may nuốt phải hột nhãn nhưng Huệ lại sợ cây sẽ từ bụng mà mọc lên. Huệ tưởng như nỗi buồn của mình là lớn nhất vậy mà chẳng ai để ý đến. Hay diễn biến tâm lý của cậu bé Minh trong *Ông nội ông ngoại* cũng rất phù hợp với tâm lý tiếp nhận của trẻ thơ. Vì chỉ sống cùng ông nội nên lúc nào Minh cũng thấy gần gũi và yêu quý ông nội. Được mẹ cho vào Nam thăm ông ngoại nhưng Minh chỉ muốn về nhanh với ông nội thôi. Lần đầu gặp ông Minh thấy hơi sờ sợ. Một tháng ở với ông ngoại Minh đã quen dần. Đến khi "Mẹ bảo sắp hết phép, phải về. Minh cũng thấy nhơ nhớ ông ngoại"[51;41]. Ngày chia tay ông Minh thương ông quá, lòng nghẹn ngào muốn khóc.

Trong *Con sáo của Hoàn* Xuân Quỳnh khai thác rất kỹ tâm lý của chú bé. Vì ao ước có một con sáo từ lâu rồi nên khi nghe bố hứa chủ nhật sẽ đưa Hoàn đi mua một con sáo, Hoàn suốt ruột đếm từng ngày chờ đến chủ nhật. Tối hôm trước Hoàn còn lo trời mưa bố sẽ hoãn lại. Sáng hôm sau chuẩn bị đi thì bố còn phơi quần áo, sửa xe, rồi nói chuyện với bác hàng xóm, Hoàn " sốt ruột đến phát điên: thế này thì biết bao giờ mới đi mua sáo được?"[51;84]. Cuối cùng cũng được đi. Hoàn "lặng người vì say mê" trước dãy lồng chim đủ loại. Đến khi chọn được con sáo rồi thì "con sáo mẹ từ trên cao lao xuống sà quanh chiếc lồng. Sáo con nghển cổ tìm mẹ, sáo mẹ thì bay theo"[51;87]. Dỗ dành mãi không được, Hoàn im lặng bần thần. Cuộc đấu tranh nội tâm diễn ra trong im lặng và rồi Hoàn quyết định thả con sáo ra vì " phải xa mẹ nó chết mất"[51; 88].

Những nhân vật trong tác phẩm của Xuân Quỳnh đều là những đứa trẻ hồn nhiên ngây thơ nhưng cũng rất nhạy cảm giàu tình yêu thương với gia đình, thầy cô, bạn bè. Đó là chú bé Lộc trong truyện *Nhà mới* khi chuyển đi chỗ khác nhưng Lộc vẫn không quên ngôi nhà cũ: " Lộc nghĩ đến cái phòng cũ của Lộc, cái cửa sổ có cây bàng chở che. Cứ một năm bàng có hai màu lá. Lộc nhớ từ cái đinh đóng trên khoảng tường đã lở vôi để treo cặp sách. Cái thời khóa biểu bên những hình vẽ lằng nhằng của Lộc khi Lộc mới học lớp một. Lộc nhớ cả tiếng tàu điện leng keng từ bốn giờ rưỡi sáng. Tiếng tàu điện thường đánh thức mẹ dạy đi làm ca sớm. Tiếng tàu điện cũng đánh thức Lộc dậy, quờ tay ôm cổ mẹ và hôn mẹ trước khi đi làm rồi ngủ tiếp, Lộc nhớ đến các bạn Lộc ở nhà tập thể cũ, bao tháng ngày cùng học, cùng chơi với nhau…" [51;57] Đó là cô bé Hương trong truyện *Người cô của bé Hương* sống rất tình cảm. Mỗi khi có chuyện vui buồn cô bé đều viết thư cho cô Thu. Chính những bức thư của cô cháu gái ấy đã mang lại cho người cô bao nhiêu niềm vui và yêu cuộc sống hơn.

Mỗi nhân vật đều được Xuân Quỳnh đặt trong một tình huống truyện riêng. Các tình huống không căng thẳng gay cấn mà chỉ diễn ra như cuộc sống đời thường nhưng qua đó các nhân vật đã bộc lộ tính cách, phẩm chất của mình. Các nhân vật ấy có những nét tâm lý đặc trưng của lứa tuổi được Xuân Quỳnh khai thác một cách tự nhiên trên trang giấy. Nhưng Xuân Quỳnh không lý tưởng hóa nhân vật, không phải em bé nào cũng đã ngoan, nhưng các em đã biết vượt qua những khuyết điểm của mình để trở thành những cậu bé, cô bé ngoan. Cô bé Huệ trong *Ngày mai con sẽ lớn* lúc đầu còn mải chơi lắm nhưng bé đã biết thay đổi giúp đỡ mẹ để mẹ vui lòng. Chú bé An trong *Đứa trẻ nhút nhát* thì rất hay sợ, nhưng chú đã biết vượt qua nỗi sợ hãi của bản thân để trở thành đứa trẻ ngoan. Cậu bé Hưng trong truyện *Bến tàu trong thành phố* lúc đầu ích kỷ vì có thêm anh Hà tới ở cùng thì "từ nay Hưng chẳng còn phải là đứa trẻ được chiều chuộng yêu quý độc nhất ở trong nhà nữa" [51;218]. Nhưng dần dần Hưng đã hiểu ra và rất yêu quý anh. Xây dựng các nhân vật với tính cách như vậy Xuân Quỳnh đã đưa nhân vật gần với cuộc sống đời thường hơn. Những tính cách ấy có thể bắt gặp ở bất cứ em nhỏ nào, nhưng qua câu chuyện các em sẽ biết thay đổi để hướng vào những điều tốt đẹp.

Trong truyện về đề tài gia đình của Xuân Quỳnh còn có các nhân vật người lớn. Đây là những nhân vật có vai trò như những nhân vật "phụ trợ" làm cho các nhân vật thiếu nhi trở nên rõ nét hơn. Đặc biệt phải nói tới các nhân vật người lớn là các ông bố, bà mẹ trong truyện. Bởi những nhân vật này cũng có một điểm chung đều là những người hết mực yêu thương con. Họ chú ý lắng nghe con và làm tất cả những gì tốt đẹp nhất cho sự phát triển về tâm lý, tình cảm của con.

Bên cạnh đề tài gia đình, ở mảng truyện đồng thoại, Xuân Quỳnh xây dựng nhân vật là các con vật và thiên nhiên. Ở các nhân vật này Xuân Quỳnh dùng những chi tiết được quan sát tinh tế để miêu tả ngoại hình. Miêu tả ngoại hình là một trong những phương diện cơ bản của truyện đồng thoại Việt Nam hiện đại. Trong truyện *Hoa râm bụt*, trong khi hoa Huệ " trắng muốt thơm ngào ngạt", Hồng Nhung "đỏ thẫm óng ánh những giọt sương" thì Râm bụt nhụy " dài và cong xuống như những cần câu nhỏ" [51;130]. Hay trong truyện *Chú Niệc*, chú Niệc được miêu tả một cách chi tiết: "lưng chú màu hung, dưới bụng màu trắng, chú có cái mỏ dài quá cỡ, nhưng mang nó lại rất nhẹ. Nhà chú trong một hốc cây cao trong vùng rừng rậm"[51;144]…Tuy nhân vật là những con vật, là thiên nhiên nhưng Xuân Quỳnh đã nhân hóa cho chúng mang những tính cách như con người. Đó là cô Gió *(Cô gió mất tên)* hay giúp đỡ mọi người, là cô Trăng (*Lời ru của trăng)* làm bao nhiêu việc tốt, là cá chuối mẹ hi sinh vì con, cá chuối con mải chơi *(Cá chuối)*, là cô Đỗ sót (*Hạt đỗ sót*) kiên trì dũng cảm. Mượn thế giới loài vật để miêu tả tình cảm con người là một đặc điểm không thể thiếu được của truyện đồng thoại. Ở các nhà văn viết cho thiếu nhi như Tô Hoài, Phạm Hổ, Võ Quảng chúng ta dễ dàng nhận thấy điều này. Xuân Quỳnh xây dựng các nhân vật của mình rất sinh động mà vẫn gần gũi tự nhiên.Mỗi nhân vật giống như một người bạn nhỏ, có bạn ngoan có bạn chưa ngoan cần phải thay đổi. Việc đưa những nét đời thường trong xây dựng tính cách nhân vật trong các tác phẩm của mình đã làm cho các bạn đọc nhỏ tuổi cuốn hút vào câu chuyện hơn vì thế bài học giáo dục cũng dễ đi vào lòng người hơn.

3.2.3. Giọng điệu.

Giọng điệu là một phạm trù thẩm mỹ để tạo nên phong cách nhà văn, từ giọng điệu có thể nhận ra tác giả. Văn viết cho thiếu nhi không hề đơn giản bởi

vì người viết phải sử dụng giọng điệu phù hợp với tâm lý trẻ thơ thì mới thu hút được sự chú ý của các em nhỏ.

Những truyện của Xuân Quỳnh như những lời tâm tình gần gũi khiến câu truyện nhẹ nhàng dễ đi vào lòng người. Cũng giống như trong thơ thiếu nhi, giọng điệu trong truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh biến hóa bất ngờ. Khi thì hồn nhiên, ngộ nghĩnh, lúc thì dí dỏm, hài hước, có đôi khi lại đầy triết lý.

Vì trẻ thơ là đối tượng tiếp nhận và cảm thụ tác phẩm cho nên hầu hết những truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh đều dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của các em. Trước hết là giọng điệu hồn nhiên, ngộ nghĩnh được thể hiện qua những suy nghĩ, lời nói, hành động rất ngây thơ của con trẻ. Ở lứa tuổi này các em rất tò mò về thế giới xung quanh nên hay thắc mắc trước mọi sự vật, hiện tượng. Nắm bắt tâm lý ấy cho nên Xuân Quỳnh đã tạo ra rất nhiều cuộc đối thoại giữa người lớn và các em. Qua đó bộc lộ sự hồn nhiên của con trẻ.

Truyện *Bao giờ con lớn* xuất hiện liên tiếp những câu hỏi của chú bé Văn. Một lần mẹ đưa Văn đi khám bệnh, lúc từ bệnh viện ra chú hỏi mẹ liên tiếp chín câu hỏi:

(1) Thế nhưng dao kéo chú ấy dùng làm gì hả mẹ?

(2) Có phải tại những người bệnh ấy không ngoan nên chú ấy mổ bụng cho, phải không hở mẹ?

(3) Mẹ ơi đi làm phi công được không hở mẹ?

(4) Mẹ ơi có phải ai mà sứt răng cũng không được làm phi công phải không mẹ?

(5) Mẹ bảo trên cao nhìn xuống cái gì cũng bé phải không mẹ?

(6) Nhưng bao giờ thì con đi phi công được mẹ nhỉ?

(7) Nhưng lúc nào con lớn bằng anh Trình hả mẹ?

(8) Thế tóc mẹ cũng trắng, da mẹ cũng "nhầu" như bà à?

(9) Thế bà bằng ai? [51;5]

Những câu hỏi dường như không dứt. Trong cuộc đối thoại ấy chú bé chủ động hỏi chuyện mẹ vì muốn tìm hiểu mọi việc, còn mẹ bé Văn thì nhẫn nại giải thích cho con nghe.

Cô bé Anh trong truyện *Hai mẹ con con mối* rất chú ý quan sát xung quanh. Cô bé cũng thường đưa ra những câu hỏi rất hồn nhiên " Mẹ ơi mình không đớp được muỗi mà nó đớp được nhỉ?"[51;14]. Chú bé Minh trong truyện *Ông nội ông ngoại* cứ mỗi lần ông đi công tác về lại hỏi chuyện ông dồn dập: "Biển có xa không ông", "Có rộng không ông?", "thế có bơi qua được không?"[51;32]. Trong truyện *Con Gấu trong vòng đu quay* cô bé Mi cũng thường hỏi chuyện mẹ về loài gấu- con vật mà Mi yêu thích.

Đối với các em nhỏ thế giới này quá mới mẻ còn biết bao điều cần khám phá. Những câu hỏi của các em đã thể hiện sự hồn nhiên ngây thơ của lứa tuổi này. Và giọng điệu hồn nhiên chính là một trong những yếu tố giúp Xuân Quỳnh lột tả được tâm lý, tính cách của các em giúp tác phẩm của nhà văn gần với bạn đọc nhỏ tuổi hơn.

Bên cạnh đó truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh cũng có những chi tiết mang giọng điệu hóm hỉnh, dí dỏm. Vui tươi, hài hước là một trong những đặc trưng tâm lý của các em. Nếu người viết cho thiếu nhi sử dụng giọng văn điềm tĩnh, lạnh lùng thì khó mà thu hút được các em. Văn học thiếu nhi rất cần những tiếng cười thông minh, hóm hỉnh phù hợp tâm lý thích vui đùa của trẻ. Nắm bắt tâm lý như vậy Xuân Quỳnh đã tạo ra giọng điệu dí dỏm mang lại niềm vui sảng khoái cho trẻ thơ. Có khi cách dùng từ hồn nhiên của các em cũng mang đến cho người đọc một tiếng cười vui vẻ. Khi tưởng tượng mẹ già bằng bà chú bé Văn

(*Bao giờ con lớn)* thắc mắc "da mẹ cũng "nhầu" như bà à?"[51;7]. Cô bé Anh (*Hai mẹ con con mối*) có cách lý giải tại sao mình không ăn được muỗi thật dí dỏm : " tại vì là muỗi nó sống…mình ăn mình đau bụng." [51;14]. Người đọc bật cười bởi cô bé Chi (*Người nhớn*) lúc nào cũng bắt chước người nhớn. Và cả cách cô bé giải thích các thắc mắc của bạn bè thật hài hước. Ve nó hay kêu "vì giời nóng quá", cái mầm nó chồi ra ngoài cái hạt vì " trong cái hạt chật và tối", còn người đi bộ thì " đi bằng người" [51;22]. Người đọc cũng không thể không mỉm cười trước cách suy luận ngộ nghĩnh của chú bé Minh (*Ông nội ông ngoại*): "À, ra vui mà mẹ cũng khóc! Mẹ giống như cái kem, lạnh mà bốc khói" [51;34].

Không chỉ có giọng điệu hài hước, hồn nghiên ngộ nghĩnh, trong một số truyện Xuân Quỳnh còn kết hợp giọng triết lý, chiêm nghiệm. Xuân Quỳnh không lên giọng giáo huấn mà giọng triết lý rất gần gũi tự nhiên. Lời người bà nói với chú bé trong truyện *Bà tôi* cũng để lại trong lòng người đọc biết bao sự xót xa "Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió không biết tắt lúc nào"[51;207].Hay khi được cô bé Trang *(Qùa tặng chú hề)* tặng cho chú hề quả bóng bay, chú đã xúc động vô cùng. "Qủa bóng mỏng manh của cô khán giả bé nhỏ này là phần thưởng lớn lao, là ước mơ trong cuộc đời biểu diễn của chú"[51; 182]. Đó là sự chiêm nghiệm của người nghệ sĩ về những cống hiến cho cuộc đời. Tuy quà tặng nhỏ bé thôi nhưng nó thể hiện sự trân trọng và yêu quý của cô bé dành cho vai diễn của chú. Trong truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* sau khi giải quyết được hiểu lầm giữa sẻ và ong đất, không còn ai buồn và lẻ loi nữa nên mùa xuân về với đất trời trọn vẹn yêu thương hơn. Câu chuyện kết thúc bằng lời bình luận nhẹ nhàng mà thấm thía: "Tất cả vui mà có một người buồn, thì cũng không thể gọi là niềm vui thực sự được" [51;163]. Ở những câu truyện cổ tích viết cho thiếu nhi Xuân Quỳnh cũng lồng vào đó

những triết lý, chiêm nghiệm sâu sắc. Chàng Chử Đồng Tử (*Tiên Dung và Chử Đồng Tử)* có một triết lý sống rất lạc quan yêu đời: "Cuộc sống lý thú biết bao! Chỉ riêng điều được sống trên đời này thôi điều đó đã vô cùng sung sướng" [51;327].

Có thể nói việc sử dụng đa dạng các giọng điệu trong kể chuyện của Xuân Quỳnh đã giúp các tác phẩm của nhà văn trở nên sinh động, gần gũi với độc giả hơn.

3.2.4. Ngôn ngữ.

Cũng như màu sắc với hội họa, âm thanh với âm nhạc, hình khối với kiến trúc thì chất liệu của văn học chính là ngôn từ. Nhà văn đã lựa chọn sàng lọc, sắp xếp từ ngôn ngữ đời sống để đưa vào tác phẩm văn học. Công vệc ấy không hề đơn giản chút nào mà đòi hỏi nhà văn phải có sự lao tâm khổ tứ trong lao động nghệ thuật. Ngôn ngữ trong các tác phẩm của Xuân Quỳnh giản dị, mộc mạc nhưng cũng rất sinh động và hấp dẫn. Trước hết ta thấy Xuân Quỳnh sử dụng nhiều ngôn ngữ đối thoại. Đây là hình thức đối đáp, trò chuyện giữa hai hoặc nhiều người. Đó có thể là cuộc trò chuyện giữa các em nhỏ với bố mẹ, ông bà, bạn bè hoặc là lời nói chuyện của các loài vật trong các câu truyện đồng thoại. Với việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại, Xuân Quỳnh đã mang đến cho các em hệ thống ngôn ngữ giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Đó là những ngôn ngữ cụ thể và linh hoạt trong mọi tình huống giao tiếp.

Có thể là lời nói với bạn bè trong truyện *Bà bán bỏng ở cổng trường tôi*. Khi biết mình có lỗi các em đã nói chuyện với nhau:

" - Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?

- Ai bảo? Ai bảo…- Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.
- Tớ cũng chẳng nhớ- Tòng trả lời yếu ớt.- Tớ nghe thấy thế

- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!!!" [51;288]

Hay đó là cuộc đối thoại giữa Mi và mẹ trong truyện *Chú gấu trong vòng đu quay:*

"- Mẹ ơi quê con gấu ở đâu hả mẹ?

- Quê nó ở trong rừng rậm và xa lắm.
- Thế nó ăn bằng gì?
- Nó ăn hoa quả, mật ong. Mật ong là món nó thích nhất
- Thế nó ngủ ở đâu
- Ở trong hang…"[51;49]

Đọc những đoạn đối thoại như vậy các em thấy cuộc sống như đang hiện ra trước mắt quen thuộc và gần gũi. Các em cũng dễ dàng nhập thân vào mỗi nhân vật trong tác phẩm. Đối với trẻ em đây là thời kỳ đánh dấu quá trình phát triển ngôn ngữ và tư duy một cách khá toàn diện. Vì vậy những cuộc đối thoại như thế cũng là môi trường cho các em trau dồi ngôn ngữ giao tiếp, góp phần nâng cao khả năng giao tiếp của các em trong cuộc sống.

Bên cạnh việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại thì trong các tác phẩm truyện viết cho thiếu nhi, Xuân Quỳnh còn sử dụng ngôn ngữ giàu chất thơ. Khái niệm chất thơ là để chỉ tác phẩm văn học giàu cảm xúc, nôi dụng cô đọng, ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhịp điệu. Trẻ em nào cũng thơ mộng và lãng mạn. Chúng ta không chỉ đóng khung các em với đời thường mà còn phải giúp các em cảm nhận được cuộc sống với những cảnh vật tươi đẹp, hấp dẫn.

Trước hết chất thơ được tạo ra từ những rung cảm chân thành của người viết với cuộc sống, thiên nhiên. Đó là ngôi nhà bình dị ở giữa bãi sông Hồng nhưng qua cảm nhận của Lựu (*Dòng sông qua thành phố*) thì ngôi nhà ấy mang lại cho em biết bao cảm xúc. " Ngôi nhà mà những ngày rét, đóng cửa lại là cảm thấy

ngăn được cả mùa đông ở bên ngoài. Ngôi nhà mà đêm đêm nó cùng Lựu lắng nghe tiếng mưa ào ạt đổ trên tàu lá chuối, tiếng dòng sông lúc thì chảy ầm ầm như thác, lúc thì xôn xao như tiếng giun dế trong vườn. Ban đêm, dù không nhìn, Lựu cũng biết là những con tàu, những cánh buồm đang qua lại. Dòng sông vẫn thức và đang ra đi…"[51;66]

Ngôn ngữ giàu chất thơ còn được thể hiện ở việc nhà văn sử dụng rất nhiều câu văn giàu hình ảnh, nhịp điệu. Trong truyện *Mùa xuân trên cánh đồng* được mở đầu bằng những câu văn như thế: "Mùa xuân đã về trên cánh đồng. Bên kia đồi, tiếp với đồng, là rừng cây. Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng, hoa sở và hoa kim anh trắng xóa. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng, cỏ ống cao lêu đêu đong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mật, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai nắng dịu chim hót líu lo. Gió ngọt ngào mùi thơm của mật và phấn hoa. Mùa xuân ngày nào cũng là ngày hội…"[51;156]. Để tăng hiệu quả của đoạn văn, Xuân Quỳnh sử dụng một loạt động từ, tính từ, từ láy được huy động vào việc khắc họa khung cảnh mùa xuân tươi sáng, tràn đầy sức sống.

Viết lại một câu truyện cổ tích đã quen thuộc nhưng tác phẩm của Xuân Quỳnh không chỉ là kể lại mà bà còn đưa vào trong tác phẩm những hình ảnh nhẹ nhàng, thanh thoát mang đến cho người đọc cảm giác thư thái, dễ chịu. Truyện *Sự tích vịnh Hạ Long* được mở đầu bằng một không gian thơ mộng như thế. "Bầu trời xa rộng, mặt vịnh phẳng lặng xanh biếc, trong đến mức nhìn rõ cả đám rong rập rờn dưới đáy nước…Thuyền ta lướt đi. Gió mát thổi lộng. Những đảo đá lần lượt hiện lên trước mắt ta muôn hình dáng kỳ lạ. Tiếng chim hải âu vỗ cánh, tiếng những bầy vẹt biển kêu vang trên các vách đá và hang sâu." [51;306].

Bản thân là một nhà thơ nên khi viết các tác phẩm truyện, Xuân Quỳnh cũng thường đưa vào tác phẩm những câu thơ hay giàu nhịp điệu tạo được sự cuốn hút đối với các em. Hình ảnh cô gió vừa đi vừa hát thật đẹp:

Tên tôi là Gió
Đi khắp mọi nơi
Công việc của tôi
Không bao giờ nghỉ
Tháng ngày chăm chỉ
Tôi dài hơn sông
Suốt đời mênh mông
Rộng hơn biển cả
Tên tôi là Gió
Các bạn nhớ không?
Tôi không dáng hình
Tên tôi là Gió…[51;105]

Trong *Chuyện của Diều*, hình ảnh con Diều bay trên bầu trời xanh thẳm với tiếng hát vi vu cũng lôi cuốn người đọc biết bao:

Trời xanh vô tận
Là nhà của ta
Gió kia là bạn
Không bao giờ xa
Trăng, sao tìm đến
Làm quen chật nhà [51;141]

Đặc biệt cảm hứng lời ru từ trong thơ lại một lần nữa được chảy trong mạch nguồn cảm xúc của Xuân Quỳnh. Trong truyện *Qủa bầu nhớ đất*, Đất thường ru những quả bầu bằng lời thầm thì, dịu ngọt từ trong lòng đất:

Ngủ đi nào, hãy ngủ đi
Ngủ cho chóng lớn tròn xoe giữa trời
Ngủ đi nào, ngủ à ơi
Ngủ cho chắc hạt, mai rồi thành cây [51;152]

Thơ trong truyện đồng thoại của Xuân Quỳnh do chính nhà thơ sáng tác chứ không hề vay mượn. Những bài thơ như thế như những bông hoa xinh xắn điểm xuyết làm tăng thêm chất thơ cho các tác phẩm truyện. Chính vì thế tác giả Lê Nhật Ký đã từng nhận xét Xuân Quỳnh là "người phả chất thơ vào đồng thoại" [14] là vì thế.

Tiểu kết:

Bên cạnh những bài thơ hấp dẫn dành cho thiếu nhi, trong cuộc đời sáng tác của mình Xuân Quỳnh còn viết truyện ngắn cho các em. Truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh được chia làm ba thể loại chính: truyện cổ tích, truyện đồng thoại, truyện tâm lý tình cảm. Với cốt truyện dung dị, đời thường, ngôn ngữ ngắn gọn, sinh động, những câu chuyện của Xuân Quỳnh luôn lắng đọng lại trong trái tim người đọc dư vị thấm thía. Những sáng tác ấy nhẹ nhàng gieo vào tâm hồn trẻ thơ biết sống yêu thương, vị tha. Cũng giống như thơ, truyện thiếu nhi của Xuân Quỳnh đầy ắp tình yêu thương trẻ thơ. Bà luôn lắng nghe, thấu hiểu những cảm xúc của các em. Đây chính là một mảng tác thú vị, hấp dẫn của Xuân Quỳnh nhưng cần được quan tâm, nghiên cứu nhiều hơn nữa.

KẾT LUẬN

1. Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ tiêu biểu của nền văn học hiện đại Việt Nam. Thơ bà là tiếng nói tâm tình về những ngọt bùi đắng cay ở đời, tiếng nói của tình yêu, tình mẫu tử. Cuộc sống của Xuân Quỳnh ngắn ngủi nhưng mãi bất tử trong trái tim của những người yêu thơ. Vốn là một nghệ sĩ múa nhưng Xuân Quỳnh từ bỏ ánh đèn sân khấu để đến với văn chương như một duyên nợ. Con đường đi nhiều lúc gập ghềnh nhưng người phụ nữ ấy vẫn giữ trọn cho mình một tình yêu thủy chung, sâu nặng với văn chương. Thơ ca như là lẽ sống, là cứu cánh cho tâm hồn người phụ nữ rất nhạy cảm, tinh tế mà cũng giàu lòng nhân ái ấy. Giữa biết bao khó khăn của cuộc đời, người phụ nữ ấy đã vươn lên như " cánh chuồn trong giông bão" khát khao tìm tổ ấm. Dẫu có lúc chới với, có lúc lo lắng nhưng Xuân Quỳnh vẫn cố gắng tìm thấy những niềm vui bình dị trong cuộc sống đời thường. Những cảm xúc ấy Xuân Quỳnh đều gửi trọn cho thơ ca. Thơ ca như tấm gương phản chiếu tâm hồn nhà thơ với biết bao cảm xúc. Điều đó lý giải tại sao thơ Xuân Quỳnh lại có số lượng bạn đọc yêu thích đông đảo như vậy. Xuân Quỳnh không cố dụng công tìm từ ngữ mà thơ ca cứ tuôn chảy theo mạch nguồn cảm xúc của nhà thơ như một bản năng tự nhiên.

2. Sáng tác của Xuân Quỳnh được chia làm hai mảng chính: sáng tác cho người lớn và sáng tác cho thiếu nhi. Nếu ở mảng sáng tác thơ cho người lớn ta thấy một cái tôi chân thành, da diết, say đắm mãnh liệt trong tình yêu thì ở sáng tác cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh ta thấy được tấm lòng của một người phụ nữ hồn hậu, yêu thương các em. Xuân Quỳnh sáng tác cho các em cả thơ và truyện. Những tác phẩm ấy lúc nào cũng đầy ắp một tình yêu dành cho con trẻ và gieo vào tâm hồn trẻ thơ biết sống yêu thương, vị tha và cao thượng.

3. Ở mảng thơ cho thiếu nhi Xuân Quỳnh đã mang đến cho các em những vần thơ trong trẻo dịu ngọt. Lấy trẻ em làm trung tâm những bài thơ cho thiếu nhi là sự khám phá thế giới muôn màu qua con mắt trẻ thơ. Là một người mẹ yêu con, muốn bù đắp cho con những mất mát của tuổi thơ mình cho nên thơ Xuân Quỳnh viết cho thiếu nhi đầy ắp tình mẫu tử. Những vần thơ về tình mẫu tử mang cảm hứng lời ru được cất lên với giọng điệu ngọt ngào, sâu lắng đã làm thổn thức biết bao trái tim người đọc.

4. Không chỉ sáng tác thơ cho thiếu nhi Xuân Quỳnh còn sáng tác truyện cho các em. Những câu chuyện ngắn gọn, xinh xắn và rất giàu ý nghĩa. Với ba đề tài: những truyện cổ tích lung linh tươi đẹp, những truyện đồng thoại sinh động và những truyện về tình cảm gia đình-xã hội đầy xúc động, Xuân Quỳnh đã tạo được một phong cách riêng trong những trang viết cho trẻ. Qua mỗi câu chuyện kể, Xuân Quỳnh mang đến cho các em những bài học giáo dục sâu sắc.

5. Đã bao năm trôi qua kể từ khi lần đầu tiên Xuân Quỳnh xuất hiện trên thi đàn văn học nhưng những tác phẩm của bà vẫn có sức hấp dẫn lớn đối với người đọc. Xuân Quỳnh đã đi xa chúng ta vào một ngày mùa thu tháng tám khi những bông hoa cúc vẫn dịu dàng tỏa hương trong những bài thơ bà viết nhưng sự nghiệp văn học bà để lại cho đời thì sẽ còn mãi tới mai sau.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1988), *Xuân Quỳnh- nghĩ về con người và nhà thơ,* truy cập tại: http://lainguyenan.free.fr/SVVHCT/NghiVe.html
2. Lê Tiến Dũng (2003), *Giáo trình lý luận văn học, phần tác phẩm văn học*, Nxb Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.
3. Hà Minh Đức (1998), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục.
4. Ngân Hà (2001), *Nữ sĩ Xuân Quỳnh cuộc đời để lại*, Nxb Văn hóa thông tin.
5. Định Hải (1993), " Thiên nhiên cho thiếu nhi hôm qua và hôm nay", *Tạp chí văn học, số 5.*
6. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục.
7. Tô Hoài (1993), Văn học cho thiếu nhi hôm nay, *Tạp chí Văn học, số 5*
8. Phạm Hổ (1993), Làm sao để viết cho các em hay hơn, *Tạp chí Văn học số 5.*
9. Phạm Hổ (1999), *Tuyển tập Phạm Hổ,* Nxb Văn học.
10. Đoàn Hương (1990), Người đàn bà yêu và làm thơ, *Tạp chí Văn học, số 6/1990.*
11. Mai Hương (1999), *Văn học một cách nhìn,* Nxb KHXH, Hà Nội.
12. Lê Đình Ky (1964), Tơ tằm và chồi biếc, *Tạp chí văn học, số 1.*
13. Lê Nhật Ký (2008), *Nhớ Xuân Quỳnh, người viết cho thiếu nhi,* truy cập tại www. Baobinhdinh.com,vn/vanhoa-nghethuat/2008/8/64817.
14. Lê Nhật Ký, *Xuân Quỳnh- người phả chất thơ vào đồng thoại,* truy cập tại : http://lenhatky.vnweblogs.com/post/23034/282504

15. Lê Nhật Ký, *Những đóng góp của truyện đồng thoại Việt Nam hiện đại vào nền văn hóa, văn học dân tộc*, truy cập tại http://phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=11899
16. Trần Đăng Khoa (1996), *Góc sân và khoảng trời*, Nxb Kim Đồng.
17. Cẩm Lai- Xuân Quỳnh (1963), *Tơ tằm- chồi biếc,* Nxb Văn học.
18. Phong Lê, Vũ Đức Phú, Vũ Quần Phương (1984), *Nhà thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội
19. Phong Lê (1998), *Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ tình yêu và số phận*, *Tạp chí Văn học, số 8*
20. Nguyễn Văn Long (chủ biên), Nguyễn Thị Bình, Lã Thị Bắc Lý, Mai Thị Nhung, Trần Đăng Suyền (2010), *Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb Đại học Sư Phạm.
21. Vân Long (1998), *Đôi nét Xuân Quỳnh- Xuân Quỳnh thơ và đời*, Nxb Văn hóa.
22. Phương Lựu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hòa, Thành Thế Thái Bình (2013), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục.
23. Lã Thị Bắc Lý (2000), *Truyện viết cho thiếu nhi sau năm 1975*, Nxb ĐH Quốc gia.
24. Lã Thị Bắc Lý (2010), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb ĐH Sư Phạm Hà Nội.
25. Đông Mai (1995), *Xuân Quỳnh- một nửa cuộc đời tôi*, Nxb Khoa học xã hội.
26. Thiều Mai (1983), *Thơ Xuân Quỳnh*, *Tạp chí Văn học, số 1.*
27. Nguyễn Đăng Mạnh (2002), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb Giáo dục.

28. Nguyễn Đăng Mạnh (1983), *Nhà văn tư tưởng và phong cách*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
29. Nguyễn Thị Nga, *Ru con kiểu giọng điệu đặc trưng của thơ nữ thời chống Mỹ*, truy cập tại: http://www.vanhocviet.org/van-chuong-thanh-van-luu-tru---cong-trinh-moi/-nguyn-th-nga-ru-con---kiu-ging-iu-c-trng-ca-th-n-thi-chng-m
30. Phạm Xuân Nguyên (1990), *Xuân Quỳnh- con yêu mẹ bằng con dế*, *Văn nghệ, số 10*.
31. Vương Trí Nhàn (1986), *Bước đầu đến với văn học*, Nxb Tác phẩm mới.
32. Vương Trí Nhàn (2007), *Thơ Xuân Quỳnh- Lưu Quang Vũ*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
33. Vương Trí Nhàn (1993), *Xuân Quỳnh và những buồn vui của kiếp hoa dại " Những kiếp hoa dại",* Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
34. Nhiều tác giả (1983), *Bàn về văn học thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
35. Nhiều tác giả (1993), *Văn học thiếu nhi trong cơ chế thị trường*, *Tạp chí Văn học, số 5.*
36. Nhiều tác giả (1999), *Nghệ thuật kể chuyện cho trẻ,* Nxb giáo dục, Hà Nội.
37. Nhiều tác giả (2002), *Văn học và phương pháp cho trẻ tiếp xúc với văn học, Giáo trình đào tạo giáo viên THSP mầm non*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
38. Võ Quảng (1998), *Tuyển tập Võ Quảng*, Nxb Văn học.
39. Võ Quảng (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam: nghiên cứu, phê bình, tiểu luận- tư liệu*, Nxb Kim Đồng.
40. Xuân Quỳnh (1968), *Hoa dọc chiến hào*, Nxb Văn học, Hà Nội.
41. Xuân Quỳnh (1974), *Gió Lào cát trắng*, Nxb Văn học Hà Nội.

42. Xuân Quỳnh (1978), *Lời ru trên mặt đất*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
43. Xuân Quỳnh, Ý Nhi (1981), *Cây trong phố-Chờ trăng*, Nxb, Văn học Hà Nội.
44. Xuân Quỳnh (1981), *Mùa xuân trên cánh đồng*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
45. Xuân Quỳnh (1984), *Bến tàu trong thành phố*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
46. Xuân Quỳnh (2013), *Không bao giờ là cuối*, Nxb Hội nhà văn.
47. Xuân Quỳnh (1984), *Sân ga chiều em đi*, Nxb Văn học, Hà Nội.
48. Xuân Quỳnh (1984), *Tự hát*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
49. Xuân Quỳnh (1988), *Vẫn có ông trăng khác,* Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
50. Xuân Quỳnh (1989), *Hoa cỏ may,* Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
51. Xuân Quỳnh (1995), *Tuyển tập truyện thiếu nhi*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
52. Xuân Quỳnh (2012), *Bầu trời trong quả trứng,* Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
53. Chu Văn Sơn (1994), *Cánh chuồn trong giông bão*, *Tạp chí Văn học, số 4.*
54. Trần Đình Sử (1995), *Những thế giới nghệ thuật trong thơ,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.
55. Vân Thanh (1982), *Truyện viết cho thiếu nhi dưới chế độ mới*, Nxb KHXH, Hà Nội.
56. Vân Thanh, Nguyên An (2002), *Bách khoa thư văn học thiếu nhi Việt Nam, tập 1, Tổng quan,* Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
57. Vân Thanh (2006), *Tác giả văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
58. Nguyễn Quang Thân (1993), *Văn học hành trang đường đời cho trẻ thơ*, *Tạp chí Văn học, số 5-1993.*

59. Hoàng Trung Thông (1988), *Nhớ thương ơi Hoa Quỳnh mùa Xuân*, *Tạp chí Văn học, số 5,6.*

60. Lưu Khánh Thơ, Lê Ngọc Quỳnh, Mai Hương (2013), *Sóng mãi còn nỗi sóng*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

61. Lưu Khánh Thơ (2005), *Xuân Quỳnh-Cuộc đời gửi lại trong thơ,* Nxb Trẻ, Hà Nội.

62. Đỗ Lai Thúy (1997), *Con mắt thơ,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

63. Timopheep (1962), *Nguyên lý, lý luận văn học*, Nxb Văn học, Hà Nội.

64. Thùy Trang (2013), *Xuân Quỳnh tác phẩm và những lời bình*, Nxb Văn học, Hà Nội.

65.Võ Văn Trực (1989),*Vài lời ghi nhận về Xuân Quỳnh*, *Văn nghệ, số 32*

66. Xuân Trường tuyển chọn (2012), *Nét độc đáo trong thơ Xuân Quỳnh,* Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.